

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO LÂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
(1930 - 2024)**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO LÂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
(1930 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG (1930 - 2024)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Chỉ đạo Đề án 02 Huyện ủy Bảo Lâm
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đồng chí Đặng Văn Bận, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban;
2. Đồng chí Ma Thị Hiền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Đồng chí Mã Văn Vừ, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban;
4. Đồng chí Thào A Sóng, Ủy BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên;
5. Đồng chí Ma Thị Duy, Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND xã - Thành viên;
6. Đồng chí Ma Thế Dũng, Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên;
7. Đồng chí Ma Văn Cẩm, Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Thành viên;
8. Đồng chí Đào A Viện, Ủy viên BCH Đảng ủy, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Thành viên;
9. Đồng chí Thào Thị Sải, Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - Thành viên;
10. Đồng chí Ma Văn Hạnh, Ủy viên BCH Đảng ủy, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã - Thành viên;

11. Đồng chí Ma Thị Phượng, Ủy viên BCH Đảng ủy, Công chức Văn phòng thống kê - Thành viên;
12. Đồng chí Hà Dương Ái, Ủy viên BCH Đảng ủy, Trưởng Công an xã - Thành viên;
13. Đồng chí Triệu Thị Trang, Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Thành viên;
14. Đồng chí Ma Thị Ngôi, Công chức Văn hóa - Xã hội - Thành viên;
15. Đồng chí Lâu Văn Phục, Công chức Địa chính - Thành viên.

BAN BIÊN SOẠN

1. Đồng chí Ma Thị Hiền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban;
2. Đồng chí Thào A Sóng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Đồng chí Ma Văn Cẩm, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Ủy viên;
4. Đồng chí Đào A Viện, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Thành viên;
5. Đồng chí Thào Thị Sải, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Chủ tịch Liên hiệp Phụ nữ - Ủy viên;
6. Đồng chí Ma Văn Thủy, Chủ tịch Hội Nông dân xã - Ủy viên;
7. Đồng chí Ma Thị Ngôi, Công chức Văn hóa - Xã hội - Thành viên;

8. Đồng chí Ma Thị Phần, Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên;
9. Đồng chí Ma A Hải, Cán bộ Tổ chức Đảng ủy - Ủy viên;
10. Đồng chí Đào Tùng Dương - Giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh, Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, Đại học Thái Nguyên;
11. Đồng chí Nguyễn Thị Trang - Giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh, Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, Đại học Thái Nguyên;
12. Đồng chí Dương Minh Nhật - Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

1. Đồng chí Ma Văn Cẩm, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Tổ trưởng;
2. Đồng chí Ma Văn Thủy, Chủ tịch Hội nông dân xã - Tổ phó;
3. Đồng chí Ma Thị Phần, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã - Tổ viên;
4. Đồng chí Ma A Hải, Cán bộ Tổ chức - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy - Tổ viên;
5. Đồng chí Ma Xuân Hòa, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Tổ viên;
6. Đồng chí Triệu Thị Trang, Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Tổ viên.

LỜI GIỚI THIỆU

Nam Quang là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Địa bàn xã Nam Quang hiện nay, trước đây bao gồm hai xã Nam Quang và Tân Việt, thuộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1962, tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập ở Nam Quang. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ Nam Quang đã lãnh đạo nhân dân địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Thành tích vẻ vang mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Quang đạt được là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy.

Với ý nghĩa đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lâm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ xã Nam Quang (1930 - 2024)*”.

Cuốn sách được cấu trúc gồm: Lời giới thiệu, Mở đầu, 6 chương và phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của các tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã Nam Quang. Cuốn sách ghi lại những thành tựu đồng thời cũng phản ánh cả những thiếu sót, hạn chế của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các giai đoạn lịch sử.

Cuốn sách là nguồn tài liệu quý để giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ ở địa

phương, qua đó động viên nhân dân, cán bộ, đảng viên phấn đấu góp phần xây dựng xã Nam Quang ngày càng giàu đẹp. Cuốn sách cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng bộ xã Nam Quang, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 02 Huyện ủy Bảo Lâm, sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Lâm; sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kì và toàn thể nhân dân xã Nam Quang. Nhân dịp phát hành cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị và cá nhân.

Sau một thời gian biên soạn, cuốn "*Lịch sử Đảng bộ xã Nam Quang (1930 - 2024)*" đã hoàn thành. Mặc dù, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã có nhiều nỗ lực, song cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang kính mong tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau này.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Nam Quang (1930 - 2024)*" với các đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

Đặng Văn Bản

Mở Đầu
**VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ
TRUYỀN THỐNG XÃ NAM QUANG**

I. Vùng đất và con người

Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên

Xã Nam Quang nằm ở phía Tây Bắc của huyện Bảo Lâm, cách trung tâm huyện lỵ 12 km. Phía Đông giáp thị trấn Pác Miầu; Phía Tây giáp xã Thạch Lâm; Phía Nam giáp xã Quảng Lâm; Phía Bắc giáp xã Lý Bôn và xã Nam Cao.

Địa hình Nam Quang khá phức tạp, chủ yếu là đồi núi cao, trong đó, ngọn núi cao nhất của xã là Phja Liêng; xen kẽ giữa đồi núi là các thung lũng nhỏ hẹp, với nhiều hình thể khác nhau. Do cấu tạo địa chất, bên cạnh đồi núi, trên địa bàn xã có các con đèo, nổi bật là đèo Khâu Cỏm (xóm Đon Sài). Xã Nam Quang có nhiều hang động như: hang Dơi - Khâu Cỏm (xóm Đon Sài), với chiều dài 1.000 m, rộng 20 m; hang Dơi (xóm Tổng Phườn), dài 50 m, rộng 5-10 m.

Địa thế đồi núi, hang động tạo nên cảnh quan tự nhiên của địa phương, là tiềm năng để khai thác phát triển du lịch. Tuy nhiên, địa hình phức tạp, hiểm trở gây trở ngại cho việc quy hoạch phát triển hạ tầng cơ sở ở địa phương, việc đi lại trong nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trên địa bàn xã có nhiều suối, cho phép địa phương khai thác phục vụ sản xuất và sinh hoạt như: Tổng Phườn, Đon Sài, Nà Đấng, Nà Rình, Nà Pù, Nà Dịm, Bó Mì, Bó Bún. Tuy nhiên,

do lưu lượng nước tùy thuộc theo mùa, nên gây ra lũ lụt sạt lở. Suối Nà Dịm, Bó Mì, Bó Bún xóm Đon Sài và Tổng Phườn lưu lượng nước giảm vào mùa khô từ tháng 9 đến tháng 3 âm lịch năm sau, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 8 trong năm nước lại quá nhiều nên sạt lở vào mùa mưa, ảnh hưởng sản xuất và đời sống người dân.

Xã Nam Quang mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến hết tháng 9; mùa khô từ tháng 10 đến hết tháng 3 năm sau. Mùa đông rất rét; mùa hè khô và nóng. Nhiệt độ trung bình hằng năm là 22,2-30°C, trong đó nhiệt độ thấp nhất thường là 2°C, thường chủ yếu vào tháng 12 và tháng Giêng; nhiệt độ cao nhất là từ tháng 5 đến tháng 8, có thời điểm lên tới trên 39-40°C. Lượng mưa trung bình hằng năm từ 1.400-1.600 mm. Độ ẩm trung bình từ 80-82%.

Chất đất chủ yếu ở Nam Quang là đất bùn, đất cát pha thịt, đất phù sa bồi đắp. Các loại đất này cho phép người dân khai thác trồng lúa và các loại cây hoa màu, cây công nghiệp.

Nam Quang có rừng vầu Lùng Ngoàng (xóm Tổng Phườn), với diện tích 10 ha. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có khu rừng mai, tre, nứa, chuối rừng và các loại cây lấy gỗ khác. Ngày nay, thực hiện chủ trương của Đảng; các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc và miền núi, cấp uỷ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân trồng rừng và phát triển kinh tế từ rừng. Bên cạnh rừng tự nhiên, nhân dân Nam Quang còn phát triển trồng rừng với các loại cây: cây lấy gỗ (keo, lát hoa, xoan

hôi, sưa,...), cây lấy lá (giang); cây dược liệu (hồi, sả, quế, sa nhân đỏ...); cây ăn quả (vải, bưởi, mít, trám, chuối, xoài...).

Do địa hình đồi núi, đường đèo tương đối hiểm trở, nên trước đây người dân địa phương chủ yếu đi lại thông qua các con đường mòn men theo sườn đồi núi. Về mùa mưa, đường sạt lở nên việc đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Ngày nay, được sự đầu tư của Nhà nước, cấp ủy các cấp, tuyến đường từ trung tâm xã Nam Quang đi thị trấn Pác Miều, tuyến đường liên xã đã được đầu tư, nâng cấp nên việc đi lại của nhân dân thuận tiện hơn trước.

Về dân cư

Nam Quang là địa bàn cư trú chủ yếu của 5 dân tộc khác nhau, bao gồm: Mông, Tày, Dao (Dao Đỏ), Sán Chỉ (Sán Cháy), Nùng. Theo số liệu thống kê năm 2024, xã Nam Quang có dân số 3.379 nhân khẩu. Trong đó, số dân phân bố theo các dân tộc là: Mông (3.211 người), Tày (1.519 người), Dao (315 người), Sán Chỉ (214 người), Nùng (120 người).

Các dân tộc Tày, Nùng, Sán Cháy (Sán Chỉ) và một bộ phận người Mông là cư dân cư trú lâu đời ở địa phương¹. Từ năm 1976, một số hộ người Mông ở Hoà An, Hà Quảng, Thông Nông di cư đến sinh sống tại địa phương. Năm 1977, xã có thêm người Dao Đỏ từ xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc chuyển sang cư trú. Mặc dù, các dân tộc cư trú trên địa bàn xã từ nhiều nguồn gốc khác nhau nhưng khi đến sinh sống tại địa phương, họ cùng cộng cư, chung sức xây dựng và bảo vệ quê hương.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.201.

Trải qua các thời kì lịch sử, gắn liền với sự thay đổi về địa danh, địa giới của vùng đất Bảo Lạc (Bảo Lâm), địa danh, địa giới xã Nam Quang cũng có sự biến đổi. Dưới Thời Lý - Trần, vùng đất Nam Quang thuộc châu Quảng Nguyên. Thời nhà Lê, nước ta chia thành đạo, dưới đạo là trấn, lộ, huyện, châu; đơn vị hành chính cơ sở là xã. Vùng đất Nam Quang thời kỳ này thuộc Tây đạo.

Đến thế kỷ XVII, các đạo được đổi thành trấn; sang thế kỷ XVIII lại được đổi thành thừa tuyên; dưới trấn là phủ, huyện, châu, xã. Thế kỷ XIX (vào các năm 1831, 1832), vua Minh Mệnh xóa bỏ các tổng, trấn, thành lập đơn vị tỉnh; dưới tỉnh là phủ, huyện, châu và tổng xã. Theo đó, vùng đất Nam Quang ngày nay thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang¹.

Đến đầu thời nhà Nguyễn (1802 - 1884), vùng đất Nam Quang thuộc trấn Tuyên Quang; khi Minh Mệnh đổi các trấn thành tỉnh (năm 1831), thuộc châu Bảo Lạc, tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang gồm 1 phủ, 1 huyện và 5 châu).

Năm 1835, sau khi dẹp được cuộc khởi nghĩa do Nông Văn Vân, vua Minh Mệnh bỏ châu Bảo Lạc, chia thành 2 huyện: huyện Vĩnh Điện (gồm có 2 tổng, 11 xã) và huyện Để Định (gồm có 2 tổng, 9 xã). Đến năm 1891, châu Bảo Lạc được lập lại, thuộc tỉnh Hà Giang.

Năm 1886, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng tại Cao Bằng, lập ách cai trị bằng quân sự. Ở Bắc Kỳ, thực dân Pháp thành lập 4 đạo quan binh: Đạo quan binh 1 Phả Lại, Đạo

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.10.

quan binh 2 Lạng Sơn, Đạo quan binh 3 Yên Bái, Đạo quan binh 4 Sơn La. Mỗi đạo quan binh được chia thành các tiểu quân khu. Cao Bằng là một Tiểu quân khu thuộc Đạo quan binh 2 Lạng Sơn, thủ phủ đặt tại Cao Bằng, địa bàn gồm tỉnh Cao Bằng và huyện Cẩm Hóa (tách ra từ phủ Thông Hóa tỉnh Thái Nguyên). Về sau Tiểu quân khu Cao Bằng chuyển thành Đạo quan binh 2 Cao Bằng, gồm 3 tiểu quân khu: Cao Bằng, Bảo Lạc, Bắc Kạn.

Những năm 20 của thế kỷ XX, tỉnh Cao Bằng gồm 1 phủ, 8 châu, 33 tổng, 230 xã. Châu Bảo Lạc gồm 2 tổng là Mông Ân và Nam Quang; Tổng Mông Ân có 5 xã là Lạc Thổ, Mông Ân, Mông Yên, Nam Cao, Quan Quang; tổng Nam Quang gồm 5 xã là Ân Quang, Gia Lạc, Yên Đức, Yên Lạc, Yên Lạng. Vùng đất Nam Quang ngày nay thuộc hai xã Quan Quang và Nam Cao, tổng Mông Ân¹.

Sau Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), hai xã Nam Cao và Quan Quang sáp nhập thành một xã mới lấy tên là Nam Quang².

Đối với xã Tân Việt (nay là địa bàn thuộc xã Nam Quang), trước năm 1945 thuộc xã Quan Quang. Sau Cách mạng Tháng Tám, xã được thành lập với tên gọi là xã T. Năm 1947, danh xưng xã đổi là Tân Việt, lấy theo tên của đồng chí Tân Việt đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, Quyển II, sđd, tr.163.

² Theo địa chí xã Nam Quang (bản chép tay lưu tại Đảng ủy xã): tên gọi Nam Quang là ghép hai chữ cái của xã Nam Cao và Nam Quang mà thành.

Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX đến trước ngày 25/9/2000, xã Nam Quang (cũ), xã Tân Việt thuộc Tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc.

Ngày 25/9/2000, trên cơ sở đặc điểm, tình hình của huyện Bảo Lạc, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với điều kiện đặc thù của Tiểu khu Tây Nam, huyện Bảo Lạc, căn cứ vào tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm. Theo Nghị định, 10 xã thuộc huyện Bảo Lạc trước đó được chuyển giao về huyện Bảo Lâm, trong đó bao gồm xã Nam Quang và xã Tân Việt.

Đến năm 2006, thực hiện Nghị định số 125/2006/NĐ-CP, ngày 27/10/2006 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Hà Quảng, Bảo Lâm và Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Theo nội dung của Nghị định có sự điều chỉnh địa giới của xã Nam Quang: Thành lập xã Nam Cao thuộc huyện Bảo Lâm trên cơ sở điều chỉnh diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Nam Quang. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Nam Quang có 4.978 ha diện tích tự nhiên và 2.985 nhân khẩu.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/02/2020). Theo Nghị quyết, toàn bộ 24,90 km² diện tích tự nhiên, 1.689 người của

xã Tân Việt sáp nhập vào xã Nam Quang. Sau khi sáp nhập, xã Nam Quang có 72,70 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 4.919 người. Như vậy, trên cơ sở sáp nhập về mặt đơn vị hành chính, từ năm 2020 xã Nam Quang ngày nay bao gồm phần đất của hai xã Tân Việt và Nam Quang (cũ).

Trước thời điểm sáp nhập các xóm năm 2019, xã Nam Quang gồm có 10 xóm: Tổng Phườn, Đon Sài, Nà Dịm, Nà Rinh, Pác Ròm, Nà Hếng, Nà Viềng, Phiêng Phăng, Thắm Siềm, Nặm Ròm. Xã Tân Việt có 6 xóm: Nà Pù, Nà Đấng, Khuổi Qua, Khuổi Hâu, Lũng Chang, Khùng Khoàng. Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, hai xã Nam Quang, Tân Việt tổ chức sáp nhập các xóm.

Tại xã Nam Quang: xóm Thắm Xiềm sáp nhập xóm Nà Dịm, xóm Đon Sài sáp nhập thành xóm mới là Đon Sài; sáp nhập xóm Nà Viềng và xóm Nà Hếng thành xóm Nà Hếng; sáp nhập xóm Phiêng Phăng và xóm Nặm Ròm thành xóm Nặm Ròm. Sau sáp nhập các xóm, xã Nam Quang gồm 6 xóm: Đon Sài, Tổng Phườn, Nà Rinh, Nặm Ròm, Pác Ròm, Nà Hếng. Đối với xã Tân Việt sáp nhập hai xóm Lũng Trang và xóm Khùng Khoàng thành xóm mới là Khâu Cà. Xã Tân Việt sau sáp nhập các xóm, gồm có 5 xóm: Nà Pù, Nà Đấng, Khuổi Qua, Khuổi Hẩu, Khâu Cà.

Năm 2020, sau khi sáp nhập xã Nam Quang (mới), cho đến nay xã gồm có 11 xóm: Đon Sài, Tổng Phườn, Nà Rinh, Nặm Ròm, Khâu Cà, Nà Pù, Pác Ròm, Nà Đấng, Khuổi Qua, Khuổi Hẩu, Nà Hếng.

II. Truyền thống văn hóa - lịch sử

Truyền thống văn hóa

Trải qua lịch sử hình thành và phát triển, người dân Nam Quang đã xây dựng nên nền văn hóa đa dạng. Tổ chức xã hội truyền thống ở Nam Quang bao gồm các mối quan hệ: gia đình, dòng họ, cộng đồng làng bản. Đối với gia đình, chủ gia đình thường là người con trai, có tiếng nói, có khả năng quán xuyến mọi công việc. Quan hệ dòng họ thường tuân theo thứ bậc, đề cao đạo hiếu. Mọi công việc trong họ được giao cho một người có uy tín, gánh vác, lo liệu. Bên cạnh đặc điểm chung đó, ở mỗi dân tộc sẽ có một số quy định riêng. Trong làng bản, tính cộng đồng tương đối cao, các thành viên gắn bó, giúp đỡ nhau sản xuất và đời sống sinh hoạt.

Quan hệ cộng đồng còn được thể hiện qua văn hóa chợ phiên. Người dân vùng đất Nam Quang thực hiện các hoạt động mua bán, trao đổi thông qua khu chợ phiên Pác Miều (thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm). Chợ phiên Pác Miều được họp vào các ngày 5, 10, 15, 20, 25, 30 âm lịch hằng tháng. Vào những ngày có phiên chợ, đồng bào người Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô, Tày, Nùng,... từ các nơi về họp. Hàng hóa trao đổi, mua bán chủ yếu là những nhu yếu phẩm như mật ong, rau, củ, quả, gạo, trâu, bò, lợn... Chợ phiên Pác Miều không chỉ là nơi trao đổi, mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu, sinh hoạt văn hóa của người dân Nam Quang nói riêng và nhân dân các dân tộc trong vùng nói chung.

Nét độc đáo trong văn hóa vật chất ở Nam Quang là hình ảnh ngôi nhà sàn truyền thống. Theo quan niệm của

người Tày, việc chọn hướng nhà phải do thầy cúng chọn lựa sao cho phù hợp với gia đình. Bởi lẽ, việc dựng nhà đúng hướng sẽ đem lại tài lộc và may mắn cho gia chủ. Nhà thường dựng theo thế dựa lưng vào núi, mặt hướng ra đồng ruộng, dòng suối. Thế nhà đó sẽ tạo ra sự thoáng mát về mùa hè, giúp cho không khí được lưu thông, đồng thời hạn chế được giá lạnh vào mùa đông.

Bên trong ngôi nhà, các không gian được thiết kế chặt chẽ và chia làm 5 gian hoặc 7 gian. Trong đó, gian chính giữa là gian trang trọng nhất dùng để đặt bàn thờ thờ cúng tổ tiên và tiếp khách; gian hai bên là phòng ngủ của gia đình. Hiện nay, bếp không đặt ở gian giữa nhà, thay vào đó là để ở gian ngoài cùng, bảo đảm thuận tiện cho việc sinh hoạt của gia đình. Hiện nhà được lát ván, lan can trang trí bằng những thanh gỗ đẽo gọt cẩn thận. Gầm sàn không bung ván mà để thoáng mát, là nơi chứa dụng cụ sản xuất và nuôi nhốt gia súc (ngày nay người dân đã di chuyển gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở).

Hiện nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, ở Nam Quang nhiều ngôi nhà xây dựng bằng các vật liệu hiện đại đã dần thay thế ngôi nhà sàn cổ. Mặc dù có sự biến đổi nhưng trên địa bàn xã vẫn còn nhiều ngôi nhà sàn của đồng bào Tày được bảo tồn, lưu giữ qua nhiều thế hệ, mang nét đẹp và kiến trúc thẩm mỹ đặc trưng riêng. Nhà sàn không chỉ là nơi che chở nắng, mưa mà còn là nơi hội tụ, lưu giữ nhiều tri thức và giá trị văn hóa đặc sắc của người dân.

Bên cạnh nhà ở, trang phục truyền thống của các dân tộc có những nét đặc trưng riêng. Điểm nổi bật trong trang phục

của người Tày là đều được làm bằng vải chàm. Người đàn ông Tày mặc áo dài qua đầu gối, áo cổ tròn, rộng vừa khổ người. Tay áo dài đến cổ tay, cài khuy nách bên phải; bên trong là một chiếc áo cánh màu xanh hoặc tối màu. Vào mùa đông, tiết trời lạnh giá, họ mặc thêm áo cánh. Trang phục của phụ nữ khá đơn giản, không cầu kỳ so với một số dân tộc khác. Chiếc áo chàm của phụ nữ Tày thuộc loại áo dài xẻ tà, vạt áo dài, tay áo và thân áo bó vừa khít người, cổ áo tròn cao khoảng 1cm. Áo được cài khuy đồng ở nách bên phải. Quần ống rộng vừa tầm người, có thắt dải rút khi mặc. Trang sức phụ nữ Tày với nhiều chủng loại như: vòng cổ, vòng tay, vòng chân, xà tích, kiềng bạc... Trang phục truyền thống của dân tộc Mông thường được may bằng vải lanh tự dệt, gồm: váy, áo xẻ ngực, tạp dề trước và sau, xà cạp quấn chân. Áo phụ nữ Mông có cổ là một miếng vải, trên bả vai thêu hoa văn sắc sỡ. Váy may và trang trí công phu, là váy mở xếp nếp xòe rộng.

Nét đặc trưng trong ẩm thực ở Nam Quang là nước uống được chế biến từ bột ngô. Vào mùa xuân, người dân lấy ngô nếp hoặc tẻ đem đồ, khi ngô chín cho vào rổ, để nguội, sau đó rắc men vào ủ khoảng 2 tối. Sau khi men dậy mùi, họ cho vào chum để một thời gian sẽ dùng được. Khi dùng, người ta sẽ lấy một ít pha với nước sôi. Thức uống này có tác dụng chống khát và thanh mát.

Trong đời sống văn hóa tinh thần, với quan niệm vạn vật có linh hồn nên cộng đồng các dân tộc ở Nam Quang duy trì nhiều hình thức tín ngưỡng khác nhau. Trong đó, thờ cúng tổ tiên là yếu tố văn hóa khá đậm nét. Tuy nhiên, ở mỗi dân tộc

có nét riêng thể hiện ở vị trí đặt bàn thờ, cấu trúc bàn thờ; nghi thức thờ cúng, tập tục kiêng kị. Người dân Nam Quang có tục thờ thổ thần. Miếu được lập tại một số xóm như Đon Sài, Tổng Phườn, Nà Rình.

Người dân Nam Quang ảnh hưởng đạo Phật, biểu hiện thông qua hình ảnh ngôi chùa ở Tổng Phườn. Chùa Tổng Phườn nằm trên một ngọn đồi phía sau làng Tổng Phườn. Chùa được xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Tuy nhiên, trải qua thời gian, ngôi chùa đã không còn nguyên vẹn, chỉ còn một tấm bia tứ trụ, các chân cột bằng đá, một phần tường gạch cũ. Huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khảo sát, đánh giá số lượng hiện vật, di tích và thông tin còn lại, làm cơ sở để lập hồ sơ, lên kế hoạch khai quật, phục dựng lại chùa. Hiện nay, ngôi chùa đã hoàn thiện công trình Tam Bảo.

Các tập tục trong chu kỳ đời người khá phong phú, bao gồm: sinh đẻ, lễ trưởng thành, cưới hỏi, tang ma. Ở mỗi dân tộc có tập tục khác nhau. Đối với người Sán Chỉ, nam giới được làm lễ trưởng thành từ khi đủ 12 tuổi và thông thường nghi lễ này được tổ chức vào khoảng thời gian khi người con trai đạt độ tuổi từ 12 đến 18 tuổi. Nghi lễ được tổ chức ít nhất 3 ngày, thành phần là người cao tuổi trong xóm và thanh niên đến dự. Lễ vật trong nghi thức trưởng thành gồm có: 3 con lợn to, 8 chum rượu, gạo. Thầy mo được gia chủ mời đến làm chủ trì buổi lễ trưởng thành.

Văn nghệ dân gian của nhân dân các dân tộc xã Nam Quang cũng rất phong phú, đó là kho tàng truyện kể (truyền

thuyết, thần thoại, cổ tích, truyện cười), như: Truyện cổ Tày - Nùng, truyện cổ Dao, Mông. Thể loại văn vần dân gian đặc sắc với những câu tục ngữ, bài hát ru, đồng dao, câu đố. Các dân tộc ở Nam Quang đều có những lời ca, tiếng hát tràn đầy âm điệu thiết tha, phong phú, trữ tình. Các làn điệu hát lượn cọi, hát then của người Tày, Nùng rất độc đáo, dịu êm, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng. Dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ nổi bật với làn điệu hát giao duyên, ca ngợi phong cảnh làng quê; hát đón vụ mùa bội thu, hát chúc mừng năm mới...

Đặc biệt, Lượn Cọi của người Tày đã được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Lượn Cọi là thể loại dân ca được hình thành lâu đời, bắt nguồn từ cuộc sống lao động, được người Tày ở Nam Quang nói riêng, huyện Bảo Lâm nói chung gìn giữ, lưu truyền qua các thế hệ. Người Tày hát Lượn Cọi bất cứ thời điểm nào trong năm, nhất là những dịp nông nhàn, vào mùa xuân, cưới hỏi, mừng nhà mới, đầy tháng. Lượn Cọi có thể là một bài dài hoặc cũng có thể chỉ là một đoạn vài ba câu ngắn, với giai điệu thánh thót, uyển chuyển, trầm bổng, luyến láy, ngôn ngữ giàu hình ảnh và sự ví von sâu sắc, thể hiện tình cảm, khát khao, ước vọng, ước mơ, niềm tin vào cuộc sống. Nội dung các bài Lượn Cọi ca ngợi quê hương, đất nước, bản làng, mùa màng tươi tốt bội thu... Hát Lượn Cọi đòi hỏi người hát phải có chất giọng khỏe, sáng để chuyển tải được hết những ý nghĩa trong mỗi câu hát, nhằm bày tỏ tình cảm của bản thân với người nghe. Lượn Cọi có nhiều cách hát, có thể hát nhiều người hoặc hát đơn và có sáo đệm, mỗi khi vào

cuộc hát thường diễn ra theo trình tự, từ người này tiếp lời người kia.

Trải qua thời gian, lời ca, tiếng hát Lượn Cọi đã ngấm sâu và tạo nên nét văn hóa đặc sắc trong đời sống của đồng bào dân tộc Tày ở Nam Quang nói riêng và Bảo Lâm nói chung. Với những giá trị đặc sắc, ngày 14/02/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định số 234/QĐ-BVHTTDL về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Theo Quyết định nghệ thuật trình diễn dân gian Lượn Cọi của người Tày các xã Yên Thổ, Nam Quang, Quảng Lâm (huyện Bảo Lâm) được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Nghệ thuật trình diễn dân gian Lượn Cọi của người Tày được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia là niềm tự hào, là niềm vinh dự và khẳng định những giá trị đóng góp của văn hóa người Tày ở Nam Quang nói riêng và các xã Yên Thổ, Quảng Lâm nói chung đối với nền văn hóa chung của huyện, cũng như của Quốc gia.

Người dân ở Nam Quang có nhiều trò chơi dân gian hấp dẫn như tung còn, đánh quay (dân tộc Mông, Dao, Tày, Nùng), đánh yến, đua ngựa, Lày cỏ (dân tộc Tày, Nùng)..

Nhân dân các dân tộc ở Nam Quang đã tích lũy nhiều tri thức dân gian trong sản xuất và sinh hoạt, nhất là chăm sóc sức khỏe. Mặc dù, các tri thức mang tính kinh nghiệm dân gian nhưng thể hiện sự sáng tạo, kết tụ trí tuệ của người dân, có vai trò quan trọng trong đời sống, nhất là vào các thời kì điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt.

Truyền thống đấu tranh

Nam Quang là một vùng đất thuộc Cao Bằng, địa bàn có vị trí quan trọng - biên cương của Tổ quốc. Do đó, trải qua các thời kì lịch sử, nhân dân Nam Quang đã luôn sát cánh cùng với nhân dân các dân tộc trong vùng đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm, bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc.

Dưới triều Nguyễn, do chính sách ức hiếp, đọa khoét của quan quân đối với nhân dân, nhất là ở những vùng biên viễn nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra. Trong đó, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân, tri châu Bảo Lạc (Cao Bằng). Bất bình với chính sách ức hiếp, vơ vét tài sản của quan quân nhà Nguyễn, từ năm 1829, Nông Văn Vân đã không thi hành lệnh của vua điều binh đàn áp các cuộc nổi dậy của nông dân miền núi nên ông bị nhà Nguyễn cách chức tri châu Bảo Lạc, bị triều đình bắt về xét hỏi nhưng ông chống cự mạnh mẽ. Triều đình cho rằng hành động đó của Nông Văn Vân là lời tuyên chiến nên đã điều binh tới châu Bảo Lạc để đàn áp. Trước tình hình đó, ông đã kêu gọi nông dân các tỉnh miền núi phía Bắc nổi dậy chống lại quân triều đình và được nhân dân các tỉnh miền núi, trong đó có nhân dân Bảo Lạc hưởng ứng.

Sau khi quân đội triều đình chiếm lại được Cao Bằng, Nông Văn Vân rút quân về Bảo Lạc, xây dựng căn cứ mới ở Nà Tình, bị quân triều đình tập kích, nghĩa quân buộc phải rút chạy vào rừng. Tháng 3/1835, cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. Mặc dù, cuộc khởi nghĩa bị dập tắt nhưng tinh thần quả cảm của Nông Văn Vân và nghĩa quân còn lưu truyền mãi với hậu thế.

Cuối tháng 10/1886, thực dân Pháp từ Thất Khê (Lạng Sơn) đánh chiếm Cao Bằng, gặp phải sự chống trả quyết liệt

của nhân dân. Sau gần 10 năm, đến cuối năm 1895, chúng mới đặt được ách thống trị ở Cao Bằng. Sau khi chiếm được Cao Bằng, thực dân Pháp tiến hành ách thống trị hà khắc.

Về chính trị, chúng phân Cao Bằng thành Đạo quan binh thứ hai do một tên quan năm người Pháp đứng đầu, điều khiển cả bộ máy hành chính và quân sự. Để làm chỗ dựa cho sự thống trị, thực dân Pháp duy trì và củng cố bộ máy chính quyền phong kiến cũ từ tỉnh, châu cho tới tổng, xã. Các chức dịch từ phủ - châu - tổng - xã - thôn dưới quyền cai quản của tên quan ba Đại Lý.

Vùng đất Nam Quang lúc bấy giờ thuộc tổng Mông Ân. Các chức dịch tổng, xã ở Nam Quang phần lớn là do thực dân Pháp bổ nhiệm. Một số ít thông qua mua bán bằng tiền, với các mức giá: Chánh tổng (400 đồng bạc trắng); lý trưởng (300 đồng bạc trắng); Thủ bạ, Kỳ mục (30 đồng bạc trắng). Bộ máy chính quyền tay sai của Pháp được tổ chức khá chặt chẽ. Cấp tổng có Chánh tổng (theo tên gọi địa phương là Chèn tổng, gồm 1 người); Phó tổng (hay còn gọi là Phò tổng có 1 người). Cấp xã có Lý trưởng, Phó Lý, Kỳ mục và Thủ bạ. Ở từng thôn có Cai thôn và Thủ bạ, Kỳ mục. Về chức năng, quyền hạn: Chánh tổng phụ trách từ 3 xã trở lên; Phó tổng là người giúp việc cho Chánh tổng, thay mặt Chánh tổng giải quyết các công việc khi Chánh tổng vắng mặt; Lý trưởng, Phó lý thường phụ trách mọi công việc liên quan đến cấp xã; Kỳ mục có vai trò như một thư ký của Cai thôn, với nhiệm vụ ghi chép giấy tờ; Thủ bạ là người chuyên thu thuế ở cấp thôn hay cấp xã. Bộ máy quản lý về quân sự được thực dân Pháp chú trọng xây

dựng từ cấp phủ, tổng đến xã: ở cấp Phủ có Châu đoàn (có lính cơ để bảo vệ); cấp tổng có tổng đoàn; cấp xã có Xã đoàn.

Năm bắt được đặc điểm đặc trưng về tổ chức xã hội của vùng đất Bảo Lạc, khi thiết lập bộ máy cai trị tại đây, thực dân Pháp duy trì và sử dụng chế độ thổ ty làm công cụ tay sai cai trị hữu hiệu của chính quyền thực dân. Chế độ thổ ty (người Tày, Nùng gọi là Quăng, Quản chúa), một phương thức cai trị theo chế độ thổ tù tiền phong kiến, cha truyền, con nối. Ở Bảo Lạc, họ Nông có vị thế lớn, là thổ ty được gọi là Quăng, cai quản cả vùng châu Bảo Lạc, quản lý ruộng đất, nắm quyền tối cao về hành pháp, tư pháp và quân sự. Bộ máy giúp việc quản lý xã hội cho Quăng gồm Tam quản (giúp việc về mặt hành chính, nội trị, ngoại giao, truyền lệnh) và một số chức dịch gọi là Sứ dề làm thư ký cho Quăng; Chấu (thường là họ hàng, thân thích của Quăng và những nhà dân được Quăng tin tưởng) phụ trách các công việc cụ thể như quản lý sản xuất, lễ tiết. Quản chiêu là người theo dõi công việc của các dân tộc ngoài dân tộc Tày. Bên cạnh đó là lực lượng Mo, chuyên làm công việc tế lễ. Trong gia đình Quăng có đông đảo lực lượng giúp việc xuất thân từ các tầng lớp, nguồn gốc khác nhau.

Dưới thời kì thống trị của thực dân Pháp, Chế độ Thổ ty tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của quan Tây (người Pháp) cai quản dân trong vùng, chủ yếu là chiếm đoạt đất đai, bóc lột nhân dân. Ruộng đất của người dân bị chiếm đoạt ngoài mục đích sản xuất cung cấp lương thực cho Quăng (Quản chúa), còn để trả thù lao cho những người giúp việc, như: Nà Mo (người phụ trách việc cúng tế); Nà Chép (người ghi chép đám cưới, hội họp, đám tang); Nà Con Cày (người vác sọt cơm gà

đưa đám tang),... Tuỳ theo công việc nặng nhẹ, nhiều ít mà Quảng sẽ phân ruộng cho từng đối tượng một cách hợp lý.

Về quân sự, thực dân Pháp duy trì ở cấp châu có Châu đoàn, cấp tổng có Tổng đoàn, Phó Tổng đoàn, cấp xã có Xã đoàn. Đội lính dõng dưới quyền chỉ huy của quan Tây, được trang bị vũ khí để trấn áp phong trào cách mạng. Bộ máy tay sai của Pháp từ xã đến tổng, châu do người Kinh nắm giữ. Chúng dùng thủ đoạn mua chuộc, khai thác các dòng họ để trói chặt tầng lớp trên của các dân tộc. Thực dân Pháp tăng cường lực lượng vũ trang cùng bộ máy khủng bố, đàn áp nhân dân. Khi phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển mạnh, thực dân Pháp lập thêm lực lượng cảnh sát gọi là lính cúp phăng. Với cách thức tổ chức như vậy, thực dân Pháp dễ bề nắm cư dân để cai trị.

Sau khi thiết lập ổn định bộ máy chính trị, tăng cường lực lượng quân sự đàn áp, thực dân Pháp thực hiện chính sách vơ vét về kinh tế. Chính sách của chính quyền thực dân gồm có thuế thân, thuế ruộng. Thuế thân áp dụng đối với nam giới từ 18 tuổi trở lên và được chia làm hai hạng. Hạng 1 là đối với những gia đình có nhiều ruộng đất, tài sản, phải đóng 3 đồng bạc trắng một năm, được cấp thẻ màu hồng. Hạng 2, dành cho người nghèo, đóng 2 đồng bạc trắng 1 năm, được cấp thẻ màu vàng nhạt hoặc xanh. Về thuế ruộng, căn cứ vào diện tích đất, loại đất để định mức thành bốn mức tương đương với hạng 1, 2, 3, 4. Mức đóng phân theo từng hạng mỗi năm, cụ thể là: Hạng 1 đóng 3 đồng; hạng 2 đóng 2 đồng, hạng 3 đóng 1 đồng, hạng 4 đóng 0,5 đồng.

Hằng năm, người dân phải bán trâu, bò, lợn, gà để đóng thuế. Chế độ thuế hà khắc, cuộc sống khó khăn, việc đóng thuế là gánh nặng lớn đối với những người nghèo khó ở Nam Quang. Nhiều gia đình phải bán ruộng đất, sức lao động, làm thuê, làm mướn cho nhà giàu. Bên cạnh chế độ thuế, người dân vùng đất Nam Quang còn phải chịu chế độ phu phen phục dịch cho chính quyền thực dân, tay sai. Hằng năm, thực dân Pháp bắt nhân dân phải tham gia làm đường, xây đồn bốt... Những người ốm yếu không đi được phải nộp ngô, thóc, lợn, gà thay thế. Ngoài ra, mỗi năm nam giới phải tham gia từ một đến hai đợt bổ sung bắt lính của chính quyền thực dân cho các đồn bốt. Hằng năm, người dân phải thay phiên nhau lao động sản xuất tại ruộng đất của nhà Quảng.

Song song với chính sách cai trị, bóc lột, chính quyền thực dân, tay sai thực hiện chính sách cai trị ngu dân và đầu độc nhân dân bằng rượu cồn và thuốc phiện. Dưới thời Pháp thuộc, thực dân Pháp và tay sai thi hành chính sách văn hóa ngu dân. Ở Bảo Lạc có trường tiểu học ở Đồng Mu, Nặm Pắt sau là Bản Pjối,... do một số thầy giáo người ở các địa phương khác đến giảng dạy. Tuy nhiên, người theo học chỉ có con em gia đình khá giả hoặc quan lại chức dịch địa phương, cao nhất là hết lớp 3. Vì vậy, tuyệt đại đa số con em nhân dân hai xã Nam Cao, Quan Quang đều mù chữ. Điều kiện chăm sóc và chữa bệnh cho nhân dân hết sức hạn chế. Người dân Bảo Lạc nói chung, đau ốm thường chỉ trông chờ vào thầy lang hoặc thầy cúng.

Với những chính sách cai trị và bóc lột của chính quyền thực dân, tay sai, đời sống của các dân tộc ở vùng đất Nam

Quang hết sức khổ cực, mâu thuẫn giữa nhân dân với chế độ thống trị ngày càng gay gắt, đó là nguyên nhân dẫn ra nhiều cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ, áp bức của thực dân, phong kiến.

Như vậy, vùng đất Nam Quang có các đặc điểm về điều kiện tự nhiên mang tính đặc trưng. Trong lịch sử hình thành, cùng với quá trình lao động sản xuất, đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước trước khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân vùng đất Nam Quang đã vun đắp nhiều truyền thống quý báu: cần cù, nỗ lực, sáng tạo trong lao động, yêu nước, anh dũng trong đấu tranh chống các thế lực thù địch, bảo vệ quê hương, Tổ quốc. Đồng thời, vùng đất, con người Nam Quang đã hình thành nên nhiều giá trị văn hóa phong phú, đặc sắc. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, con người, truyền thống vùng đất Nam Quang tạo tiền đề để nhân dân Nam Quang theo Đảng đấu tranh chống lại các thế lực thù địch, xây dựng quê hương từ sau năm 1930, đồng thời là một trong những cơ sở quan trọng để sau này tổ chức Đảng ở Nam Quang đề ra các chủ trương, chính sách, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong từng thời kì.

Chương I

NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT NAM QUANG THEO ĐẢNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ TIỂU PHỈ, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. Nhân dân vùng đất Nam Quang theo Đảng đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Những năm đầu thế kỷ XX, cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược, giành lại nền độc lập tự do cho Tổ quốc đã diễn ra quyết liệt dưới nhiều hình thức, khuynh hướng khác nhau. Ở Cao Bằng, dưới tác động các phong trào chung của cả nước, nhiều tổ chức yêu nước đã xuất hiện như Hội đánh Tây, Hội thanh niên phản đế, thu hút nhiều thanh niên yêu nước tiến bộ tham gia.

Tháng 12/1929, các đồng chí Hoàng Đình Giọng, Hoàng Văn Nọn, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Sau Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930), Chi bộ Hải ngoại Long Châu, chính thức trở thành Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ Hải ngoại Long Châu là “Gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước tham dự các lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới”, đầu năm 1930, Chi bộ Hải ngoại Long Châu cử đồng chí Hoàng Văn Nọn

về Cao Bằng hoạt động để chuẩn bị tiến tới thành lập tổ chức Đảng ở Cao Bằng. Ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, do đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở tỉnh Cao Bằng đã gánh vác nhiệm vụ như là Tỉnh ủy lâm thời lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh; đưa phong trào cách mạng của Cao Bằng nói chung và châu Bảo Lạc nói riêng bước sang một thời kỳ mới.

Từ một chi bộ đầu tiên, đến năm 1935, Cao Bằng đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 địa phương (Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và mở thiếp Tỉnh Túc (Nguyên Bình) với trên 70 đảng viên. Dưới tác động của phong trào cách mạng ở Hà Quảng, Nguyên Bình, phong trào cách mạng ở Bảo Lạc có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng, ngày 28/01/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài đã trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Điểm đầu tiên mà người đặt chân trên Tổ quốc là vùng biên giới thuộc huyện Hà Quảng. Từ Hà Quảng, phong trào cách mạng dần dần được phát triển khắp các địa phương của tỉnh Cao Bằng.

Tại Bảo Lạc, mặc dù Châu ủy chưa được thành lập nhưng trong các năm 1939 - 1941 đã có một số cán bộ đảng viên hoạt động bí mật, vận động quần chúng tích cực đấu tranh và gây dựng cơ sở cách mạng. Đó là những nhân tố quan trọng để từ cuối năm 1941, phong trào Việt Minh phát triển ở Bảo Lạc. Tại đây, các tổ chức cứu quốc và hội viên các hội cứu quốc phát

triển mạnh. Các hội viên và các cơ sở tổ chức Việt Minh cũng được chú ý phát triển ở các xã vùng thấp và vùng cao, trong các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Mông, Dao.

Trước tình hình phong trào cách mạng phát triển sâu, rộng tại Cao Bằng, tháng 11/1942, Đại hội Việt Minh toàn tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất được tổ chức tại Lam Sơn, Hòa An để tổng kết, đánh giá phong trào Việt Minh toàn tỉnh và quán triệt chủ trương của Hồ Chí Minh là mở rộng phong trào ra các tỉnh miền xuôi. Nghị quyết Đại hội ghi rõ: “Châu L.S (tức châu Nguyên Bình) vùng tiếp giáp phải tổ chức xuống Bắc Kạn; Châu D.R (tức Hòa An) phải tổ chức xuống vùng giáp giới Bắc Kạn và Lạng Sơn; Châu S.R (tức châu Hà Quảng) phải chú ý phát triển lên Bảo Lạc để thông sang Hà Giang, Tuyên Quang”.

Từ cuối năm 1941, phong trào Việt Minh đã lan rộng xuống các địa bàn vùng sâu vùng xa ở phía Tây Nam của châu Bảo Lạc (địa bàn các xã của huyện Bảo Lâm ngày nay). Các tổ chức cứu quốc và hội viên các hội cứu quốc phát triển mạnh. Các hội viên và cơ sở Việt Minh được chú ý phát triển ở những xã vùng thấp và vùng cao, trong các dân tộc như Kinh, Tày, Nùng, Mông, Dao. Cuối năm 1941, đầu năm 1942 tại Cao Bằng đã xuất hiện các xã, tổng Việt Minh hoàn toàn của các châu như Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình. Từ đó, phong trào Việt Minh không còn bó hẹp ở phạm vi 3 châu thí điểm (Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình), mà đã lan ra châu Bảo Lạc và nhiều châu khác.

Đầu năm 1942, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tổ chức lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh tại Lũng Lừa, có 11 đại biểu dân tộc Mông, Dao ở Nguyên Bình tới dự. Sau đó, các cán bộ này

đã về địa phương phát triển thêm một số hội viên cứu quốc và đoàn thể Việt Minh. Từ Nguyên Bình, các cơ sở cách mạng lan đến khu vực chân núi Phja Dạ thuộc địa bàn Tây Nam Bảo Lạc, vùng ven Đồng Mu (xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc). Một số xóm bản của người Dao ở Bảo Lạc như Lũng Tỳ, Mè Van, Lũng Cháu,... đã có nhiều hội viên cứu quốc, báo hiệu sự phát triển mới của phong trào cách mạng vùng cao phía Tây tỉnh Cao Bằng¹.

Từ năm 1942, theo chủ trương của cấp trên, đồng chí Trương Ngọc Tạch (tức ông Đẩu), cán bộ ở Trương Lương (huyện Hoà An) đã bí mật đến tuyên truyền thành lập Việt Minh ở một số xã, trong đó có xã Yên Đức (nay là xã Vĩnh Quang, huyện Bảo Lâm).

Tại vùng đất Nam Quang ngày nay, lúc bấy giờ bao gồm địa phận của các xã Nam Cao và Nam Quang (cũ) và Tân Việt, từ năm 1943 đã có cơ sở cách mạng hoạt động bí mật ở khu Nghiều Lài do đồng chí Lưu Ngọc về gây dựng và chỉ đạo. Hằng ngày, đồng chí Thào Thị Vá thường xuyên qua lại tiếp tế lương thực, thực phẩm. Các tổ chức như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc được thành lập, thực hiện quyền góp tiền ủng hộ Việt Minh. Cán bộ Việt Minh vận động nhân dân các xã tham gia đội vũ trang ở địa phương.

Tháng 4/1942, Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó xuống Lam Sơn (Hòa An), nơi đặt cơ quan của Tỉnh ủy Cao Bằng. Sau khi kiểm tra phong trào Việt Minh ở 3 châu Hà Quảng, Hòa An,

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng, *Lịch sử cách mạng tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, 1995, tr.71-73.

Nguyễn Bình, Người quyết định phát triển phong trào cách mạng theo 3 hướng: Từ Nguyễn Bình phát triển xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên gọi là *Nam tiến*; từ phía Nam Hòa An xuống Thạch An, sang Thất Khê (Lạng Sơn) gọi là *Đông tiến*; từ Hà Quảng phát triển lên Bảo Lạc sang Hà Giang và Tuyên Quang gọi là *Tây tiến*.

Thực hiện chủ trương Tây tiến, mùa hè năm 1943, đồng chí Phạm Văn Đồng - phụ trách tuyến Cao Bằng - Hà Giang - Tuyên Quang đã vượt qua Bảo Lạc sang Bắc Mê (Hà Giang), Na Hang (Tuyên Quang) để phát triển phong trào. Giữa năm 1943, ở Bảo Lạc đã thành lập được Ban Việt Minh, có trụ sở ở khu vực Bao Tỳ, Lũng Lồm, xã Ân Quang (địa bàn xã Xuân Trường ngày nay). Đến tháng 9/1943, các vùng dân tộc Mông, Dao của Bảo Lạc đã thành lập được khu Việt Minh; từ đó khiến cho căn cứ địa ở Bảo Lạc và các địa phương khác của tỉnh Cao Bằng được củng cố và mở rộng.

Trước sự lớn mạnh của phong trào yêu nước và cách mạng ở Bảo Lạc cũng như toàn tỉnh Cao Bằng, thực dân Pháp và phản động tay sai đã tìm mọi thủ đoạn để đánh phá và đàn áp phong trào. Chúng đã đánh phá nhiều cơ sở cách mạng; sát hại và bắt bớ nhiều cán bộ Việt Minh và quần chúng ủng hộ cách mạng. Việc tiếp tế lương thực cho cán bộ hoạt động cũng như các hội viên trên đường Tây tiến ở vùng Tây Nam, huyện Bảo Lạc gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tinh thần cách mạng của nhân dân các dân tộc lên cao, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định chọn các vùng đồng bào Mông, Dao cư trú - nơi có địa hình hiểm trở, núi đá cao để xây

dựng khu Việt Minh, làm đất đứng chân an toàn của cách mạng khi bị địch khủng bố, đồng thời để khai thông con đường “Tây tiến trong tỉnh” xuất phát từ Tỉnh Giáo (Hòa An) lên Nậm Quét (Bảo Lạc) sang Nà Vi An (thuộc Trung Quốc), tạo nên đường dây liên lạc đưa đón cán bộ, vận chuyển vũ khí từ nước ngoài vào căn cứ địa Cao Bằng. Đồng thời, Tỉnh ủy Cao Bằng nhấn mạnh nhiệm vụ trong thời điểm này là huấn luyện quân sự cho cán bộ, chuyển hóa các đội tự vệ chiến đấu thành các đội du kích, tăng cường huấn luyện cách đánh du kích, đẩy mạnh phong trào mua sắm, tự tạo vũ khí, đạn dược, tổ chức mạng lưới giao thông thông suốt từ cơ sở, trong các châu và cho tới tỉnh...

Cuối năm 1944, thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (ngày 22/12/1944). Ngay sau khi thành lập, Đội đã tổ chức những trận đánh vang dội tại Phai Khắt, Nà Ngần; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền cách mạng, tuyên truyền vũ trang ở nhiều cơ sở, trong đó có châu Bảo Lạc.

Sang năm 1945, tình hình thế giới và khu vực có nhiều thay đổi, tác động đến cách mạng Việt Nam. Chiến tranh thế giới lần thứ II bước vào giai đoạn kết thúc, ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngay trong đêm ngày 09/3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, ra bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đồng thời phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”.

Quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, giữa tháng 3/1945, Hội nghị Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã ra một số nghị quyết quan trọng: phân công cán bộ của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân về các địa phương phối hợp, tổ chức thêm những đơn vị giải phóng quân mới chuẩn bị trực tiếp đánh Nhật; Nhân lúc này lập tức đánh đổ bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở vùng nông thôn, tùy điều kiện mà thành lập chính quyền cách mạng ở cấp xã, châu và cấp tỉnh, kiên quyết bảo vệ chính quyền cách mạng vừa giành được; Không tập kích vào quân đội Pháp khi chúng tháo chạy mà kêu gọi họ hợp tác với ta đánh Nhật; Tiến hành bao vây kinh tế địch, cắt đứt liên lạc với địch.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tình hình ở châu Bảo Lạc hết sức phức tạp. Thực dân Pháp đã bắt đầu rút khỏi khu phố Trung Mang (thị trấn Bảo Lạc ngày nay) theo đường Cốc Pàng - Lũng Làn - Mèo Vạc. Bọn Nhật, Quốc dân đảng và các toán phi vùng biên giới và bọn thổ ty ra sức hoạt động quấy phá. Tại Yên Lạng, các toán phi hoành hành, cướp của, sát hại dã man cán bộ Việt Minh và những ai mà chúng nghi ngờ tham gia hoặc ủng hộ cách mạng.

Trước tình hình phức tạp tại Bảo Lạc, tháng 02/1945, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được sự hỗ trợ tích cực và hiệu quả của nhân dân các dân tộc ở Bảo Lạc, trực tiếp là nhân dân xã Ân Quang (thuộc địa bàn xã Xuân Trường và xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc ngày nay) bất ngờ tấn công đồn Đồng Mu, buộc chúng phải rút chạy.

Từ kết quả phong trào cách mạng tại địa phương, nhất là phong trào vũ trang tự vệ đã phát triển, Đội tự vệ châu Bảo

Lạc được thành lập, là đội vũ trang tập trung đầu tiên của châu Bảo Lạc. Cùng với những hoạt động của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các đội tự vệ trong cơ sở thôn, bản, tổng, xã ở Bảo Lạc cũng đẩy mạnh hoạt động. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành nên tổ chức cộng sản đầu tiên ở Bảo Lạc vào ngày 15/4/1945 tại xóm Lũng Sâu (nay thuộc xã Hồng An, huyện Bảo Lạc). Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Bảo Lạc gồm có 3 đảng viên, do đồng chí Nông Thị Triều làm Bí thư¹.

Sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên của Bảo Lạc đánh dấu thời kỳ phát triển mới của phong trào cách mạng ở châu Bảo Lạc. Từ đây, cuộc đấu tranh của nhân dân Bảo Lạc nói chung và Nam Quang nói riêng đã có sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng, nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đảm bảo thắng lợi của công cuộc giải phóng dân tộc trên vùng đất Bảo Lạc.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tình thế cách mạng nhanh chóng xuất hiện trên toàn tỉnh Cao Bằng. Phát xít Nhật dựng lên chính quyền tay sai; quân Pháp hoang mang dao động, một số đầu hàng, một số bỏ chạy. Nhờ được tuyên truyền vận động, thuyết phục, phần lớn binh sĩ người Việt đã nộp vũ khí rời bỏ hàng ngũ của địch. Chính quyền Việt Minh được thành lập ở hầu hết các châu, tổng, xã. Lực lượng vũ trang phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Do vùng cao Bảo Lạc nằm trên tuyến đường Tây tiến thuộc khu Việt Minh Thiệt Thuật của dân tộc Mông, Dao, có

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd,, tr.53.

phong trào Việt Minh phát triển mạnh từ những năm 1942, 1943 và từ giữa năm 1944 đã có Ban Việt Minh châu trực tiếp lãnh đạo nên sau khi Nhật hất cẳng Pháp, chính quyền tay sai của chúng ở các xã đã lần lượt tan rã. Các Ban Việt Minh tổng, xã, châu đều ra hoạt động công khai.

Ngày 04/6/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (trong đó có Cao Bằng), hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới sau này. Sau khi Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Cao Bằng được thành lập (ngày 15/6/1945), phong trào quần chúng nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân tiếp tục lan rộng trên khắp các địa phương trong toàn tỉnh.

Ngày 04/7/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Bảo Lạc được thành lập ở Đồng Mu, do đồng chí Lê Sáu làm Chủ tịch, tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc Bảo Lạc thực hiện các chính sách thuế phỉ, truy quét bọn phản động địa phương, thành lập, xây dựng chính quyền cách mạng, gây thanh thế và tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân¹.

Ngày 22/8/1945, tỉnh Cao Bằng sạch bóng quân Nhật, đánh dấu sự toàn thắng của cách mạng trên toàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh, nhiều xã đã giành chính quyền, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời, như xã Yên Đức (thuộc xã Vĩnh Quang ngày nay); xã Yên Thổ (Lạc Thổ và Mông Yên lúc đó);... Tại vùng đất Nam Quang Ủy ban cách mạng lâm thời được lập ra, do ông Ma Thế Lương làm Chủ tịch.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd,, tr.59.

Cách mạng Tháng Tám thành công, mở ra thời kì mới cho nhân dân vùng đất Nam Quang. Chính quyền cách mạng được lập ra, người dân được hưởng cuộc sống độc lập. Tuy nhiên, sau năm 1945 Bảo Lạc gặp nhiều khó khăn, do thổ phỉ, Pháp và đặc vụ Tưởng còn thực hiện âm mưu lập “Lưỡng châu tự trị” gồm Bảo Lạc và Đồng Văn. Hoạt động của chúng diễn ra mạnh nhất ở các xã vùng Tây Nam Bảo Lạc. Tháng 8/1945, quân Tưởng Giới Thạch (bạch quân), vượt biên giới vào đóng quân ở xóm Pác Riệu, với khoảng 500 binh sĩ, chuẩn bị đánh giải vây cho Châu Đoàn Chài đang bị Việt Minh vây hãm trong đồn Bảo Lạc. Trong những ngày Việt Minh đánh đồn Bảo Lạc, một số tay sai thực dân Pháp và Quốc dân đảng chống lại Việt Minh, tổ chức sát hại cán bộ cách mạng trong vùng, dùng súng bắn tía chiến sĩ Việt Minh, gây nhiều thiệt hại.

Trước tình hình đó, ngày 07/11/1945, phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, một Đại đội giải phóng quân của tỉnh Cao Bằng tiến đánh vào sào huyệt của bọn phản động ở đồn Bảo Lạc, buộc chúng phải tháo chạy sang Đồng Văn. Sau đó, ta đã nhiều lần viết thư kêu gọi đầu hàng, nói rõ chính sách khoan hồng, quy phục bọn chúng trở về với cách mạng, tạm thời dẹp yên sự quấy phá của các thế lực phản động địa phương câu kết với Pháp - Tưởng.

II. Nhân dân vùng đất Nam Quang theo Đảng thực hiện cuộc kháng chiến, kiến quốc, tiểu phỉ (1946 - 11/1949)

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, vùng đất Nam Quang có sự biến đổi về mặt hành chính và địa giới, địa danh. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, hai xã Nam Cao và Quan Quang sáp nhập thành xã mới lấy tên là Nam Quang.

Cũng trong thời gian đó, xã Tân Việt được thành lập, với tên gọi khi mới hình thành là xã T¹ (đến năm 1947, xã T đổi danh xưng thành xã Tân Việt, trên cơ sở lấy theo tên của đồng chí Tân Việt đã anh dũng hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp). Ủy ban cách mạng lâm thời do ông Thào A Phái làm Chủ tịch.

Dưới sự hướng dẫn của cấp trên, chính quyền xã lãnh đạo công tác tổ chức sáp nhập diễn ra bảo đảm theo đúng quy định. Sau khi sáp nhập, chính quyền xã Nam Quang, xã T nhanh chóng lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước ta gặp muôn vàn khó khăn, tình thế như “Ngàn cân treo sợi tóc”. Nền kinh tế kiệt quệ, ngân sách Nhà nước cạn kiệt, tình trạng mù chữ, lạc hậu, đói nghèo diễn ra ở nhiều nơi trong toàn quốc. Trong khi đó, chính quyền cách mạng mới thành lập còn non trẻ. Đặc biệt, nguy hiểm nhất là chúng ta phải đối phó với nạn thù trong, giặc ngoài. Với danh nghĩa Đồng minh vào Đông Dương tước vũ khí quân đội Nhật, quân Pháp núp bóng quân Anh tiến vào miền Nam, 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta. Sự có mặt của hàng chục vạn quân Anh, Tưởng, Pháp, Nhật trên nước ta đã tạo điều kiện cho bọn phản quốc tay sai của chúng như “Việt Quốc”, “Việt Cách” ráo riết chống phá cách mạng. Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945,

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, sđd, tr.221.

thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Trong bối cảnh chung đó, tình hình mọi mặt ở Nam Quang, xã T (Tân Việt) gặp nhiều khó khăn, thách thức. Từ biên giới phía Bắc, 20 vạn quân đội Trung Hoa Dân quốc tràn vào nước ta với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, theo chân chúng là các đảng phái phản động. Khi vào nước ta, chúng đã chiếm Cao Bằng và nhiều vị trí thuộc biên giới Việt - Trung. Nhân dân Cao Bằng, trong đó bao gồm người dân Nam Quang, xã T (Tân Việt) phải đối mặt với các hoạt động chống phá của quân Tưởng.

Tại Bảo Lạc nói chung tàn dư của chế độ thổ ty (Quảng) vẫn còn tồn tại. Nhiều nhóm thổ phỉ ngóc đầu nổi dậy chống phá chính quyền, quấy rối nhân dân. Lực lượng phản động do Nông Văn Chài cầm đầu câu kết với quân Tưởng, nhóm tay sai Nông Quốc Long và tàn binh Pháp, nhóm thổ ty Hà Giang thực hiện âm mưu lập “Lưỡng châu tự trị”. Sào huyệt của tổ chức này được lập ở xã Lý Bôn, địa bàn hoạt động gồm các xã phía Tây Bảo Lạc và huyện Đồng Văn của Hà Giang. Lực lượng này ra sức khủng bố quần chúng, giết hại cán bộ, chống phá cách mạng, gây nhiều tội ác đối với nhân dân. Bên cạnh đó, những hành động chống phá, yêu sách về kinh tế, chính trị của quân đội Tưởng và tay sai gây cho nhân dân miền Bắc nói chung nhiều khó khăn.

Chính quyền xã vừa mới thành lập còn non trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành các hoạt động. Trên địa bàn xã Nam Quang, xã T (Tân Việt) chưa có tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Trong khi đó, hậu

quả của chế độ cai trị của thực dân, thổ ty để lại hết sức nặng nề. Nạn đói, nhất là trong dịp giáp hạt diễn ra ở nhiều nơi; hầu hết người dân ở xã Nam Quang, xã T (Tân Việt) đều mù chữ. Các tệ nạn xã hội như thuốc phiện, rượu, cờ bạc, mê tín dị đoan diễn ra trong cộng đồng. Trong bối cảnh chung của cả nước và thực trạng tình hình mọi mặt ở Nam Quang, xã T (Tân Việt) ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở địa phương.

Trước vận mệnh đất nước gặp muôn vàn khó khăn, một ngày sau Lễ độc lập (ngày 03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời, thảo luận và đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để cứu nguy cho dân tộc. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”, nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là “phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ cách mạng, của cấp ủy các cấp, chính quyền Nam Quang, xã T (Tân Việt) lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng: củng cố chính quyền cách mạng, diệt giặc đói, giặc dốt, cùng nhân dân cả nước tích cực chống ngoại xâm, nội phản, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài, bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Nhiệm vụ cần thiết trước mắt cần phải thực hiện là giải quyết nạn đói trong nhân dân. Ban Cứu tế được thành lập có nhiệm vụ tổ chức người dân quyên góp gạo để cứu đói.

Hưởng ứng sự vận động của chính quyền xã, các gia đình đều lập “Hũ gạo cứu đói”, mỗi bữa nấu ăn bớt một nắm bỏ vào hũ, theo phương châm tiết kiệm nhằm cứu giúp những gia đình thiếu đói.

Song song với việc hưởng ứng lập “Hũ gạo cứu đói”, các xã tích cực động viên nhân dân tăng gia sản xuất, thực hiện khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng lúa, ngô và các loại hoa màu khác. Các loại cây lương thực ngần ngày được ưu tiên gieo trồng như: ngô, khoai, sắn, bầu, bí,... Xã vận động các hộ dân giúp đỡ nhau về sức kéo, giống, ngày công, để gieo trồng kịp thời vụ, bảo đảm sản lượng lương thực. Dưới sự quyết tâm chỉ đạo của chính quyền xã, sự nỗ lực của nhân dân, chỉ mấy tháng sau khi giành được chính quyền, nạn đói ở Nam Quang, xã T (Tân Việt) từng bước được khắc phục, góp phần khích lệ tinh thần trong nhân dân. Niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng sau Cách mạng Tháng Tám được củng cố vững chắc.

Do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước sau Cách mạng Tháng Tám, một trong những nhiệm vụ cấp bách, quan trọng được Đảng ta đặc biệt quan tâm chỉ đạo là tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Bởi lẽ, Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội Việt Nam không chỉ là một cuộc vận động chính trị thông thường mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp và dân tộc vô cùng gay go, phức tạp và không kém phần quyết liệt. Do đó, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chủ tịch đã chỉ đạo phải tập trung tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội (Quốc hội).

Tại Nam Quang, xã T (Tân Việt), thực hiện Sắc lệnh 14/SL ngày 08/9/1945 về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, cùng với sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ này, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Để bảo đảm sự thành công của cuộc bầu cử, chính quyền hai xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện, đồng thời chỉ đạo tự vệ theo dõi, cảnh giác trước mọi hành động phá hoại của bọn phản động. Đầu năm 1946, nhân dân Nam Quang, xã T (Tân Việt) cùng với nhân dân các dân tộc trong toàn huyện tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó, nhân dân địa phương tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh. Theo đó, ông Ma Thế Lương tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Nam Quang; ông Thào A Phái tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã T.

Chính quyền cách mạng các xã được củng cố, tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng đã đề ra. Hưởng ứng Sắc lệnh số 17-SL ngày 08/9/1945 của Chính phủ về việc thành lập Nha Bình dân học vụ và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động “diệt giặc đói”, phong trào học tập văn hóa, xóa nạn mù chữ trong nhân dân ở xã Nam Quang, xã T được tổ chức. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện thuốc phiện,... trong cộng đồng được hạn chế dần.

Những kết quả đạt được kể từ ngày giành được chính quyền đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu

đã đẩy lùi được “giặc đói”, “giặc dốt”, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo thêm niềm tin của nhân dân với chế độ mới.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, từ cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam, đòi tước vũ khí của quân tự vệ Hà Nội và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta một lần nữa phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám vừa giành được. Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng vũ trang cách mạng huyện, xã được củng cố một bước. Năm 1947, đội du kích xã Nam Quang, đội du kích xã Tân Việt được ra đời.

Dưới sự huấn luyện của Huyện đội Bảo Lạc, dân quân, du kích của các xã, trong đó bao gồm dân quân, du kích Nam Quang, Tân Việt được học cách sử dụng các loại súng bộ binh, cầm chông, phá hoại giao thông; luyện tập các kỹ thuật chiến đấu. Về trang bị và hậu cần đối với du kích, ngoài nguồn lương thực, thực phẩm chủ yếu do nhân dân ủng hộ, tình và huyện còn cung cấp đạn và một phần sinh hoạt phí.

Lực lượng dân quân, du kích xã tham gia tiêu thổ kháng chiến, tích cực luyện tập, tăng cường giám sát địa bàn, bảo

đảm tình hình trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyên truyền đã đóng góp tích cực cho cuộc kháng chiến. Nhân dân Nam Quang, Tân Việt đã phát huy tinh thần yêu nước, khẩn trương đóng góp gạo, muối dự trữ, chuẩn bị cho kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, được sự chi viện, hỗ trợ của các lực lượng vũ trang tỉnh, cùng với nhân dân Bảo Lạc, quân và dân xã Nam Quang, Tân Việt ngăn chặn được những hành động tội ác của bọn thổ phỉ và phản động địa phương.

Như vậy, cho đến đầu năm 1947, mặc dù chiến sự chưa lan tới địa phương, nhưng quán triệt chủ trương của cấp ủy cấp trên, chính quyền các xã Nam Quang, Tân Việt đã tích cực lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu.

Về phía thực dân Pháp, nhận rõ vị trí của Bảo Lạc, từ tháng 3/1947, thực dân Pháp tung gián điệp vào huyện để dò la tin tức về căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 09/10/1947, thực dân Pháp nhảy dù chiếm đóng thị xã Cao Bằng.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”; Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Bảo Lạc chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang nhanh chóng làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Dưới sự hướng dẫn của Huyện đội, lực lượng du kích hai xã Nam Quang, Tân Việt sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Đồng thời với đẩy mạnh các hoạt động quân sự, từ tháng 11/1947, ở các huyện và các xã của Cao Bằng đã thành lập “Ủy ban mùa Đông kháng chiến” nhằm động viên nhân dân góp

quần, áo, chăn màn đem tặng bộ đội trong mùa đông giá lạnh. Tại hai xã Nam Quang, Tân Việt, mặc dù cuộc sống còn hết sức khó khăn song người dân đã hăng hái đóng góp chăn, màn, quần áo để quyên góp, gửi tặng bộ đội ngoài chiến trường.

Cùng với hành động mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp tăng cường chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”, câu kết với bọn phản động địa phương, bọn phỉ phá hoại hậu phương kháng chiến của ta. Đến cuối năm 1947, Pháp đã xây dựng được một lực lượng phỉ hoạt động trên một vùng rộng lớn ở phía Tây tỉnh, từ Bảo Lạc sang Hà Giang và nhiều nơi khác của Cao Bằng cũng như các tỉnh ở Việt Bắc. Ở Bảo Lạc, trong đó có Nam Quang, Tân Việt, hàng trăm tên phỉ thường xuyên tổ chức cướp phá, dẫn đường cho quân Pháp đi càn các vùng tự do của ta hoặc bắt bớ sát hại cán bộ Việt Minh, gây nhiều tội ác với nhân dân.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, chính quyền các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang đã chỉ đạo thành lập lực lượng tiểu phỉ gồm: Đội Công an xung phong, các đội vũ trang tuyên truyền và các đơn vị lực lượng vũ trang khác có mặt ở các huyện giáp biên giới. Từ đầu năm 1948 đến cuối tháng 02/1949, lực lượng tiểu phỉ tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang đã tổ chức các đợt tiểu phỉ. Cùng với các lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện, chính quyền và nhân dân các xã Nam Quang, Tân Việt đã hỗ trợ lực lượng tiêu diệt các hội tề phản động, trấn áp bọn phản động Châu Đoàn Chài (Nông Văn Chài) và bọn thổ ty ở trong vùng. Theo kế hoạch đã định, từ ngày 21 đến ngày 30/11/1948, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện mở một đợt tuyên truyền ở Mông Ân và các xã Nam Quang, Lý

Bôn. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện hỗ trợ chính quyền Mông Ân triệu tập bọn tay chân cấp xã của Nông Văn Chài về huyện họp Hội nghị cán bộ xã, đồng thời tổ chức bắt những tên tay chân đắc lực như xã đoàn Luận, chánh Lê. Cùng lúc đó, lực lượng vũ trang chia hai mũi tiến công trực diện vào sào huyệt của bọn chúng. Kết quả, ta đã bắt giữ 12 tên đầu sỏ nguy hiểm, thu hơn 100 vũ khí các loại, nhiều đạn dược cùng vải, dù, muối, gạo mà Pháp đã tiếp tế cho chúng¹. Trong thời gian từ tháng 11/1948 đến tháng 02/1949, lực lượng phản động Châu Đoàn Chài (Nông Văn Chài) đã bị đập tan. Riêng tên Nông Văn Chài do ta sơ hở nên đã lợi dụng bỏ trốn vào rừng sâu. Sau 4 tháng lẩn trốn và liên tục bị truy lùng, ngày 03/9/1949, Nông Văn Chài đã ra đầu thú.

Trong đợt tổng quét tề, được sự giúp đỡ của lực lượng quân sự tỉnh, huyện, quân và dân xã Nam Quang, xã Tân Việt tích cực phối hợp lực lượng dân quân các xã Mông Ân, Lý Bôn²,... tiêu diệt phỉ, đem lại sự bình yên cho quê hương. Sau khi bọn thổ phỉ bị trấn áp, tình hình an ninh chính trị ở địa phương ổn định một bước; cán bộ và nhân dân yên tâm, phấn khởi làm ăn, tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Song song với việc chuẩn bị về mặt quân sự, tham gia chống phỉ, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về tự túc lương thực, hậu cần tại chỗ, đáp ứng lời kêu gọi “Tăng gia sản xuất

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.35-37

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.222 (phần địa chí xã Tân Việt) có viết: du kích địa phương tham gia tiêu diệt tổ chức phản động phỉ ở xã Nam Quang.

để phục vụ kháng chiến” của Ủy ban hành chính tỉnh, chính quyền xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất. Các biện pháp khai hoang, phục hóa, bảo vệ mùa màng được tích cực chú trọng thực hiện. Ủy ban bảo vệ mùa gặt được thành lập, xây dựng kế hoạch tổ chức cho nhân dân giúp đỡ lẫn nhau thu hoạch và cất giữ lương thực, đề phòng địch phá hoại. Nhờ đó, các xã Nam Quang, Tân Việt bảo đảm lương thực tại chỗ cho nhân dân và đóng góp cho quỹ nghĩa thương của tỉnh.

Những kết quả đạt được của chính quyền và nhân dân xã Nam Quang, Tân Việt góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc tấn công lên Việt Bắc năm 1947 của thực dân Pháp; cuộc tổng quét tề của quân và dân toàn tỉnh. Những kết quả đạt được khích lệ tinh thần nhân dân Nam Quang và Tân Việt bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh thực dân Pháp thực hiện âm mưu mới.

III. Nhân dân vùng đất Nam Quang dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ khu Nùng Vân, tích cực tham gia xây dựng hậu phương phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (11/1949 - 7/1954)

Từ năm 1949 trở đi, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ; tăng cường xây dựng lực lượng nguy quân, nguy quyền. Ở Cao Bằng, địch ra sức củng cố các vị trí đã chiếm đóng. Trước tình hình trên, yêu cầu mới đặt ra cho nhân dân toàn tỉnh Cao Bằng là phải tăng cường công tác kháng chiến, kiến quốc.

Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, công tác xây dựng, phát triển Đảng được Tỉnh ủy chú trọng chỉ đạo. Từ năm 1949, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng đã cử các đồng chí Hoàng Bảo Minh (Hoàng Bảo Bối), Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim vào khu Nùng Vân, gồm 5 xã: Nam Quang, Tân Việt, Mông Ân, Thái Học, Yên Thổ để tuyên truyền, vận động quần chúng, gây dựng cơ sở cách mạng. Sau một thời gian gây dựng phong trào, phát triển cơ sở và quần chúng cốt cán, phát triển đảng viên, ở khu Nùng Vân đã có những điều kiện để thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên.

Ngày 21/11/1949, Chi bộ Đảng đầu tiên ở khu Nùng Vân được thành lập tại xã Mông Ân, do đồng chí Hoàng Bảo Minh làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ gồm có các đảng viên: Hoàng Bảo Minh (được Tỉnh ủy Cao Bằng cử vào làm Bí thư Chi bộ); Hoàng Văn Kháng, Hoàng Nguyễn Kim (xã Nam Quang); Giàng A Lự, Lý Tờ Phà (xã Tân Việt); Nông Văn Lịch (xã Thái Học), Hoàng Văn Thuận, Nông Văn Tung, Hoàng Văn Ý (xã Mông Ân)¹. Chi bộ khu Nùng Vân là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở miền Tây Nam của Bảo Lạc (huyện Bảo Lâm ngày nay), còn gọi Chi bộ E5. Hoạt động của Chi bộ lúc bấy giờ có tính chất liên xã.

Sự ra đời của chi bộ cộng sản đầu tiên trên vùng đất Bảo Lâm ngày nay mở ra bước ngoặt mới đối với phong trào cách mạng trong vùng. Chi bộ ra đời đã nhanh chóng được củng cố và ngày càng trưởng thành. Mỗi đảng viên của chi bộ là một

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd, tr37 - 38.

cơ sở cách mạng của huyện, của tỉnh Cao Bằng và đồng bào các dân tộc trong huyện, tạo niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân; giác ngộ cách mạng cho quần chúng, phát triển đảng viên ở các xã vùng Tây Nam Bảo Lạc. Từ đây, hai xã Nam Quang, Tân Việt nói riêng và khu Nùng Vân nói chung đã có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Quang, Tân Việt phấn khởi, ra sức phấn đấu xây dựng hậu phương phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Về phía thực dân Pháp, đầu năm 1950, trước sự phát triển của chiến tranh nhân dân, thực dân Pháp tiếp tục buộc phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng; chỉ tập trung lực lượng cố thủ tại thị xã Cao Bằng và thị trấn Đông Khê. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Phan Đình Phùng đánh vào cứ điểm Đông Khê lần thứ nhất để thăm dò chiến thuật cũng như lực lượng sinh lực địch ở đây. Sau một thời gian chuẩn bị tích cực về hậu cần và binh lực, đêm ngày 25/5/1950, ta nổ súng đánh nghi binh ở thị xã Cao Bằng và sân bay Nà Cạn. Sáng ngày 26/5 ta nổ súng đánh Đông Khê. Sau 1 ngày đêm, đến sáng ngày 27/5/1950, ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê. Chiến thắng Đông Khê trở thành nguồn động lực to lớn để quân dân Cao Bằng tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững chắc về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc tổng phản công sắp tới.

Phấn khởi trước thắng lợi của quân ta trên chiến trường, nhân dân xã Nam Quang, Tân Việt ra sức thi đua sản xuất. Phong trào thanh niên xung phong làm đường, vận chuyển hàng hóa và phong trào thi đua quyên góp quần áo, chăn màn,

lượng thực ủng hộ bộ đội được phát động sôi nổi, rộng khắp, nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở Chiến dịch Biên giới nhằm mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, giải phóng biên giới phía Bắc nước ta, phá tan kế hoạch phong tỏa biên giới của Pháp - Trung Hoa Dân quốc. Ngày 12/8/1950, Trung ương ra chỉ thị cho các cấp ủy Đảng nêu rõ: “Chiến dịch Biên giới là một chiến dịch rất quan trọng và nhắc nhở các địa phương trong toàn quốc phối hợp, kiềm chế, tiêu hao sinh lực địch không cho chúng tiếp viện. Trong thư gửi các chiến sĩ ngoài mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở phải dũng cảm, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, “chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại”¹.

Cao Bằng là chiến trường chính của chiến dịch, đồng thời cũng là hậu phương tại chỗ cung cấp sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Thực hiện trọng trách đó, ngay từ đầu năm 1950, Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã bắt tay vào chuẩn bị cho chiến dịch.

Quán triệt chủ trương của cấp ủy các cấp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, chính quyền và nhân dân Nam Quang, Tân Việt tích cực ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức khác nhau như: đóng góp ngày công vận tải hàng hoá, mua công trái kháng chiến, thực hiện hũ gạo kháng chiến.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân, công tác bình dân học vụ, tiếp tục thanh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, sđd, tr.230.

toán nạn mù chữ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa được coi trọng. Trình độ học vấn được nâng lên, các tệ nạn xã hội giảm dần. Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý hơn, Người dân đã biết tự dùng thuốc chữa bệnh.

Tháng 10/1950, Bộ Nội vụ ra Nghị định số 438/NV thành lập Ban Công an xã trong toàn quốc. Thực hiện Nghị định, Ban Công an xã của các xã trong huyện được thành lập. Tại Nam Quang, Tân Việt, Ban công an xã được hình thành, biên chế 3 người, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính xã và sự điều hành về chuyên môn của Công an Bảo Nguyên (Bảo Lạc - Nguyên Bình). Ban công an xã đã có nhiều hoạt động tích cực bảo vệ tài sản của nhân dân, giữ gìn trật tự mọi mặt trong xã, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, điều tra và báo cáo cho Ủy ban kháng chiến hành chính xã về các đối tượng và hành vi vi phạm pháp luật,...

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị về mọi mặt, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên giới. Sau 2 ngày đêm chiến đấu ác liệt, ngày 18/9/1950, quân ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê. Mất Đông Khê, địch rơi vào tình thế vô cùng nguy khốn, bị lâm vào thế cô lập. Hệ thống phòng thủ trên đường số 4 của bọn chúng bị phá vỡ. Vì vậy, Tổng Chỉ huy quân Pháp bằng mọi cách chiếm lại Đông Khê làm nơi đóng quân, đồng thời cho quân đánh lên thị xã Thái Nguyên hòng phân tán chủ lực của ta, cứu nguy cho biên giới.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, nhân dân Nam Quang, Tân Việt tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, huy động nhiều dân công tham gia phục vụ chiến dịch.

Đồng thời, các xã tích cực tăng cường công tác phòng gian bảo mật, nhằm bảo đảm trật tự trị an tại địa phương, giúp nhân dân yên tâm sản xuất, phục vụ kháng chiến. Những đóng góp của nhân dân hai xã Nam Quang, Tân Việt cùng với đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng góp phần làm nên thắng lợi của Chiến dịch Biên giới Thu Đông (1950). Sau Chiến dịch Biên giới, Cao Bằng hoàn toàn giải phóng, biên giới Việt - Trung được khai thông, nhân dân Cao Bằng nói chung có điều kiện thuận lợi để ổn định đời sống.

Đối với thực dân Pháp, ngày càng lún sâu vào thất bại, phụ thuộc Mỹ. Trong bối cảnh đó, được sự hậu thuẫn của Mỹ, Pháp triển khai kế hoạch Đờ-lát-đờ-Tát-xi-nhi, phát động chiến tranh tổng lực, lập vành đai bao vây căn cứ địa Việt Bắc, tăng cường phá hoại hậu phương bằng các nhóm biệt kích, thổ phỉ. Do đó, trong giai đoạn này, cuộc sống của nhân dân Nam Quang, Tân Việt cũng như các xã trong huyện Bảo Lạc vẫn gặp nhiều khó khăn do địch thường xuyên chống phá bằng không quân, hoạt động gián điệp.

Lợi dụng tình hình tuyến biên giới Việt - Trung được khai thông, đặc vụ Tưởng từ bên kia biên giới tìm mọi cách thâm nhập vào Việt Nam, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại. Ở Bảo Lạc, nhiều đặc vụ Tưởng giả dạng thương nhân người Hoa đến câu kết với bọn phỉ ở địa phương thành lập tổ chức phản động lấy tên là "Cứu quốc tiểu Cộng sản đội". Tổ chức này có nguồn gốc từ tổ chức phản động "Dân chủ Đảng" ở Bách Nam, thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Chúng có trung tâm hoạt động tại Đồng Văn (Hà Giang), có một chi nhánh phát triển sang Cao Bằng do tên Vầy Khải Minh cầm đầu, đã liên hệ

mật thiết với bọn thổ ty phản động ở Đồng Văn và bọn phi Sần Kinh Chái ở Bảo Lạc để dò la nắm tình hình tiểu phi của lực lượng vũ trang ta và lực lượng cách mạng Trung Quốc. Chúng tuyên truyền lôi kéo nhiều quần chúng, xây dựng cơ sở, âm mưu lập lực lượng vũ trang chống lại cách mạng.

Trước tình hình đó, tháng 9/1951, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III. Đại hội xác định nhiệm vụ: “ra sức xây dựng hậu phương, kịp thời phục vụ các chiến dịch góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng”. Trong đó, Nghị quyết Đại hội nêu rõ nhiệm vụ quan trọng là phải phá tan các cơ sở của bọn phi, trừng trị bọn đầu sỏ, khoan hồng và cải tạo bọn a dua, dùng chính trị làm căn bản, quân sự làm hậu thuẫn, vận động toàn dân tham gia công tác trừ gian, phòng gian.

Dưới sự chỉ đạo của Liên Khu ủy, của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ty Công an Cao Bằng đã điều Đội Công an xung phong vào Bảo Lạc, phối hợp cùng lực lượng vũ trang địa phương và Công an biên phòng Trung Quốc lập một đơn vị hỗn hợp tổ chức tiến công. Sau một thời gian trinh sát nắm tình hình, tháng 11/1951, lực lượng hỗn hợp đã bao vây, tấn công bọn phi và tổ chức phản động Cứu quốc tiểu Cộng sản đội. Quân và dân xã Nam Quang, Tân Việt giúp đỡ, hỗ trợ các lực lượng tổ chức tấn công quân phi. Nhờ đó, hậu phương của cuộc kháng chiến ở Bảo Lạc được củng cố.

Năm 1952, Pháp bị thất bại trên nhiều mặt trận. Để từng bước thoát khỏi khó khăn, chúng tổ chức ra những đội gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù (G.C.M.A) đột nhập vào vùng

tự do của ta nhằm điều tra và phá hoại, buộc ta phải chia lực lượng để đối phó với chúng trên các chiến trường chính. Thực hiện âm mưu đó, ngày 03/7/1952, Pháp cho 4 phi cơ thả 50 tên biệt kích xuống Lũng Pù, Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang) - địa bàn chịu ảnh hưởng của thổ ty Dương Trung Nhân trước đây, giáp với Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Mục đích của chúng là dùng thổ ty Dương Trung Nhân (thời điểm đó đang phiêu dạt ở Trung Quốc) liên kết với các thổ ty phản động khác vẫn còn ở địa phương, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số, biến vùng này thành căn cứ phản cách mạng chống ta. Ngay khi đặt chân xuống Cao Bằng, chúng bị quân dân ta đánh cho tan tác, buộc phải phân tán. Ty Công an Cao Bằng đã kịp thời tiến hành một cuộc truy bắt ráo riết. Kết quả, ta đã bắt được Phơ-răng-xoa, Ưng Pỉnh Dừng và một số đối tượng khác, số thì bị bắn chết, số khác chạy trốn.

Cuối năm 1952, đầu năm 1953, lực lượng công an Cao Bằng phát hiện thêm tổ chức phản động ở nhiều xã có dân tộc Mông, Dao Đỏ thuộc các huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hà Quảng. Nhen nhóm đầu tiên là tại Bảo Lạc, tổ chức này lấy tên là “Hội đồng chí kiên quyết một hai” lúc đầu nổi lên 4 đối tượng là Thào A Dinh, Vù A Khiào, Hoàng A Châu, Hoàng A Dinh đều là dân tộc Mông; Thào A Dinh được suy tôn là “vua”. Chúng tuyên truyền đây là cuộc cách mạng “Pò hía” (cách mạng dưới nước) để lập lại nước Mông, Mán. Hoạt động của bọn chúng rất dã man, có nơi chúng đốt phá và giết nhiều người cùng một lúc. Năm 1952, bọn chúng đột nhập vào xóm Cốc Pàng giết chết 4 người; năm 1953 giết hại 20 người ở Cốc Si, Cốc Pàng, trong đó có nhiều cán bộ cơ sở; có gia đình nhiều

người cùng bị chúng giết hại¹. Chúng còn gây ra các vụ cướp bóc, đốt phá tài sản, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước ở địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tiểu phỉ của tỉnh Cao Bằng được thành lập, tiến hành bao vây, trấn áp, đập tan được sự tập trung lực lượng, phá tan âm mưu đánh chiếm một số vùng của chúng. Công tác phát động quần chúng tiểu phỉ được tiến hành đồng loạt từ Bảo Lạc, Nguyên Bình sau đến các xã Lương Thông, Đa Thông (huyện Hà Quảng).

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ khu Nùng Vân, chính quyền xã Nam Quang, xã Tân Việt tăng cường công tác phòng gian, bảo mật. Ban công an xã, lực lượng dân quân tích cực giám sát địa bàn, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác trấn áp, tiêu diệt quân phản động. Đến năm 1954, hoạt động của các nhóm phỉ gần như bị vô hiệu hóa, góp phần quan trọng phá tan âm mưu của các thế lực phản động lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số chống lại chính quyền cách mạng. Xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hậu phương phục vụ kháng chiến.

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam từng bước phát triển vững mạnh, nắm hoàn toàn thế chủ động trên chiến trường. Quân Pháp ngày càng lún sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Để cứu vãn tình hình, tháng 5/1953, Pháp cử tướng Na-va sang làm Tổng chỉ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd tr:85.

huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Dựa vào sự giúp sức của Mỹ, Pháp huy động những nỗ lực chiến tranh cao nhất, triển khai kế hoạch Na-va nhằm chuyển bại thành thắng trong vòng 18 tháng. Kế hoạch Na-va là một kế hoạch có quy mô rộng lớn, một âm mưu chính trị và quân sự của khối liên minh Pháp - Mỹ chống lại cách mạng Đông Dương.

Trước tình hình mới, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ Đông Xuân (1953 - 1954). Nghị quyết Hội nghị thể hiện quyết tâm đánh bại hoàn toàn kế hoạch Na-va, đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc chúng phải rút quân về nước. Trong chiến cuộc Đông Xuân (1953 - 1954), Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương chủ trương tập trung mở những chiến dịch quy mô lớn nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, từng bước đánh bại kế hoạch Na-va.

Tháng 10/1953, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị mở rộng, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, quyết tâm xây dựng Cao Bằng cùng với Việt Bắc thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến. Riêng ở Tân Việt, mặc dù là địa bàn vùng sâu vùng xa của huyện, đời sống của người Mông gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần dân tộc, nhân dân đã ủng hộ 2 tấn gạo cho kháng chiến¹. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chi bộ khu Nùng Vân lãnh đạo chính quyền và nhân dân các xã, trong đó bao gồm hai xã Nam Quang, Tân Việt tích cực thi đua lập nhiều thành tích, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân

¹ Theo Xã chí Tân Việt (lưu tại văn phòng Đảng ủy xã Nam Quang).

và toàn quân đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nỗ lực trong lao động sản xuất, tham gia phục vụ chiến dịch, quân và dân xã Nam Quang, xã Tân Việt đã cùng với nhân dân cả nước góp phần làm nên những thắng lợi trên chiến trường, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới.

Trên chiến trường, sau những thất bại liên tiếp, ngày 07/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử Tướng Hăng-ri Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương và thông qua Kế hoạch Na-va (7/1953) với hy vọng sẽ “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng. Để đối phó với âm mưu mới của kẻ địch, cuối năm 1953, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng, nhân dân Nam Quang, Tân Việt ra sức thi đua phát triển sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và cung cấp cho tiền tuyến. Các giống lúa Nam Ninh, Lục Mào được đưa vào sản xuất đại trà, diện tích ngô nương, ngô bãi được mở rộng. Trong các làng bản, người dân giúp đỡ nhau gieo trồng đúng vụ; thu hoạch kịp thời, khắc phục những khó khăn về thời tiết, để ổn định năng suất cây trồng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm được các hộ gia đình chú trọng, với các biện pháp chủ yếu: bảo đảm nguồn thức ăn, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là phát triển, mở rộng, bảo vệ hệ thống giao thông nhằm nối liền mặt trận Tây Bắc với hậu phương. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, nhân

dân Nam Quang, Tân Việt đã hăng hái tham gia làm giao thông để vận chuyển lương thực, thực phẩm ra chiến trường.

Bên cạnh đó, các công tác giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được các xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ tiếp tục được triển khai. Phong trào xóa mù chữ được đẩy mạnh trong cộng đồng thôn bản. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe được tăng cường, qua đó, góp phần bảo đảm sức khỏe cho nhân dân tham gia sản xuất và phục vụ kháng chiến. Một số bệnh truyền nhiễm như lao, thủy đậu đã được đẩy lùi.

Ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhân dân miền Bắc được sống trong hòa bình, tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Nhân dân hai xã Nam Quang, Tân Việt tự hào vì những đóng góp về mọi mặt, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ năm 1930, nhân dân Nam Quang, Tân Việt theo Đảng đấu tranh giành chính quyền, tiểu phẩm và thực hiện kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Dưới lá cờ của Đảng, chính quyền và nhân dân Nam Quang, Tân Việt đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, một số quần chúng ưu tú của Nam Quang, Tân Việt được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng, tạo điều kiện để thành lập Chi bộ Đảng ở Khu Nùng Vân (tháng

11/1949). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ khu Nùng Vân, chính quyền, nhân dân Nam Quang, Tân Việt đã ra sức thi đua sản xuất, phục vụ kháng chiến. Với những đóng góp về sức người, sức của của hai xã Nam Quang, Tân Việt đã góp phần làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Từ đây, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Quang, Tân Việt tiếp tục bước vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới.

Chương II

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM QUANG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt được thành lập, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sự nghiệp kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ của nhân dân ta đã giành thắng lợi (1945 - 1954), bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, ở miền Nam đế quốc Mỹ và tay sai thực hiện âm mưu chia cắt nước ta thành hai miền với hai chế độ khác nhau và biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu mới cho cách mạng hai miền là tiến hành đồng thời cả hai chiến lược: độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Riêng đối với miền Bắc, nhiệm vụ trước mắt là phải khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, đời sống xã hội, tích cực chuẩn bị cho những bước đi tiếp theo. Đảng và Chính phủ đã đề ra những kế hoạch ngắn hạn trong những năm (1954 - 1960), trong đó trọng tâm là khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải cách ruộng đất và từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Tháng 9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trong thời kỳ mới là: Hàn gắn vết thương chiến tranh phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt những khó khăn về đời sống nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước.

Tại Nam Quang và Tân Việt, cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp giành thắng lợi vẻ vang, củng cố niềm tin của nhân dân đối với cách mạng, đối với sự lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh và khí thế quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Cán bộ, đảng viên Nam Quang, Tân Việt trải qua các thử thách của cách mạng, được tôi luyện về mọi mặt, đúc rút những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

Bên cạnh những thuận lợi đó, sau năm 1954 hai xã Nam Quang, Tân Việt gặp nhiều khó khăn. Trong thời kì chiến tranh, hai xã đã dồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến nên sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Kinh tế nông nghiệp còn quy mô nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc vào tự nhiên, mang tính tự cung, tự cấp. Một bộ phận nhân dân ở vùng cao, vùng sâu vùng xa bị thiếu đói vào dịp giáp hạt, thiếu ruộng đất sản xuất. Các mặt văn hóa - xã hội còn hạn chế, trình độ dân trí thấp, một số hủ tục lạc hậu vẫn còn phổ biến trong cộng đồng. Thêm vào đó, các nhóm thổ phỉ góc đầu dãy, cấu kết với thế lực phản động tuyên truyền, lôi kéo đồng bào các dân tộc, chống phá cách mạng.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Chi ủy Khu Nùng Vân, nhiệm vụ đặt ra cho chính quyền và nhân dân Nam Quang, Tân Việt là: nhanh chóng khôi phục sản xuất; hoàn thành nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tạo đà để thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới là cùng với nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương “người cày có ruộng”, với mục tiêu là tạo điều kiện cho người dân, nhất là dân nghèo có ruộng sản xuất, tại Nam Quang, Tân Việt, Ủy ban hành chính xã tiến hành điều chỉnh ruộng đất. Phong trào hiến điền được phát động rộng rãi. Đất đai của địa chủ, thổ ty được chính quyền thu hồi chia cho dân nghèo¹. Các hộ dân được nhận ruộng để canh tác, hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phòng chống đói được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Người dân tích cực khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Công tác thủy lợi, khơi thông dòng chảy, dẫn nước lên các khu ruộng cao,... được các xã chú trọng chỉ đạo nhân dân thực hiện. Trong từng thôn bản, các hộ gia đình tổ chức giúp đỡ nhau về sức kéo, giống, ngày công để gieo trồng kịp thời vụ, khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra. Đối với những diện tích đất nương rẫy, thiếu nước sản xuất, tập trung chủ yếu ở các thôn của Tân Việt, thôn vùng cao

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, sdd., tr.202

xã Nam Quang, người dân trồng các loại cây chịu hạn tốt như đậu đỗ. Được sự hỗ trợ của huyện, sự chỉ đạo của Chi ủy Khu Nùng Vân, điều hành của chính quyền xã, công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm ở Nam Quang, Tân Việt đạt được hiệu quả tích cực.

Giáo dục ở Nam Quang, Tân Việt trong những năm sau giải phóng miền Bắc có sự chuyển biến tốt. Nếu như trước đây, trên địa bàn các xã chưa tổ chức được trường lớp cho con em nhân dân theo học, thì đến năm 1956, ở Nam Quang, Tân Việt đã mở được trường cấp I. Tại Nam Quang, trường Cấp I đào tạo từ lớp 1 đến lớp 4. Trên địa bàn Tân Việt, trường được mở tại xóm Nghiều Lài. Kết quả đó thể hiện sự cố gắng trong công tác chỉ đạo của tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục ngày càng phát triển. Khắc phục sự khó khăn về giao thông, điều kiện học tập, dạy học, đời sống kinh tế, các thầy, cô giáo có nhiều nỗ lực trong việc vận động con em nhân dân đến trường tham gia học tập. Tuy nhiên, thời gian đầu mới thành lập, cơ sở vật chất phục vụ dạy học còn nhiều thiếu thốn, lớp học chủ yếu được lợp bằng tranh tre, nứa lá.

Để công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được bảo đảm, trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, Phòng Y tế huyện Bảo Lạc đã có nhiều cố gắng trong hoạt động chuyên môn, như: tổ chức tuyên truyền, nói chuyện về y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn huyện, cán bộ xã tích cực phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục người dân nâng cao ý thức về phòng chống dịch bệnh; tổ chức khám bệnh, cấp phát

thuốc, chữa bệnh sốt rét cho nhân dân. Phong trào văn hoá, văn nghệ tiếp tục được duy trì, góp phần đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần trong nhân dân.

Trong những năm thực hiện kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, tình hình quốc phòng - an ninh các xã Tây Nam của Bảo Lạc, trong đó có Nam Quang, Tân Việt diễn biến phức tạp. Các nhóm thổ phỉ, mật vụ Quốc dân đảng và lực lượng phản động, thổ ty cấu kết, hoạt động mạnh. Do vậy, nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh được Chi bộ khu Nùng Vân đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Nhân dân Nam Quang, Tân Việt nâng cao ý thức phòng gian bảo mật, phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân du kích xã, Ban công an xã, nhằm kịp thời phát hiện các đối tượng lạ mặt xuất hiện tại địa bàn. Lực lượng dân quân du kích các xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn, phối hợp với công an xã, huyện trấn áp, tiêu diệt các nhóm thổ phỉ và phản động.

Trên cơ sở kết quả đạt được của kế hoạch 3 năm khôi phục và cải tạo kinh tế, văn hóa (1955 - 1957), thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 của Đảng (tháng 11/1958), Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị xác định mục tiêu then chốt của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa trong kế hoạch 3 năm (1958 - 1960). Mục tiêu được Hội nghị xác định là: nhằm xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ sự áp bức bóc lột và các tàn dư của chế độ thực dân phong kiến, tạo sức mạnh vật chất và tinh thần của chế độ mới.

Để đạt các mục tiêu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, đồng thời tiến hành thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ huyện Bảo Lạc đã cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy vận dụng vào địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là: Ra sức phát huy những thành tích đạt được trong nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và văn hóa, giáo dục, y tế trong 3 năm khôi phục kinh tế, chủ yếu vấn đề sản xuất lương thực. Huyện xác định kế hoạch phát triển từng bước, từng mặt, từng vùng, đặc biệt quan tâm vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, nhằm nâng cao đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa cho đồng bào các dân tộc để chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt chủ trương của cấp ủy các cấp, Chi ủy khu Nùng Vân chỉ đạo chính quyền các xã Nam Quang, Tân Việt hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, trước mắt là xây dựng tổ đổi công.

Người dân Nam Quang, Tân Việt được tham gia học tập chủ trương xây dựng tổ đổi công của Đảng. Nội dung của các buổi học tập, nói chuyện của cán bộ xã là nêu rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức xây dựng tổ đổi công, thành lập hợp tác xã. Qua đó, nhân dân có sự chuyển biến về nhận thức, góp phần thay đổi dần quan niệm, tập tục làm ăn riêng lẻ vốn tồn tại khá lâu đời trong đồng bào, ủng hộ chủ trương của Đảng và hưởng ứng thực hiện.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Cấp ủy khu Nùng Vân, chính quyền xã, đến năm 1960, toàn xã Nam Quang đã thành lập

được ba hợp tác xã nông nghiệp: Nà Rình, Đon Sài, Tổng Phườn. Đối với Tân Việt là xã vùng cao, một bộ phận người Mông còn tồn tại hình thức du canh du cư. Từ năm 1958, Đảng bộ huyện đã quán triệt chủ trương của Đảng và Chính phủ về thực hiện cuộc vận động kêu gọi đồng bào vùng cao xuống vùng thấp định canh định cư lâu dài, đồng thời vận động đồng bào vùng thấp “nhường cơm sẻ áo” qua việc hỗ trợ cho các hộ vùng cao xuống định canh định cư một số diện tích ruộng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi uỷ khu Nùng Vân, năm 1958, nhân dân Nam Quang với tinh thần nhường cơm, sẻ áo đã nhường ruộng đất cho nhân dân Tân Việt xuống định cư, canh tác ở địa phương. Xã Tân Việt tổ chức cho nhân dân hai xóm Nghiều Lài và Phiên Chù chuyển từ khu vực vùng cao xuống định canh, định cư vùng thấp. Kết quả, người dân xóm Nghiều Lài (xã Tân Việt) định cư tại xóm Nà Đấng, người dân xóm Phiên Chù (xã Tân Việt) định cư xóm Nà Pù. Việc tổ chức cho người dân từ vùng cao xuống vùng thấp định canh, định cư không chỉ giúp ổn định đời sống nhân dân mà còn tạo điều kiện thuận lợi để hình thành tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã. Trên cơ sở đó, xã Tân Việt thành lập được hai hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp.

Năm 1959, tình hình công tác thuế ở nhiều địa phương huyện Bảo Lạc gặp khó khăn, tư tưởng coi nhẹ công tác thuế đã phát sinh từ sau hòa bình, Trung ương Đảng và Chính phủ đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc của cán bộ đối với công tác thuế. Để đánh giá toàn diện các mặt công tác thuế, từ ngày 16 đến 20/7/1959, Đảng bộ và chính quyền huyện Bảo Lạc đã tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác thu thuế. Thành phần

tham gia bao gồm cán bộ các xã. Trong 5 ngày Hội nghị, các đại biểu đã nghe Thường vụ Huyện ủy quán triệt chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ về công tác thuế để các đại biểu họp tổ thảo luận; học tập và thảo luận kế hoạch tiến hành công tác ba thu ở huyện; bình bầu đơn vị và cá nhân xuất sắc trong công tác thuế; nghiên cứu kế hoạch kê khai và lập sổ thuế năm 1959 và thống kê thuế còn thiếu, thống kê các khoản còn nợ Nhà nước; Ủy ban hành chính huyện tổng kết công tác thuế vụ Đông năm 1958. “Hội nghị đã thống nhất nhận định của huyện về những ưu khuyết điểm trong công tác thuế năm 1958, về nguyên nhân thành tích và thất bại. Cán bộ xã đã liên hệ nhiều ví dụ cụ thể để chứng minh các vấn đề đã nêu trong báo cáo tổng kết. Qua tổng kết công tác, cán bộ thêm phần khởi, đồng thời được trao đổi thêm về kinh nghiệm công tác, về tinh thần quyết tâm để hoàn thành nhiệm vụ mới”¹. Nhân dịp này, huyện đã phát động cán bộ toàn huyện nêu cao quyết tâm 100% hoàn thành nhiệm vụ trong công tác thu thuế. Sau Hội nghị, huyện đã triệu tập mỗi xã vài cán bộ trong thời gian một ngày rưỡi để nghiên cứu kế hoạch khai lập sổ thuế năm 1959, thống kê các loại thuế còn thừa và thiếu¹.

Theo kế hoạch đã định, cán bộ kê khai sau khi tham gia học tập, đã xuống các xóm để kê khai, thí điểm sau đó lên huyện họp trao đổi rút kinh nghiệm. Ngày 03/8/1959, huyện tổ chức họp cán bộ kê khai. Các xã miền Tây Nam huyện Bảo Lạc tổ chức họp ở Pác Miầu. Trong cuộc họp, những kinh

¹ Báo cáo số 35-NN, ngày 27/7/1959 của Ủy ban hành chính huyện Bảo Lạc (Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ tỉnh Cao Bằng).

nghiệm tốt được phổ biến, các khó khăn được nêu ra để tìm giải pháp khắc phục, đồng thời giải đáp những thắc mắc và uốn nắn những lệch lạc, sai sót về cách viết sổ kê khai thuế. Trong các cuộc họp, học tập về công tác thuế đều có sự tham gia của đại diện Ủy ban hành chính các xã Nam Quang, Tân Việt. Nhờ đó, công tác thuế ở Nam Quang, Tân Việt bước đầu khắc phục được những khó khăn, hạn chế của thời gian trước đó, góp phần thúc đẩy hiệu quả công tác thuế ở địa phương.

Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được duy trì ổn định. Về giáo dục, ở Tân Việt sau khi người dân di chuyển từ xóm Nghiều Lài xuống định cư tại Nà Đấng, xã chỉ đạo mở trường cấp I tại Nà Đấng để bảo đảm điều kiện học tập cho con em nhân dân. Trên địa bàn xã Nam Quang, Tân Việt, công tác bình dân học vụ tiếp tục được coi trọng. Nhiều lớp học được mở ra, vận động nhân dân, nhất là người dân vùng cao theo học. Phong trào giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường thực hiện ở Nam Quang và Tân Việt. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ phục vụ công tác giáo dục, y tế còn thiếu về số lượng và hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong những năm (1958 - 1960), tình hình quốc phòng - an ninh ở Bảo Lạc nói chung và khu vực Tây Nam huyện Bảo Lạc nói riêng diễn biến phức tạp. Mặc dù, nhiều toán phỉ trên địa bàn Bảo Lạc trước đó đã bị lực lượng cách mạng tiêu diệt, nhưng một số tên ngoan cố, vẫn dựa vào núi rừng hiểm trở, câu kết với các phần tử phản động, chống chính quyền cách mạng, cướp bóc của cải của nhân dân. Thêm vào đó là tình

trạng di cư, vượt biên trái phép từ phía Trung Quốc sang, số người thâm nhập gồm nhiều đối tượng đã gây ra các vấn đề phức tạp về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công an tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Bảo Lạc đã phối hợp với các đoàn công tác của tỉnh, chỉ đạo tiến hành điều tra toàn diện đối với từng hộ, từng người để đánh giá thái độ, qua đó nhằm giải quyết tốt vấn đề di dân ở biên giới. Trên cơ sở điều tra, phân chia thành các nhóm đối tượng: loại đặc vụ, thổ phỉ, lưu manh; loại vi phạm pháp luật bên kia biên giới rồi bỏ trốn sang ta; loại lạc hậu, không chịu vào công xã (hợp tác xã) bên Trung Quốc hoặc do đói kém di cư sang. Kết thúc điều tra, các đoàn công tác đã đề xuất với Tỉnh ủy và cấp ủy địa phương về chủ trương giải quyết với từng đối tượng cụ thể, thuyết phục để đưa số người không có tội ác trở về quê cũ; bắt và trao trả cho phía Trung Quốc những đối tượng phạm pháp; áp dụng các biện pháp quản lý biên giới chặt chẽ... Nhờ đó, tình hình di cư vùng biên giới ở Bảo Lạc nói riêng và Cao Bằng nói chung dần dần ổn định. Công tác an ninh trật tự tại địa bàn Nam Quang, Tân Việt được bảo đảm, giúp người dân yên tâm sản xuất.

Cuối năm 1959, vùng biên giới Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) xảy ra vụ bạo loạn do các phần tử phản động từ Trung Quốc kích động vùng dân tộc Mông khiến tình hình trật tự trị an ở vùng biên diễn biến phức tạp, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Chúng viết thư gửi chính quyền một số xã ở huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng) với nội dung lôi kéo, đe dọa cán bộ và nhân dân. Nhân cơ hội này, một số phần tử phản động ở Bảo

Lạc góc đầu hoạt động. Do tính chất nghiêm trọng của cuộc bạo loạn, Bộ Chính trị, Khu ủy Việt Bắc đã ra các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo các tỉnh có liên quan tập trung giải quyết.

Đối với Cao Bằng, ngày 07/12/1959, Sở Công an Khu Trị Việt Bắc chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình ở địa bàn Bảo Lạc, chuẩn bị lực lượng để phối hợp, hỗ trợ Hà Giang tiêu diệt bọn phản động ở Đồng Văn, đồng thời phải “đảm bảo an toàn cho Bảo Lạc” trong trường hợp địch lần trốn tại đây. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp Ty Công an và Huyện ủy Bảo Lạc, lực lượng công an khẩn trương thực hiện công tác nắm tình hình trong nhân dân, khoanh vùng, ngăn chặn các hoạt động phỉ lan rộng, làm tốt nhiệm vụ thông tin liên lạc, bảo vệ, dẫn đường trong quá trình hành quân của các đơn vị vũ trang tham gia tiêu phỉ. Ngày 23/12/1959, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ra Chỉ thị số 132-CT/CB về việc “Tăng cường công tác trị an”. Đối với bọn phản động gây bạo loạn, chỉ thị nêu rõ: “Phải tích cực đề phòng, đấu tranh ngăn chặn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của chúng đến các nơi khác trong tỉnh...Tích cực phối hợp với các lực lượng vũ trang, trinh sát, công tác chính trị nắm nhân dân để hoạt động mạnh ở các xã thuộc huyện Bảo Lạc..., và tùy điều kiện có thể thì phải đem lực lượng sang phối hợp với Hà Giang để đánh địch”¹.

Tại địa bàn xã Nam Quang và Tân Việt, nhất là xã Nam Quang lúc bấy giờ bao gồm địa phận xã Nam Cao ngày nay, tiếp giáp với Hà Giang nên tình hình trên đã tác động không

¹ Công an tỉnh Cao Bằng, *Biên niên lịch sử Công an tỉnh Cao Bằng (1945 - 1975)*, tr.208.

nhỏ tới vấn đề an ninh trật tự và tâm lý nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, trực tiếp là Cấp ủy Khu Nùng Vân, chính quyền hai xã Nam Quang, Tân Việt đã chỉ đạo nhân dân tích cực phối hợp, hỗ trợ các lực lượng quân sự tỉnh, huyện trong quá trình tổ chức ngăn chặn quân phi. Thắng lợi trong việc truy quét phi và phá tan âm mưu, thủ đoạn của một số tổ chức và các phần tử phản động tại địa phương tạo điều kiện để Đảng bộ và nhân dân huyện Bảo Lạc nói chung tập trung thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960). Tình hình an ninh trật tự tại địa bàn Nam Quang, Tân Việt được ổn định, nhân dân phấn khởi tập trung sản xuất, ổn định đời sống.

Tháng 9/1960, Đảng ta triệu tập Đại hội lần thứ III. Đại hội đã xác định nhiệm vụ và phương hướng của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), trong đó nêu rõ “phần đầu để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹. Về sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, tại Đại hội, Đảng ta nhấn mạnh: “Vấn đề xây dựng kinh tế miền núi là một bộ phận khăng khít của chính sách dân tộc của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng. Nó bảo đảm cho miền núi dần tiến kịp miền xuôi”¹.

¹ Văn kiện Đảng toàn tập (1960), tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.566.

¹ Văn kiện Đảng về chính sách dân tộc, Nxb. Sự thật, H,1970, tr.6-7.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội III của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V (tháng 3/1961), Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm 1961 - 1965 là: tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, phát triển hợp tác xã; tích cực đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, xúc tiến cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất và chế biến, lưu thông; thực hiện phân phối và cải thiện đời sống nhân dân hợp lý; góp phần đắc lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cũng trong năm 1961, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ huyện đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Bám sát chủ trương của Trung ương Đảng và cấp ủy các cấp, chính quyền Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo nhân dân thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, trọng tâm là: củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; phát triển sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển chăn nuôi; từng bước phát triển văn hóa, xã hội.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), vinh dự lớn đối với đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung là được đón Bác Hồ lên thăm Cao Bằng. Trong buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh (ngày 21/02/1961), Người nêu rõ

truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong đấu tranh cách mạng, nhắc nhở đồng bào đã làm chủ thì phải làm cho tốt “Muốn làm chủ cho tốt thì phải đoàn kết. Đoàn kết các dân tộc, tất cả đồng bào dân tộc như anh em một nhà”. Ước mong của Người là cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh phấn đấu xây dựng “Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội như trước kia Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong cách mạng giải phóng dân tộc”¹. Những tình cảm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, là nguồn khích lệ, động viên to lớn đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung và xã Nam Quang, Tân Việt nói riêng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Năm 1962, thực hiện cuộc vận động chính huấn cán bộ mùa Xuân, cán bộ chủ chốt ở Nam Quang, Tân Việt được tham gia các lớp tập huấn. Qua đó, nhận thức mới về công tác xây dựng đảng ở miền núi gắn chặt với việc tổ chức các nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương đã có những chuyển biến tích cực. Ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao, khắc phục bệnh quan liêu, cá nhân chủ nghĩa; có ý thức tiết kiệm sức người, sức của, tăng tích lũy đầu tư cho sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.

¹ Theo báo Cao Bằng, số 35-36 (từ ngày 17/02 đến ngày 28/02/1961), tr.1.

Công tác phát triển đảng viên được chú ý, nhất là đảng viên vùng núi được thực hiện gắn với quá trình củng cố hợp tác hoá, phát triển kinh tế. Nhờ đó, số lượng đảng viên trong toàn huyện nói chung và ở Nam Quang nói riêng ngày càng tăng.

Trên cơ sở sự gia tăng về số lượng và nâng cao chất lượng đảng viên, tạo cơ sở để năm 1962¹ được sự chấp thuận của cấp ủy cấp trên, Chi bộ xã Nam Quang được thành lập. Chi bộ gồm có ba đảng viên chính thức là: Hoàng Nguyễn Kim, Mạc Văn Liêm, Ma Thế Ngò. Đồng chí Hoàng Nguyễn Kim giữ chức vụ Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã.

Tại xã Tân Việt, được sự đồng của Huyện ủy Bảo Lạc, năm 1964, Chi bộ xã Tân Việt được thành lập². Đồng chí Giàng A Di được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng ở Nam Quang (năm 1962) và Chi bộ xã Tân Việt (năm 1964) là một mốc son trọng đại trong lịch sử hai xã cũng như quá trình hình thành, phát triển của tổ chức Đảng ở Nam Quang, Tân Việt. Chi bộ Đảng ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân Nam Quang thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Từ đây, với vai trò nòng cốt, Chi bộ Đảng Nam Quang, Chi bộ Đảng Tân Việt đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hai xã tích cực thực hiện phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội theo đường lối của Đảng.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, sđd, tr.203.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, sđd, tr.223.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của đảng viên, đầu năm 1963, Trung ương Đảng phát động cuộc vận động xây dựng “Chi bộ bốn tốt”: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ xã Nam Quang, Chi bộ xã Tân Việt chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng “Chi bộ bốn tốt”. Để xây dựng Chi bộ bốn tốt, mỗi đảng viên phải tốt. Chi bộ đã tiến hành tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập về mục đích, yêu cầu của việc xây dựng chi bộ bốn tốt và đăng kí thi đua xây dựng chi bộ bốn tốt. Qua thực hiện cuộc vận động, Chi bộ đã được củng cố một bước, mỗi cán bộ đảng viên không ngừng nâng cao ý thức chính trị, tiên phong, gương mẫu trong mọi nhiệm vụ.

Cùng với tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy chính quyền được củng cố. Trong những năm 1960 đến 1965 chính quyền xã Tân Việt do đồng chí Giàng A Di làm Chủ tịch; chính quyền xã Nam Quang do các đồng chí Nông Văn Câu, Mạc Văn Liêm lần lượt giữ vai trò Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ủy ban hành chính được kiện toàn, có nhiều cố gắng trong điều hành các hoạt động, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính xã, các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Đoàn Thanh niên hưởng ứng phong trào “vừa tăng gia sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc”, “Thanh niên ba

sẵn sàng”. Tổ chức phụ nữ thực hiện hiệu quả phong trào “Phụ nữ ba đảm đàng”, tuyên truyền vận động, động viên con em lên đường nhập ngũ.

Đầu thập niên 60, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương về mọi mặt ở khu vực Tây Nam huyện Bảo Lạc, địa bàn rộng và hiểm trở, xã xôi, hẻo lánh, giao thông khó khăn, dân cư thưa, chủ yếu là dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Chay,... dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng, huyện Bảo Lạc đã thành lập Tiểu khu Tây Nam (toàn bộ địa bàn huyện Bảo Lâm ngày nay), trụ sở Tiểu khu đặt tại Pác Miầu. Tổ chức bộ máy Tiểu khu được thành lập, gồm Ban cán sự Tiểu khu, Ban đại diện Ủy ban hành chính (về sau là Ban đại diện Ủy ban nhân dân). Tổ chức bộ máy Tiểu khu Tây Nam chỉ đạo hoạt động của cấp uỷ, chính quyền các xã vùng Tây Nam huyện. Huyện uỷ đã cử một cán bộ là ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ làm Trưởng Ban Cán sự, Tiểu khu trưởng Tiểu khu Tây Nam, Trưởng Ban đại diện tại Tiểu khu Tây Nam¹. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Tiểu khu Tây Nam, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Nam Quang, Tân Việt nỗ lực thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của giai đoạn (1961 - 1965) là củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban hành chính xã phối hợp với

¹ Tổ chức bộ máy Tiểu khu Tây Nam Bảo Lạc tồn tại cho đến năm 2000, và Tiểu khu Tây Nam là một trong những cơ sở thực tiễn quan trọng hình thành đề án chia tách huyện Bảo Lạc thành huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm năm 2000.

các đoàn thể tích cực vận động nhân dân tham gia hợp tác xã. Đồng thời, được sự hướng dẫn của Huyện, chính quyền xã tiến hành củng cố Ban quản lý hợp tác xã. Ban chủ nhiệm hợp tác xã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức cho xã viên sản xuất theo kế hoạch, kịp thời vụ, tính công điểm hợp lý, bảo đảm đúng quy định. Qua đó, nông nghiệp được duy trì ổn định, góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm cải thiện đời sống nhân dân, thu hút nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp.

Từ ngày 16 - 25/9/1963, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VI xác định vấn đề trọng tâm của tỉnh đối với nông nghiệp: phát triển kinh tế nông nghiệp miền núi, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu còn lại của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, vấn đề củng cố, phát triển phong trào hợp tác xã vùng cao được Tỉnh ủy coi trọng. Tháng 8/1964 Đại hội hợp tác xã vùng cao toàn tỉnh được diễn ra. Sau Đại hội, phong trào hợp tác xã của tỉnh có sự chuyển biến tích cực, trong đó bao gồm phong trào hợp tác xã ở Nam Quang. Năm 1964, xã Nam Quang thành lập thêm ba hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp: Bản Bung, Bản Cao và Nặm Đang (thuộc địa phận của xã Nam Cao sau này).

Trong sản xuất, vấn đề thủy lợi được huyện Bảo Lạc đặc biệt chú trọng, nhằm khắc phục hạn hán xảy ra ở nhiều nơi, cung cấp nước tưới cho đồng ruộng. Trong những năm 1961 - 1965, phong trào làm thủy lợi phát triển trong toàn huyện. Ở các hợp tác xã đã xây dựng được đội chuyên làm thủy lợi hoặc tổ thủy nông. Tại Nam Quang, Tân Việt, tổ thủy nông được hình thành. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, điều hành trực tiếp của Ban quản lý hợp tác xã, các

tổ thủy nông tích cực tu sửa công trình thủy lợi, góp phần khắc phục tình trạng thiếu nước trong sản xuất. Phong trào khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô và các loại hoa màu khác được phát động rộng rãi trong nhân dân. Tại các hộ gia đình, người dân cải tạo vườn tạp, tận dụng diện tích đất để trồng ngô, khoai và các loại rau màu khác.

Năm 1961, giao thông ở khu vực Tây Nam của huyện được mở mang, nâng cấp, đặc biệt là tuyến đường ô tô từ Bảo Lạc - Pác Miầu dài 43 km được thi công và đưa vào sử dụng. Nhờ có tuyến đường này mà huyện đã mở chợ Nà Pồng, chợ Pác Miầu tạo điều kiện cho ngành lương thực, thương nghiệp mở các cửa hàng bách hóa và thu mua lương thực tại vùng Tây Nam của huyện. Xã Tân Việt, Nam Quang, đặc biệt là khu vực phía Nam của Nam Quang - địa bàn tiếp giáp với Pác Miầu, có điều kiện thuận lợi trong việc mua bán, trao đổi lương thực, thực phẩm và các mặt hàng nhu yếu phẩm hằng ngày.

Công tác phát triển giáo dục, y tế, văn hóa được xã chú trọng thực hiện. Trong giáo dục, thực hiện chiến dịch “Tiến quân diệt dốt vùng cao” của tỉnh, huyện Bảo Lạc đã tạo điều kiện thuận lợi đón nhiều thanh niên tình nguyện ở các huyện vùng thấp của tỉnh vào tăng cường cho công tác xóa mù chữ cho đồng bào ở Bảo Lạc bằng chữ viết Tày, Nùng, trong đó bao gồm các xã vùng cao Tây Nam của huyện. Tại Nam Quang, Tân Việt phong trào xóa mù chữ được tăng cường thực hiện tại các thôn xóm, ngày càng được nhân dân tham gia đông đảo. Các trường cấp I duy trì ổn định hoạt động dạy và học. Thầy, cô giáo khắc phục mọi khó khăn, vận động học sinh, nhất là con

em nhân dân ở các xóm vùng cao của xã tham gia học tập theo đúng độ tuổi.

Đặc biệt, hai năm 1963 - 1964, tỉnh Cao Bằng đã mở một số lớp sư phạm tại huyện Bảo Lạc nhằm khẩn trương đào tạo giáo viên, đáp ứng nhu cầu giáo dục ở vùng cao. Nhiều thầy cô giáo sau khi được đào tạo đã xung phong đến các địa bàn vùng cao, vùng sâu của huyện dạy chữ. Trong đó, tiêu biểu là cô giáo Tô Thị Rĩnh (quê ở xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc). Cô giáo Tô Thị Rĩnh, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thanh niên xung phong, cô đã tình nguyện vào xã Tân Việt để dạy học. Sự tận tụy và tâm huyết với sự nghiệp xóa mù chữ, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng cao, tại Đại hội Chiến sĩ thi đua ngành giáo dục tỉnh Cao Bằng năm 1967 (diễn ra tại xã Bế Triều, huyện Hoà An), cô giáo Tô Thị Rĩnh đã được bầu là Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Hình ảnh cô giáo Tô Thị Rĩnh là nguồn cảm hứng để nhạc sĩ Văn Ký sáng tác nên bài hát “Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi”. Hình ảnh cô giáo Tô Thị Rĩnh với những đóng góp của mình là nguồn động viên để thúc đẩy sự phát triển công tác giáo dục ở Bảo Lạc trong những năm 1965 - 1969.

Được sự hỗ trợ của ngành y tế huyện, xã Nam Quang, xã Tân Việt phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân tham gia phong trào “ăn sạch, uống sạch, ở sạch”. Đến năm 1964, Nam Quang có 2 y tá phụ trách công tác y tế ở địa phương. Xã vẫn chưa có nhà trạm riêng, làm việc chung với cơ sở của Ủy ban hành chính. Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe và chữa các loại bệnh

thông thường cho nhân dân. Do điều kiện nguồn thuốc tây còn hạn chế nên xã khuyến khích nhân dân kết hợp sử dụng các bài thuốc dân gian trong chăm sóc sức khoẻ và chữa các loại bệnh thông thường.

Tại Tân Việt, cho đến năm 1965 xã chưa có cán bộ chuyên trách về y tế, công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân vẫn do cán bộ xã kiêm nhiệm. Cấp uỷ, chính quyền xã động viên cán bộ phụ trách cố gắng khắc phục mọi khó khăn, bám sát địa bàn, kịp thời nắm bắt tình hình sức khoẻ trong nhân dân để tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền có những chỉ đạo phù hợp.

Những năm 1961 - 1963, lợi dụng đặc điểm địa hình phức tạp và dân trí thấp, ở một số vùng biên giới của huyện Bảo Lạc, quân phản động ngấm ngầm hoạt động chống phá chính quyền cách mạng. Mục tiêu của chúng là gây rối, gây mất trật tự ổn định xã hội. Chúng bí mật tuyên truyền nói xấu Đảng và Chính phủ, nhen nhóm các tổ chức phản động chống phá ta về lâu dài. Trước những âm mưu và thủ đoạn dùng biệt kích gián điệp để đánh phá vào hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trong đó có tỉnh Cao Bằng, để kịp thời đối phó có hiệu quả, thực hiện Chỉ thị số 63-CT về “công tác phòng chống gián điệp biệt kích” ngày 28/4/1963, của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, trực tiếp là lực lượng công an và tình đội, chính quyền huyện đã chỉ đạo các lực lượng một mặt tham gia giữ vững biên cương của Tổ quốc, mặt khác khoanh vùng và cô lập những đối tượng phức tạp, từng bước làm trong sạch địa bàn; phát triển lực lượng dân quân du kích; đề cao ý thức phòng chống gián điệp biệt kích, nhất là địa bàn

trọng điểm ở các xã thuộc khu vực Tây Nam của huyện như: Yên Thổ, Thái Học, Đức Hạnh (nay thuộc huyện Bảo Lâm).

Mặc dù, Nam Quang và Tân Việt không thuộc xã giáp biên của huyện song trong bối cảnh phức tạp đó, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, cấp uỷ, chính quyền ở Nam Quang, Tân Việt tăng cường chỉ đạo công tác phòng gian bảo mật, phát huy vai trò các lực lượng dân quân, quần chúng nhân dân trong bảo vệ trật tự trị an tại địa bàn. Nhờ đó, tình hình an ninh được duy trì ổn định, nhân dân yên tâm sản xuất.

Từ cuối năm 1964, nhân dân Nam Quang, Tân Việt cùng với nhân dân miền Bắc bước vào những năm cuối hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, thì đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu đánh phá miền Bắc. Sau thất bại của chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng hoạt động do thám, đánh phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh đó, Huyện uỷ chỉ đạo các cấp, các ngành nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sang thời kỳ mới nhằm thích ứng với hoàn cảnh cả nước có chiến tranh. Tại Nam Quang, Tân Việt, cấp uỷ, chính quyền xã quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu của kẻ thù.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 1961 - 1965, kết quả nổi bật mà Chi bộ và nhân dân Nam Quang, Tân Việt đạt được là đã xây dựng được quan hệ sản xuất mới - hình thành các hợp tác xã nông nghiệp. Mô hình sản xuất mới được hình thành, từng bước thúc đẩy sản xuất phát triển. Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục có sự chuyển biến tích

cực; tình hình an ninh trật tự được duy trì ổn định. Những kết quả đạt được tạo tiền đề để tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân các dân tộc Nam Quang, Tân Việt bước vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới.

II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975)

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3/1965) ra nghị quyết xác định: “Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam”¹.

Tại Cao Bằng, địch đã có những hoạt động tung gián điệp, biệt kích. Chúng tiến hành 12 đợt do thám bằng máy bay trinh sát qua các vùng Thạch An, Hạ Lang, Trà Lĩnh, Nguyên Bình, Bảo Lạc²... Trước tình hình đó, quán triệt nghị quyết của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ra nhiều văn bản chỉ đạo về công tác quân sự, quốc phòng, trong đó tập trung vào 3 vấn đề lớn: phòng tránh sơ tán; huấn luyện dân quân, tự vệ; sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

¹ Theo *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980, tr.123.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, sđd, tr.329.

Năm 1965, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 1965 - 1968. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ và nhân dân huyện trong những năm 1965 - 1968 là: coi trọng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang; chú ý công tác phòng chống chiến tranh phá hoại của địch; bảo đảm sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân; bảo vệ vững chắc địa phương về mọi mặt; quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh. Chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ các cấp là cơ sở quan trọng để cấp ủy Nam Quang, Tân Việt căn cứ vào tình hình cụ thể của xã, lãnh đạo các mặt công tác ở địa phương.

Trong khi đế quốc Mỹ cho máy bay do thám, bắn phá một số địa bàn của tỉnh, vào cuối năm 1965, một số người dân thuộc khu vực Tây Nam Bảo Lạc đi theo một tổ chức “xưng vua” do tên Vừ A Hò làm thầy cúng ở thôn Cổ Sài Thầu, (xã Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang) cầm đầu. Vừ A Hò tự xưng là “hầu sáng” (tiếng Mông là vua), tuyên truyền, hù dọa nhân dân bằng những luận điệu: các tỉnh miền xuôi đã bị Mỹ chiếm hết rồi, Mỹ đánh lên Hà Giang, ai không theo Vừ A Hò sẽ bị Mỹ giết chết. Vừ A Hò còn đi các nơi tung luận điệu phản động tuyên truyền, đe dọa, cưỡng bức người vào tổ chức của y. Âm mưu của chúng là cướp chính quyền huyện. Một số đồng bào dân tộc Mông nhẹ dạ cả tin đã theo chúng. Đặc biệt, chúng đã lôi kéo được một đội phó dân quân xã Thái Học (huyện Bảo Lạc) tham gia vào tổ chức và giao nhiệm vụ điều tra kho vũ khí của huyện đội để phục vụ cho âm mưu gây bạo loạn sau này.

Trong hoàn cảnh đó, công tác an ninh quốc phòng được cấp ủy các xã chú trọng chỉ đạo. Bên cạnh việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về âm mưu và hành động phá hoại của đế quốc Mỹ, cấp ủy Nam Quang, Tân Việt đã chỉ đạo các lực lượng và nhân dân xã phối hợp ngăn chặn nạn “xung vua” do tên Vừ A Hò, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Đặc biệt, xã Nam Quang chú trọng nắm bắt tình hình an ninh trật tự tại các xóm bản có địa bàn tiếp giáp với Hà Giang (chủ yếu là các xóm bản thuộc xã Nam Cao ngày nay). Đồng thời, được sự giúp đỡ của Công an tỉnh Cao Bằng, huyện Bảo Lạc, dân quân tự vệ các xã tăng cường phối hợp với lực lượng công an, quân sự các cấp tiến hành giám sát địa bàn, nhằm kịp thời giải quyết các biểu hiện phức tạp diễn ra ở địa phương. Sự phối hợp của quân và dân Nam Quang, Tân Việt, góp phần cùng với lực lượng công an, quân sự hai tỉnh Hà Giang, Cao Bằng dập tắt được vụ “xung vua” trong đồng bào dân tộc ít người ở Hà Giang và trên địa bàn Tiểu khu Tây Nam huyện.

Trong những năm 1965 - 1968, với đặc điểm vùng cao có nhiều tài nguyên, lâm, thổ sản phong phú, nhưng chủ yếu là khai thác tự nhiên, sản xuất không ổn định. Đồng bào du canh, du cư là phổ biến, mê tín dị đoan, văn hóa lạc hậu, đời sống khó khăn, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo thực hiện cuộc vận động phát triển kinh tế - văn hóa vùng cao. Trong đó, huyện vùng cao Bảo Lạc cùng với 8 huyện khác có đặc điểm địa hình vùng cao xen kẽ được Tỉnh chỉ đạo thực hiện. Triển khai cuộc vận động, Đảng bộ huyện đã phổ biến các tài liệu tuyên truyền về định canh định cư do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh cung

cấp, chỉ đạo tiếp tục xây dựng hợp tác xã, thực hiện chính sách khuyến khích khai hoang, phục hoá, đẩy mạnh sản xuất, tự túc lương thực, thu mua nông, lâm sản, phát triển chăn nuôi, ngành nghề phụ, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khuyến khích cán bộ tăng cường công tác vùng cao. Quán triệt chủ trương của Huyện uỷ, Chi uỷ các xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo một bộ phận người dân còn duy trì tập tục du canh du cư tiến hành định canh, định cư theo kế hoạch của huyện để ổn định cuộc sống.

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng hậu phương, cấp ủy chính quyền Nam Quang, Tân Việt đặc biệt quan tâm chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nhằm bảo đảm lương thực, thực phẩm tại chỗ cho nhân dân và phục vụ kháng chiến. Để thúc đẩy sản xuất, nhiệm vụ trước hết là tiếp tục củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Do đó, cùng với việc thực hiện cuộc vận động định canh định cư, chính quyền xã Nam Quang, xã Tân Việt tiếp tục vận động nhân dân tham gia vào hợp tác xã. Công tác quản lý hợp tác xã được cấp ủy hai xã quan tâm chỉ đạo. Chi uỷ thường xuyên chỉ đạo kiện toàn, bố trí cán bộ cốt cán, tích cực, có kiến thức khoa học, kỹ thuật đảm nhiệm việc điều hành sản xuất trong các hợp tác xã. Nhờ có chủ trương và chỉ đạo đúng đắn, phong trào hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, có bước phát triển. Công tác quản lý lao động sản xuất, phân công trong hợp tác xã bước đầu đi vào nền nếp. Nhờ đó, một số vấn đề trong quản lý như Ban chủ nhiệm hợp tác xã còn thiếu kiên quyết, lúng túng trong việc tổ chức điều hành từng bước được khắc phục dần.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương của huyện, số lượng người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao của Nam Quang, Tân Việt tham gia vào hợp tác xã còn hạn chế.

Trong những năm 1966 - 1968, các công trình thủy lợi được khôi phục, tu sửa, phục vụ phát triển nông nghiệp. Đồng thời, phong trào thi đua làm phân xanh, phân bón, phong trào nhật phân, chế biến phân, được phát động trong hợp tác xã và nhân dân với phương châm “không cấy chay, không trồng chay”. Phong trào thi đua cấy thẳng hàng; sử dụng cào cỏ 64A được triển khai đến các xóm bản. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa, ngô và các loại hoa màu tăng dần.

Trong các năm 1965 - 1968, cấp uỷ, chính quyền Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo công tác bảo vệ rừng. Xã đã phát động phong trào trồng cây gây rừng trong hợp tác xã và nhân dân. Đồng thời, công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân dân về bảo vệ rừng được chú ý. Tuy nhiên, công tác trồng rừng ở giai đoạn này còn hạn chế do các xã chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể trong phát triển lâm nghiệp; ý thức trồng rừng trong nhân dân chưa cao; tình trạng khai thác gỗ, đốt rừng làm nương rẫy vẫn còn diễn ra trong nhân dân. Mặc dù, cấp uỷ, chính quyền địa phương có nhiều cố gắng song tình trạng đốt phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ trái quy định, gây ra cháy rừng vẫn còn tồn tại ở một số địa bàn.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, vấn đề bảo đảm giao thông được thông suốt có ý nghĩa hết sức quan trọng. Do đó, trong những năm 1965 - 1968, Huyện uỷ Bảo Lạc chỉ đạo tu sửa tuyến giao thông từ Bảo Lạc - Pác Miầu, đồng thời phát động phong trào tu sửa đường liên xã, liên thôn xóm. Thực hiện chủ

trương của Huyện uỷ, tại Nam Quang, Tân Việt, nhân dân tích cực tham gia tu sửa, phát quang đường làng ngõ xóm, bảo đảm giao thông được thông suốt, nhất là vào mùa mưa, nhằm phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Chi uỷ, điều hành của Ủy ban hành chính xã, công tác giáo dục, y tế, văn hóa ở Nam Quang, Tân Việt tiếp tục có sự chuyển biến tốt. Về giáo dục, bên cạnh giáo dục tiểu học, tại các hợp tác xã đã hình thành lớp vỡ lòng, mầm non vừa có vai trò dạy học vừa chăm sóc, trông trẻ, giúp cho xã viên yên tâm sản xuất. Các lớp bổ túc văn hoá, xóa mù chữ tiếp tục được mở rộng, thu hút ngày càng đông số lượng người tham gia học tập. Công tác phòng chống dịch bệnh có bước tiến triển tích cực. Nhờ nâng cao ý thức phòng bệnh, nên các loại bệnh theo mùa từng bước được hạn chế dần trong cộng đồng. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được khuyến khích, thúc đẩy trong nhân dân. Một số tập tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, lễ hội được giảm thiểu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực giáo dục, y tế ở Nam Quang, Tân Việt vẫn còn nhiều khó khăn. Số lượng cán bộ thực hiện công tác bình dân học vụ chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập của nhân dân. Số trẻ em trong độ tuổi chưa được đến trường còn chiếm tỉ lệ cao. Một số tập tục không còn phù hợp với đời sống mới trong chữa bệnh, tang ma, cưới xin, sinh đẻ,... gây tốn kém về kinh tế còn diễn ra ở nhiều nơi.

Trong những năm 1965 - 1968, công tác xây dựng Đảng được cấp ủy quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích

cực. Để đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới, đội ngũ lãnh đạo của địa phương được củng cố, kiện toàn. Theo đó, trong những năm 1965 - 1968, tại Tân Việt đồng chí Giàng A Di tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Về phía chính quyền, đồng chí Thào A Tính giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Tại Nam Quang, đồng chí Hoàng Nguyễn Kim tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Đồng chí Mạc Văn Liêm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ hai xã Nam Quang, Tân Việt tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các chủ trương của Tỉnh về xây dựng “Chi bộ bốn tốt” được triển khai rộng khắp và được các đảng viên tích cực thực hiện. Cuộc vận động đã nâng cao thêm một bước chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, tinh chiến đấu của người đảng viên được tăng cường, có tác dụng tích cực với phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và phục vụ chiến đấu.

Việc xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chi bộ hai xã quan tâm chỉ đạo. Ủy ban hành chính xã thực hiện tốt chức năng điều hành phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức và phát triển về số lượng, chất lượng hội viên, từng bước đổi mới phương thức hoạt động. Từ đó, việc thực hiện các phong trào cách mạng của đoàn thể có nhiều tiến bộ. Khối đoàn kết toàn dân trên địa bàn xã được giữ vững.

Trong những năm 1966 - 1968, lực lượng thanh niên các xã Nam Quang, Tân Việt hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu; phong trào làm phân bón, phân xanh, thủy lợi. Hội Phụ nữ tích cực phát động phong trào ba “đảm đang”; phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, động viên người thân tham gia dân quân du kích, động viên con em tham gia nhập ngũ chiến đấu trên chiến trường; lập hội mẹ chiến sĩ, giúp đỡ gia đình chính sách neo đơn,...

Về phía quân Mỹ, do thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam, từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian hòa bình, nhân dân miền Bắc tập trung phát triển sản xuất. Nhân dân các dân tộc ở Nam Quang, Tân Việt ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất, nỗ lực thực hiện trên các mặt công tác.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 31/01 - 09/02/1969, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đề ra các nhiệm vụ cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Lạc đã đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất, học tập và công tác, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Tháng 7/1970, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo cấp ủy và lực lượng công an các xã tiến hành đồng thời hai cuộc vận động xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh với cuộc vận động định canh, định cư. Mục đích của cuộc vận động là xây dựng các xã thành địa bàn có thể trận an ninh

nhân dân vững chắc, ngăn ngừa những sơ hở trong công tác đấu tranh chống bọn phản động và tội phạm ở các vùng xung yếu, tiếp giáp, rẻo cao.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ, Ủy ban hành chính hai xã Nam Quang, Tân Việt đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động xây dựng Nam Quang, Tân Việt thành địa bàn có thể trấn an ninh nhân dân vững chắc, ngăn ngừa những sơ hở trong công tác đấu tranh chống bọn phản động và tội phạm ở những vùng xung yếu, tiếp giáp, rẻo cao. Cuộc vận động đã góp phần bảo vệ sản xuất, xây dựng đời sống mới, bảo vệ việc thực hiện chủ trương, chính sách, bảo vệ kinh tế tập thể.

Trong lúc nhân dân cả nước đang ra sức thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương, ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Sự ra đi của Người đã để lại niềm tiếc thương vô hạn đối với nhân dân các dân tộc ở Nam Quang và Tân Việt. Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Thông tri số 278-TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chi bộ các xã đã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Qua đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy được ý chí cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường đoàn kết. Nhân dân Nam Quang, Tân Việt hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, phục vụ tiền tuyến.

Năm 1970, xuất hiện tình trạng nhiều người Trung Quốc vượt biên trái phép vào địa phận tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 11/1970, toàn tỉnh đã có tới 1.868 người, riêng huyện Bảo Lạc

là 1.000 người, trong đó có một số là cán bộ công nhân viên Nhà nước từ cấp cơ sở tới huyện. Những người Trung Quốc vượt biên trái phép sống rải rác ở các địa bàn. Để giải quyết vấn đề trên, thực hiện Nghị quyết của Bộ Công an, của Tỉnh ủy, Ty Công an Cao Bằng, Chi bộ và chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt đã phối hợp với Huyện ủy, chính quyền và lực lượng Công an huyện truy quét các phần tử xấu ở những vùng trọng điểm, nhằm vào một số đối tượng nhất định, trao trả cho phía bạn nhiều phần tử nghi vấn.

Trước tình hình đó, căn cứ vào đặc điểm của Nam Quang, Tân Việt có các địa bàn vùng sâu vùng xa, hẻo lánh, các đối tượng dễ trà trộn vào địa bàn cư trú, gây phức tạp tình hình an ninh trật tự, cấp ủy chỉ đạo lực lượng công an xã, dân quân tự vệ tăng cường giám sát, nhằm kịp thời phát hiện kẻ lạ mặt xuất hiện tại địa bàn xã, có các biện pháp xử lý phù hợp. Cùng với việc đối phó với các phần tử xấu, gây rối tình hình an ninh trật tự, cấp ủy chỉ đạo nâng cao năng lực chiến đấu của dân quân tự vệ xã. Nhờ đó, lực lượng bán vũ trang địa phương được tăng cường về số lượng và chất lượng.

Sau những thất bại trên chiến trường miền Nam và thất bại trong cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Thủ đô Hà Nội cuối năm 1972, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Những nội dung quan trọng của Hiệp định là cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và quân đội chư hầu khỏi Việt Nam. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: Miền Bắc trở lại hòa bình, tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục xây

dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố hậu phương vững chắc, chi viện tích cực cho chiến trường miền Nam, góp phần đánh đổ hoàn toàn ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất đất nước.

Trước những thay đổi của tình hình, cuối tháng 4/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ 10 xác định phương hướng chung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh là: Phát huy mọi khả năng lao động của nhân dân các dân tộc và đặc điểm tài nguyên của từng vùng trong tỉnh, quyết tạo được một sự biến đổi rõ rệt về ba thế mạnh trong nông nghiệp là cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng; phấn đấu hoàn thành việc định canh, định cư ở vùng cao và phần lớn hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh tiến lên trình độ khá và tiên tiến, đẩy mạnh cơ sở vật - chất kỹ thuật trong nông nghiệp, giao thông vận tải, một số ngành kinh tế và văn hóa khác. Tích cực cải thiện một bước rõ rệt đời sống vật chất và văn hóa của cán bộ và nhân dân các dân tộc; Hết sức đề cao cảnh giác, tăng cường lực lượng vũ trang đảm bảo trật tự an ninh biên giới và nội địa. Đảm bảo đầy đủ mọi yêu cầu chi viện cho miền Nam ruột thịt và làm nghĩa vụ đầy đủ đối với công cuộc hòa bình xây dựng đất nước.

Nghị quyết của Tỉnh ủy được Huyện ủy Bảo Lạc chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về các tổ chức cơ sở Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Nam Quang, xã Tân Việt xác định chủ trương, giải pháp chỉ đạo nhân dân thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và bảo đảm an ninh quốc phòng vững chắc; tiếp tục chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân Nam Quang, Tân Việt ra sức thi đua sản xuất. Theo sự hướng dẫn của huyện, hai xã đã nhanh chóng củng cố các hợp tác xã nông nghiệp hiện còn yếu kém, thúc đẩy các hợp tác xã dần tiến lên mức khá. Nhờ đó, tình hình hợp tác xã nông nghiệp của Nam Quang, Tân Việt có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, góp phần thúc đẩy sản xuất, phát triển văn hoá, xã hội. Hợp tác xã từng bước hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp thâm canh trong sản xuất. Phong trào khai hoang phục hoá, tận dụng mọi diện tích để sản xuất được thực hiện sôi nổi.

Chăn nuôi được chú trọng các khâu: giống vật nuôi, hệ thống chuồng trại, nguồn thức ăn, chăm sóc. Do đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm trong những năm (1972 - 1975) tăng dần qua các năm. Lương thực, thực phẩm thu được góp phần phục vụ nhu cầu lương thực tại chỗ cho nhân dân và đóng góp thuế cho Nhà nước.

Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có sự chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo, từng bước hoạt động có nền nếp, gắn chặt với mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Trẻ em đến tuổi đi học cơ bản được đến trường. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ổn định và mở thêm ở một số xóm vùng sâu, vùng xa của hai xã, thu hút đông đảo nhân dân tham gia học tập. Công tác vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền đến các xóm bản. Các loại dịch bệnh cơ bản như bấu cổ, sốt rét, đậu mùa, sung phổi, tiêu chảy... được dập tắt. Việc cưới, việc tang được tổ chức theo hướng tiết kiệm gắn với xây dựng

nếp sống văn hóa mới. Tuy nhiên, trên địa bàn Nam Quang, Tân Việt vẫn còn tồn tại một số tập tục không còn phù hợp với xã hội mới như: nạn tảo hôn, thách cưới cao,...

Từ tháng 01/1972, Bộ Công an có Thông tư số 1336/K55 ngày 03/10/1971 về cấp giấy chứng nhận căn cước cho công dân từ 14 tuổi trở lên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ và chính quyền xã đã phối hợp với cơ quan Công an huyện và Ban chỉ đạo cấp giấy căn cước của huyện tiến hành lập danh sách và cấp giấy chứng minh nhân dân cho những người từ 18 tuổi trở lên. Công tác cấp giấy chứng nhận căn cước cho công dân, không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân mà còn giúp cho việc kiểm soát, phát hiện các phần tử xấu, giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở Nam Quang, Tân Việt.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền xã, với tinh thần dốc mọi nguồn lực quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, đem lại nền độc lập cho dân tộc, Ủy ban hành chính ở Nam Quang, Tân Việt có nhiều cố gắng trong công tác thu thuế. Nhờ đó, hai xã Nam Quang, Tân Việt đều bảo đảm được công tác thuế theo chỉ tiêu được giao, góp phần vào kết quả chung trong công tác thuế của toàn huyện. Trong đợt huy động thu thuế từ ngày 30/8/1973 đến ngày 30/6/1974, toàn huyện Bảo Lạc đã nhập kho Nhà nước được 518.162 kg lương thực.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã đã tích cực triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng: Nghị quyết số 195-NQ/BCT ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày

26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), Nghị quyết số 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 12/1973) về khôi phục kinh tế miền Bắc. Qua cuộc vận động học tập, ý thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động.

Trong những năm 1969 - 1975, tổ chức Đảng, chính quyền các xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục được củng cố. Chi bộ xã Nam Quang do các đồng chí Mạc Văn Liêm, Ma Thế Ngò lần lượt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Chi bộ xã Tân Việt do đồng chí Thào A Tính tiếp tục giữ chức vụ Bí thư. Về chính quyền; chính quyền xã Nam Quang lần lượt do các đồng chí Mạc Văn Liêm, Hoàng Văn Tâm làm Chủ tịch; chính quyền xã Tân Việt do đồng chí Dương Văn Toả giữ chức vụ Chủ tịch. Vượt qua mọi khó khăn, các đồng chí trong cấp uỷ, chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt luôn cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, các đoàn thể quần chúng tích cực phát huy vai trò trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng ở địa phương.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, nhân dân các dân tộc ở Nam Quang, Tân Việt không phân biệt dân tộc, tôn giáo đều thấm nhuần đường lối, chủ trương của

Đảng, phấn đấu hoàn thành đầy đủ chế độ nghĩa vụ đối với Nhà nước, trong đó bao gồm đóng góp lương thực, thực phẩm, huy động ngày công, tham gia các hoạt động phục vụ sản xuất và chiến đấu. Cấp uỷ, chính quyền và nhân dân hai xã đã hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trong các đợt khám tuyển nghĩa vụ quân sự diễn ra trong các năm từ 1973 đến 1975, trên địa bàn huyện Bảo Lạc, đều có sự tham gia của con em nhân dân Nam Quang và Tân Việt.

Với sự dốc sức chi viện của hậu phương, cùng sự chiến đấu anh dũng của quân ta trên chiến trường cũng như trên mặt trận ngoại giao, ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo kéo dài tròn 30 năm (1945 - 1975), cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tiếp diễn 21 năm (1954 - 1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân các dân tộc ở Nam Quang, Tân Việt đã đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Nhiều người con của Nam Quang, Tân Việt hăng hái lên đường nhập ngũ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Xã Nam Quang đã có 42 người tham gia bộ đội, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, trong đó có 07 liệt sĩ, 01 thương binh. Tại xã Tân Việt, trong số những người tham gia bộ đội, đã có 01 người mãi mãi nằm lại trên chiến trường, 01 người mang trên mình thương tích bởi chiến tranh.

Sự nghiệp “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” của toàn Đảng và toàn dân ta đã giành thắng lợi vẻ vang, mở ra

thời kì mới cho dân tộc ta, thời kì thống nhất đất nước, cả nước cùng tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Để có được kết quả lớn lao đó là sự chung sức, chung lòng, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ở mọi miền đất nước. Tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân Nam Quang, Tân Việt tự hào vì những đóng góp về mọi mặt để làm nên thắng lợi vẻ vang đó của dân tộc.

Giai đoạn 1954 - 1975, xã Nam Quang và Tân Việt đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt, cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong 5 năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Nam Quang, Tân Việt dưới sự chỉ đạo của Chi ủy khu Nùng Vân, sự lãnh đạo trực tiếp của chính quyền xã đã bước đầu khắc phục khó khăn về kinh tế - xã hội sau chiến tranh. Từ năm 1960 đến năm 1975 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng ở địa phương, quân và dân Nam Quang, Tân Việt đã ra sức thi đua xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, chi viện cho chiến trường. Quan hệ sản xuất mới được hình thành, kinh tế nông nghiệp có bước phát triển; Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Xã Nam Quang và xã Tân Việt đã đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến, thực hiện tốt nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt trong những năm 1954 - 1975 là kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương, Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt còn một số khó khăn, hạn chế: sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên, các lĩnh vực giáo dục, y tế còn thiếu thốn về cơ sở vật chất; một số hủ tục liên quan

đến phong tục tập quán còn tồn tại trong cộng đồng. Một số cán bộ xã đôi khi còn biểu hiện sự thiếu linh hoạt trong triển khai các nhiệm vụ ở địa phương. Những thành tựu đạt được và một số khó khăn, hạn chế giúp cho Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt rút ra được những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo ở các giai đoạn sau.

Chương III

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, góp phần bảo vệ biên giới Tổ quốc (1976 - 1980)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, tỉnh Cao Bằng có sự biến đổi về mặt hành chính. Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị (khóa III) ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh. Nội dung của Nghị quyết nêu rõ: Việc hợp các tỉnh nhỏ hiện nay thành những tỉnh mới là nhằm xây dựng các tỉnh thành những đơn vị kinh tế, kế hoạch và đơn vị hành chính có khả năng giải quyết đến mức cao nhất những yêu cầu về đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, về củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an và có khả năng đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp chung của cả nước; đồng thời cũng để giảm bớt trung gian, giảm bớt đầu mối trực thuộc Trung ương. Bộ Chính trị quyết định hợp nhất 21 tỉnh, trong đó có Cao Bằng và Lạng Sơn. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tại kỳ họp thứ hai, ngày 27/12/1975, Quốc hội khóa V quyết định hợp nhất hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Từ giữa năm 1976, các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở Lạng Sơn nhanh chóng sáp nhập với các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở Cao Bằng, kiện toàn thành các cơ quan thống nhất để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh hợp nhất Cao Lạng. Tháng

4/1976, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn chính thức sáp nhập thành tỉnh Cao Lạng. Theo đó, các xã Nam Quang, Tân Việt là hai đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Lạng; Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt trực thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lạc, Đảng bộ tỉnh Cao Lạng.

Sau năm 1975, sự nghiệp đánh đuổi đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân ta giành được thắng lợi, yêu cầu mới của lịch sử là cần phải có một Nhà nước thống nhất. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9/1975) đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Chi bộ, chính quyền các xã Nam Quang, Tân Việt đã lãnh đạo tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân các dân tộc thực hiện quyền công dân. Thắng lợi của tổng tuyển cử tạo nên niềm phấn khởi to lớn đối với nhân dân Nam Quang, Tân Việt, quyết tâm phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương.

Trong kì họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24/6 - 03/7/1976, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Thực hiện theo quyết định trên, Ủy ban hành chính xã Nam Quang, xã Tân Việt đổi thành Ủy ban nhân dân.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã đề ra nhiệm vụ cách mạng của đất nước trong bối cảnh mới. Trong đó, đối với miền núi, Đại hội chỉ rõ: Trong sự bố trí lực lượng sản xuất theo

vùng, chúng ta có ý thức tạo ra những điều kiện cơ bản để phát triển kinh tế và văn hóa miền núi với tốc độ nhanh, làm cho kinh tế miền núi gắn với nền kinh tế cả nước, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, hòa nhịp cùng nhau xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh và vững mạnh". Đại hội đề ra nhiệm vụ của các huyện miền núi phải: Từng bước xây dựng thành những đơn vị kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp - công nghiệp, kinh doanh tổng hợp nghề rừng kết hợp trồng cây công nghiệp với chăn nuôi, ở những nơi có điều kiện thì tận dụng khả năng làm thêm lương thực¹.

Quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội của Đảng, cuối tháng 3, đầu tháng 4/1977, Đảng bộ tỉnh Cao Lạng tổ chức Đại hội lần thứ XIII. Đại hội xác định tỉnh Cao Lạng gồm 4 vùng kinh tế theo những điều kiện phù hợp cho phát triển sản xuất và cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp. Theo đó, huyện Bảo Lạc thuộc vùng chủ yếu trồng lúa, ngô, cao lương, đỗ tương, dược liệu, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm (trâu, bò, lợn, gà, vịt). Trên cơ sở quy hoạch, phân vùng kinh tế của tỉnh, căn cứ vào đặc điểm của địa phương, Huyện ủy Bảo Lạc đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các xã đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, củng cố các hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đầu tháng 6/1977, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội lần thứ X. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới là tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội phù

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.675.

hợp với điều kiện miền núi, ổn định và nâng cao dần đời sống của nhân dân các dân tộc, phát triển văn hóa, giáo dục, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội các cấp, trên cơ sở phân vùng kinh tế của huyện, Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã Nam Quang, Tân Việt lãnh đạo nhân dân tập trung chủ yếu vào sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và chăn nuôi, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong những năm 1977 - 1978, thời tiết khắc nghiệt, mưa ít, rét đậm kéo dài, dẫn đến tình trạng thiếu nước sản xuất; mạ chết nhiều, có nơi người dân phải gieo mạ từ 3-4 lần. Khắc phục những khó khăn đó, Chi bộ, chính quyền các xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo hợp tác xã động viên bà con xã viên tích cực làm công tác thủy lợi, để có nước gieo trồng. Đồng thời, hợp tác xã tổ chức, động viên nhân dân gieo trồng kịp thời vụ, hạn chế những khó khăn về thời tiết và góp phần bảo đảm năng suất cây trồng. Đối với những diện tích thiếu sản xuất, các xã chỉ đạo người dân mở rộng diện tích trồng đỗ tương, bảo đảm gieo trồng hết diện tích. Phong trào làm phân bón ruộng, xây dựng hệ thống “Ba chuồng”: Chuồng trâu, chuồng bò, chuồng lợn hai bậc và hố xí hai ngăn” để tăng nguồn phân phục vụ sản xuất được chú trọng. Một số giống lúa mới cho năng suất cao được áp dụng vào sản xuất như: Thượng Hải 2 và Trân châu lùn.

Tiếp tục cuộc vận động xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc đã chỉ đạo củng cố lại một số hợp tác xã. Cho đến năm 1978, tổng số hộ xã viên chiếm tỉ lệ 49,1% tổng số hộ nông dân trong toàn

huyện. Nhìn chung, số lượng hộ nông dân tham gia hợp tác xã trên địa bàn huyện nói chung chưa nhiều. Tại Nam Quang, Tân Việt, nhiều hộ dân, nhất là đồng bào các dân tộc ở vùng cao do địa bàn dân cư thưa thớt, địa hình hiểm trở, số hộ tham gia vào hợp tác xã còn hạn chế. Trước thực tế đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, cấp uỷ, chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt tiếp tục vận động người dân tham gia hợp tác. Tuy nhiên, phong trào phát triển hợp tác xã ở Nam Quang và Tân Việt đạt hiệu quả chưa cao.

Từ năm 1978 trở đi, huyện triển khai cuộc vận động nông dân thực hiện Nghị quyết số 61-CP ngày 05/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết nêu rõ phương hướng tổ chức lại sản xuất và quản lý sản xuất nông, lâm nghiệp: “Tổ chức lại sản xuất ở các hợp tác xã, nông trường, lâm trường và trên địa bàn huyện nhằm sử dụng tốt đất đai, nguồn nước và các tài nguyên nông, lâm nghiệp khác, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và từng bước tăng cường thêm; gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, gắn nông, lâm nghiệp với thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, gắn sản xuất chế biến với lưu thông, phân phối, gắn kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình với kinh tế quốc doanh; hình thành cơ cấu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ngày càng tiến bộ và các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, thâm canh; hình thành mối quan hệ mới trong nội bộ nông nghiệp, giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, giữa nông nghiệp, lâm nghiệp với các ngành kinh tế khác. Khắc phục tình trạng sản xuất phân tán,

rời rạc, không đồng bộ, mất cân đối, không chuyển mạnh vào tập trung, chuyên canh, thâm canh”. Đối với xã Nam Quang, Tân Việt căn cứ vào điều kiện thực tiễn tại địa phương, hợp tác xã nông nghiệp chưa phát triển lên thành hợp tác xã toàn xã.

Về công tác quản lý hợp tác xã, cấp uỷ, chính quyền địa phương tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Từ đó, trình độ quản lý, tổ chức, điều hành hợp tác xã của Ban chủ nhiệm từng bước được nâng lên.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm được cấp uỷ, chính quyền các xã quan tâm chỉ đạo. Chăn nuôi tiếp tục được thực hiện ở hai hình thức tập thể (hợp tác xã) và cá nhân (tại các hộ dân). Tại các hợp tác xã đã chú ý cắt cử thành viên trông coi, chăm sóc đàn gia súc, bảo đảm sự sinh trưởng ổn định. Tuy nhiên, do thời tiết khắc nghiệt, rét đậm rét hại kéo dài, cùng với tình trạng thả rông gia súc dẫn đến hiện tượng trâu bò bị chết rét về mùa đông.

Nhìn chung, trong các năm 1976 - 1980 với những chủ trương và sự chỉ đạo tích cực, phù hợp của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sản xuất nông nghiệp ở Nam Quang, Tân Việt tiếp tục được duy trì ổn định, góp phần đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Trong sản xuất lâm nghiệp, cấp uỷ, chính quyền đã chú ý hơn tới công tác trồng rừng và bảo vệ rừng kết hợp với khai thác nguồn lợi từ rừng. Tuy nhiên, tình trạng đốt rừng làm nương rẫy, khai thác củi trong nhân dân vẫn chưa được khắc phục triệt để, dẫn đến hiện tượng cháy rừng, ảnh hưởng đến độ che phủ rừng trên địa bàn Nam Quang và Tân Việt.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa được cấp ủy chú trọng chỉ đạo. Công tác y tế ở Tân Việt có bước chuyển biến so với giai đoạn trước, từ năm 1975¹ xã đã có nữ hộ sinh phụ trách việc chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh và trẻ sơ sinh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được tăng cường thực hiện ở Nam Quang, Tân Việt. Sự nghiệp giáo dục từng bước phát triển về quy mô và loại hình lớp học. Các lớp bổ túc văn hóa được mở rộng trên địa bàn các xã. Ngoài ra, trường Cấp II, trường phổ thông trên địa bàn huyện thu hút nhiều con em Nam Quang, Tân Việt đến học. Phong trào thi đua dạy tốt và học tốt được duy trì trong trường học. Số lượng người biết đọc, biết viết ở Nam Quang, Tân Việt ngày càng tăng. Tình trạng học sinh nghỉ học giữa chừng đã được cải thiện đáng kể.

Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội, chi bộ đã chỉ đạo các xóm bản xây dựng quy ước nếp sống văn hóa mới, bài trừ các tệ nạn xã hội. Nhờ đó, một số tập tục xã hội như: quan xác lâu ngày trong nhà đối với tang ma, nghi thức cúng bái gây tốn kém trong sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng cũng đã được giảm bớt.

Trong hai năm 1977, 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta, trong đó có tuyến biên giới thuộc địa phận tỉnh Cao Lạng ngày càng căng thẳng, do những hành động xâm canh, xâm cư, gây hiềm khích, xung đột của thế lực phản động bên

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.227

kia biên giới. Xuất phát từ đặc điểm đó, phương án chống bạo loạn, biệt kích, chống không quân bắn phá luôn được Huyện ủy chỉ đạo sát sao. Với đặc điểm là một trong những địa bàn giáp biên của huyện, thực hiện sự chỉ đạo của các cấp, chi ủy, chính quyền hai xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trong xã nâng cao cảnh giác, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các phần tử phản động lén lút hoạt động trên địa bàn.

Trước yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, ngày 28/12/1978, tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa VI đã quyết định tách tỉnh Cao Lạng thành 2 tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn, sáp nhập huyện Chợ Rã, Ngân Sơn (tỉnh Bắc Thái) vào tỉnh Cao Bằng. Tại thời điểm này, tỉnh Cao Bằng có 1 thị xã và 11 huyện với tổng diện tích tự nhiên là 8.382 km². Tỉnh Cao Bằng được tái lập, xã Nam Quang, Tân Việt trở về là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Chi bộ xã Nam Quang, xã Tân Việt trực thuộc sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

Ngày 17/02/1979, hơn 60 vạn quân Trung Quốc vô cớ tấn công trên toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc nước ta. Âm mưu của chúng là bao vây, chia cắt, bắt sống cơ quan đầu não của ta và tiêu diệt các đơn vị bộ đội, gây bạo loạn, dựng nên con bài chính trị, mị dân kết hợp với đe dọa vũ lực, tàn phá các cơ sở kinh tế, văn hóa, hòng khuất phục chính quyền và nhân dân ta¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.447.

Tại Bảo Lạc, mặc dù chiến sự chưa xảy ra ác liệt nhưng đối phương đã có nhiều hoạt động phá hoại. Chúng thực hiện pháo kích vào đồn Cốc Pàng; đồng thời cho lực lượng thám báo, biệt kích dò la tình hình bố trí binh lực của quân ta.

Chỉ trong thời gian ngắn sau khi chiến sự xảy ra, cấp ủy và chính quyền huyện Bảo Lạc đã gấp rút triển khai mọi mặt công tác; kịp thời chuyển hướng chỉ đạo phù hợp tình hình mới ngày càng gay go phức tạp. Huyện đã khẩn trương xây dựng phương án chiến đấu; lập các tuyến phòng thủ, chốt chiến đấu; xây dựng hệ thống hầm hào, công sự; tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc chỉ huy; tăng cường các lực lượng vũ trang, bán vũ trang; tổ chức sơ tán nhân dân; huy động nhân lực tham gia xây dựng các tuyến phòng thủ phía trước. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, trực tiếp là Ban chỉ huy quân sự huyện, cấp uỷ, chính quyền xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường công tác phòng gian bảo mật. Lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường về số lượng, chất lượng, phối hợp với các địa phương tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

Sau những thất bại và trước sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế cũng như nhân dân trong nước, quân Trung Quốc buộc phải rút lui về bên kia biên giới vào ngày 16/3/1979. Trên mặt trận Cao Bằng, quân và dân ta đã tấn công gây cho địch thiệt hại nặng 7 tiểu đoàn, bắn cháy và phá hủy 134 xe tăng, xe bọc thép và 23 xe quân sự, thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng, bắt sống nhiều tù binh.

Sau chiến sự biên giới, xã Nam Quang, Tân Việt nói riêng, huyện Bảo Lạc nói chung gặp nhiều khó khăn: Sau khi rút

quân, trên toàn tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng, địch tiếp tục thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại về nhiều mặt; không chỉ thường xuyên tăng quân và vũ khí áp sát, khiêu khích vũ trang, gây căng thẳng trên tuyến biên giới mà còn liên tục tung thám báo, biệt kích, gián điệp vào điều tra nắm tình hình, lấn chiếm đất đai, xâm canh, xâm cư, cài cắm cơ sở hoạt động trong tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương,... Tình hình phức tạp đó đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhân dân. Thêm vào đó, nhân dân Tân Việt, Nam Quang chịu ảnh hưởng của trận lũ quét đã tàn phá hoa màu, tài sản của nhân dân và cắt đứt liên lạc với huyện, tỉnh Cao Bằng. Trên địa bàn huyện, nhất là tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu xuất hiện nạn đói trong nhân dân.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Bảo Lạc đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm chắc các hoạt động của địch để có đối sách phù hợp, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ các đối tượng nghi vấn, chủ động phá cơ sở ngầm ở một số xã. Đồng thời, Huyện ủy chỉ đạo thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả của đợt lũ quét, ổn định sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hỗ trợ người dân khắc phục mọi khó khăn, ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất. Phát huy tinh thần tương thân tương ái, chính quyền, các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân hỗ trợ các hộ dân thiếu đói lương thực, thực phẩm, giải quyết tình trạng thiếu đói trước mắt. Xã chỉ đạo hợp tác xã, các hộ dân tích cực gieo trồng, thực hiện các biện pháp mở rộng diện tích, tăng năng suất cây trồng. Đời sống nhân dân dần được ổn định về mọi mặt.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, phong trào văn hóa tiếp tục được duy trì hoạt động, phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân. Đi đối với việc xây dựng lực lượng bán vũ trang của địa phương, công tác động viên tuyển quân tiếp tục được hai xã Nam Quang và Tân Việt thực hiện đạt và đúng tiêu chuẩn, có chất lượng.

Tháng 8/1979, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ XI. Đại hội xác định phương hướng xây dựng cấp huyện theo mô hình kinh tế lâm nghiệp - nông nghiệp - công nghiệp; phát huy thế mạnh chủ yếu của Bảo Lạc là nghề rừng (trồng cây công nghiệp) và chăn nuôi đại gia súc; tổ chức lại sản xuất; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế với quốc phòng - an ninh trên địa bàn biên giới, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, giữ vững chủ quyền quốc gia, thực hiện đúng chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự với cả nước¹.

Quán triệt chủ trương của Huyện uỷ, cấp ủy Nam Quang, Tân Việt tập trung nhiệm vụ chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Người dân tận dụng mọi diện tích sản xuất để trồng lúa, ngô và các loại hoa màu; tranh thủ sự hỗ trợ của huyện về cung ứng phân bón, giống, ra sức sản xuất, tăng năng suất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng năm 1980 ở Nam Quang, Tân Việt được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng so với năm 1979.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.163.

Năm 1980, xảy ra dịch bệnh ở đàn lợn nên chăn nuôi trên địa bàn hai xã Nam Quang, Tân Việt gặp khó khăn, số đàn lợn giảm so với năm 1979. Được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn huyện, xã Nam Quang, Tân Việt phối hợp thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc. Nhờ đó, đàn trâu, bò và các loại gia cầm được duy trì ổn định.

Cùng với công tác chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế, Chi bộ hai xã Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo các lĩnh vực về giáo dục, y tế, văn hoá. Trường lớp được tu sửa, nâng cấp; đội ngũ giáo viên được tăng cường, góp phần đáp ứng nhu cầu dạy học ở địa phương. Nhờ sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện, hai xã đã phối hợp tổ chức tiêm phòng các dịch bệnh, phun thuốc trừ ruồi muỗi. Trạm y tế chú trọng công tác giáo dục và hướng dẫn nhân dân thực hiện phòng bệnh, chữa bệnh, kết hợp giữa phương pháp chữa bệnh bằng đông y và tây y. Phong trào văn hóa, văn nghệ được phát huy trong cộng đồng, cơ quan, trường học, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy được kịp thời triển khai đến từng cán bộ, đảng viên. Thực hiện Thông tri số 22 TT/TW ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên; Chỉ thị số 63-CT/TW ngày 13/01/1979 của Ban Bí thư về giữ vững nguyên tắc sinh hoạt Đảng, đề cao dân chủ và ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm cấm

những hành động trù dập, trấn áp phê bình, Chi bộ hai xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo củng cố tổ chức đảng, quán triệt nhiệm vụ mới. Đồng thời, Chi bộ hai xã tiến hành đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua sinh hoạt chính trị, tư tưởng, mỗi người đảng viên trong chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt nhận thức rõ trách nhiệm của mình, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn 1975 - 1980, Chi bộ xã Nam Quang do các đồng chí Lý Văn Rang, Ma Văn Vũ lần lượt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đối với Chi bộ xã Tân Việt do đồng chí Thào A Tính, Dương Văn Chúng lần lượt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Về phía chính quyền, các đồng chí Dương Văn Toả làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Việt; Ủy ban nhân dân xã Nam Quang do các đồng chí Hoàng Văn Tâm, Ma Thế Thương lần lượt giữ chức vụ Chủ tịch. Cán bộ chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền xã được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao trình độ học vấn, luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tốt các công tác ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... luôn nêu cao vai trò, vị trí trong tập hợp quần chúng tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức tốt việc tuyên truyền chính sách đại đoàn kết các dân tộc, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Đoàn Thanh niên xã đã triển khai phong trào “Ba

xung kích làm chủ tập thể”, thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã triển khai phong trào “Phụ nữ thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội” với khẩu hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng, phát huy lực lượng và khả năng của phụ nữ trong mọi hoạt động của xã hội, trong quản lý kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong 5 năm đầu thực hiện các nhiệm vụ cách mạng sau ngày đất nước được giải phóng (1975 - 1980), chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt đã vượt qua những khó khăn, thử thách về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh: cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, thiên tai (lũ quét), đặc biệt là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (năm 1979), lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân địa phương đạt được những kết quả tích cực. Đời sống nhân dân được duy trì ổn định. Các hoạt động của quân và dân hai xã Nam Quang, Tân Việt trong cuộc chiến tranh biên giới đã góp phần cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc, giữ vững lãnh thổ biên giới quốc gia.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986)

Trong những năm 1981 - 1986, xã Nam Quang và xã Tân Việt cũng như nhiều địa phương của huyện Bảo Lạc gặp một số khó khăn. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, giúp nước ta huy động được các nguồn lực phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tuy nhiên, sau chiến tranh cơ chế này đã bộc lộ nhiều nhược điểm, làm thủ tiêu tính cạnh tranh,

kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, các vấn đề tiêu cực nảy sinh. Trong khi đó, tình hình quốc phòng - an ninh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tâm lý nhân dân. Một số thế lực phản động quốc tế luôn tìm cách phá hoại đất nước ta. Bảo Lạc là huyện miền núi, giáp biên nên thường xuyên phải đối phó với những âm mưu và thủ đoạn phá hoại của bọn phản động từ bên kia biên giới. Chúng tiến hành đào hầm hào, xây công sự dọc biên giới, tung hàng tâm lý chiến.

Trong bối cảnh đó, cấp ủy hai xã Nam Quang, Tân Việt xác định nhiệm vụ quan trọng là quán triệt chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy vận dụng vào tình hình thực tiễn của địa phương, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân về mọi mặt.

Về nông nghiệp, để kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tháo gỡ một số trói buộc của cơ chế sản xuất cũ, tạo ra động lực mới cho sản xuất, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị nhằm mục đích làm cho sản xuất phát triển, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống nhân dân, tăng tích lũy cho hợp tác xã, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Chỉ thị 100 bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và lao động của hộ xã viên, khuyến khích xã viên tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng để có thêm phần sản phẩm vượt khoán, khắc phục hiện tượng “rong công, phóng

điểm” trong sản xuất. Chỉ thị 100 nhanh chóng trở thành một phong trào rộng lớn, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Trên cơ sở chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển nông nghiệp. Nhiệm vụ trước hết, cấp ủy chỉ đạo chính quyền xã phối hợp với hợp tác xã tổ chức các đợt học tập nội dung Chỉ thị 100, chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân trên địa bàn xã.

Xã giao cho hợp tác xã xây dựng kế hoạch chi tiết việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Việc rà soát lại ruộng đất, nhân khẩu cũng được thực hiện gấp rút. Trên cơ sở đó, hợp tác xã tính toán các phương án giao khoán cho xã viên ở từng xóm. Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã mang lại bước chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp. Trong toàn huyện, mặc dù diện tích gieo trồng của hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm chỉ có 679 ha nhưng năng suất cao hơn đáng kể¹.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác khoán ở Bảo Lạc nói chung gặp một số khó khăn. Năm 1982, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ XII. Đại hội tổng kết những kết quả Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đạt được những năm (1979 - 1982), đặc biệt là trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc, giữ vững chủ quyền quốc gia

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.174

và những cố gắng trong khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của những năm đầu thập kỷ 80. Đại hội đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém về quản lý kinh tế, nguyên nhân của nhiều chỉ tiêu chưa đạt được. Phong trào hợp tác hóa thông qua việc thực hiện Khoán 100 bộc lộ nhiều hạn chế: Đó là tình trạng nhiều hợp tác xã do nhận thức và cách làm không thống nhất, đã áp dụng khoán sai ở những mức độ khác nhau. Tình trạng buông lỏng, khoán trắng, nợ khê đọng sản phẩm khá phổ biến. Trên địa bàn huyện xuất hiện hiện tượng nhân dân không muốn nhận ruộng khoán, trả bớt ruộng khoán, không nhiệt tình đầu tư vượt khoán...¹

Xuất phát từ đặc điểm, tình hình của huyện, Đại hội đề ra mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm (1983 - 1985): “Tập trung phát triển nông nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết phải tự lực giải quyết đến mức cao nhất về lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và nghề rừng (chú trọng trồng cây có dầu)..., phải gắn liền lao động đất đai và ngành nghề, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp với công nghiệp; kết hợp chính trị, kinh tế và quốc phòng, kết hợp Nhà nước, nhân dân và bộ đội cùng làm, tạo thành lực lượng tổng hợp làm giàu trên thế mạnh của huyện ta là chăn nuôi và nghề rừng”².

Quán triệt chủ trương của Huyện uỷ, Chi bộ xã Nam

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.177.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.177-178.

Quang, Tân Việt chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Bên cạnh việc chú trọng vấn đề thủy lợi, phân bón; các khâu chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, xã hướng dẫn nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật, nhất là sử dụng giống mới vào sản xuất. Các hợp tác xã động viên nhân dân khai thác triệt để nguồn đất sẵn có để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành giao khoán trâu bò, sức kéo được phân theo nhóm lao động và hộ gia đình xã viên. Đàn trâu, bò cày kéo được chăm sóc và phát triển tốt. Đàn gia cầm tăng qua các năm.

Thực hiện Quyết định số 184-HĐBT ngày 06/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về phát triển nghề rừng và đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng và Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 29/01/1985 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giao đất, giao rừng đến hộ nông dân, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo từng bước thực hiện giao đất, giao rừng theo hướng dẫn của Huyện ủy. Xã coi trọng vấn đề gắn trách nhiệm và quyền lợi để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, những năm 1981 - 1985, bên cạnh các kết quả đạt được, công tác lâm nghiệp còn có những khó khăn, hạn chế đó là tình trạng phá rừng vẫn xảy ra trên địa bàn hai xã Nam Quang, Tân Việt.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V (6/1985) về giá - lương - tiền; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 10/8/1985 về việc phê chuẩn các phương án giá và lương được cấp ủy, chính

quyền hai xã Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo phổ biến trong các tầng lớp nhân dân và triển khai thực hiện.

Các hoạt động thủ công nghiệp được chính quyền xã khuyến khích nhân dân phát huy, nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trong điều kiện hàng hóa khan hiếm. Nghề đan lát, rèn, dệt và chế tạo các vật dụng sinh hoạt khác được cộng đồng các dân tộc ở địa phương duy trì và phát huy. Sản phẩm của hoạt động thủ công nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu cho các hộ gia đình mà còn được đem ra trao đổi tại chợ phiên.

Để khắc phục những khó khăn về giao thông của xã miền núi, vùng cao, trong những năm 1981 - 1986, được sự hỗ trợ của huyện, cấp ủy chỉ đạo tu sửa, nâng cấp hệ thống giao thông. Đối với xã Nam Quang, ngoài việc tu sửa các con đường liên xóm, xã đã nâng cấp được bến phà Nam Quang, tạo điều kiện thuận lợi để bà con nhân dân di chuyển thông qua hệ thống đường thủy.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa đạt được những kết quả tích cực. Từ năm 1981, ngành giáo dục huyện đẩy mạnh thực hiện chiến dịch “Ánh sáng văn hóa Hè”. Hưởng ứng chiến dịch đội ngũ giáo viên ở Nam Quang, Tân Việt tích cực vận động con em nhân dân tham gia học tập. Thầy, cô giáo tích cực tham gia dạy chữ, bổ túc kiến thức cho người học tại các lớp lẻ ở những thôn bản vùng cao.

Từ năm 1981, hệ thống trường lớp ở Nam Quang được mở rộng. Ngoài trường trung tâm xã và các phân trường tại các xóm vùng cao: Bản Bung, Bản Cao, Nà Mon, Phja Cọ, Nặm Đang, Nà Hég (được mở năm 1980), năm 1981, trường trung

tâm xã đã mở được hệ cấp II, hệ 12 năm, duy trì đến lớp 7/12. Tuy nhiên đến năm 1984, giáo dục ở Nam Quang có biểu hiện giảm sút do đời sống còn nhiều khó khăn, xã thiếu giáo viên, số học sinh lớn tuổi tham gia lao động ở vùng sa khoáng, nên số lượng học sinh nghỉ học nhiều, chất lượng giáo dục, nhất là hệ trung học phổ thông không được đảm bảo.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân có nhiều cố gắng. Cán bộ y tế hai xã bám sát chủ trương của cấp uỷ, cố gắng nắm vững tình hình sức khoẻ người dân tại các thôn xóm, nhằm kịp thời hỗ trợ nhân dân. Đồng thời, xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn về y tế của huyện thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của nhân dân về bảo vệ sức khoẻ; tổ chức tiêm phòng cho nhân dân. Ngoài ra, hệ thống khám chữa bệnh của huyện được mở rộng, đến năm 1985, tại Bảo Lạc có một bệnh viện, một phân viện khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực Tây Nam với tổng số 89 giường bệnh, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc ở Nam Quang, Tân Việt.

Phong trào văn hoá, văn nghệ tiếp tục được duy trì, phục vụ đời sống nhân dân và góp phần tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các làn điệu dân ca được nhân dân duy trì biểu diễn trong dịp lễ hội, cưới xin, sinh hoạt cộng đồng khác, góp phần tăng cường gắn kết cộng đồng. Các tập tục lạc hậu không còn phù hợp với xã hội mới tiếp tục được cải biến dần.

Trong những năm (1981 - 1986), trong bối cảnh tình hình an ninh biên giới có nhiều diễn biến phức tạp, cấp uỷ Nam Quang, Tân Việt đặc biệt coi trọng vấn đề bảo đảm an

ninh trật tự, an ninh quốc phòng. Chi ủy chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/02/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Cao Bằng kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch; Nghị quyết số 128-HĐBT ngày 02/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về những biện pháp cấp bách để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện đội Bảo Lạc và lực lượng biên phòng huyện, xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng củng cố lực lượng dân quân, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng. Công an xã phối hợp với dân quân tự vệ tăng cường tuần tra, giám sát địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc diễn ra trên địa bàn.

Từ tháng 4/1983 đến tháng 11/1984, tình hình biên giới phía Bắc tiếp tục căng thẳng, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo, họp bàn phương án chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, Chi bộ xã Nam Quang, xã Tân Việt thực hiện tốt việc quản lý quân số, tuần tra canh gác, kiểm tra người lạ mặt. Các đồng chí Bí thư Chi bộ xã là chính trị viên lực lượng dân quân tự vệ. Dân quân Nam Quang, Tân Việt tham gia vào lực lượng chuẩn bị hậu cần, sửa đường giao thông, hầm hào... của huyện. Công tác tuyển quân qua các năm ở Nam Quang, Tân Việt đều bảo đảm về quân số và đạt chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Trong những năm 1981 - 1986, Chi bộ xã Nam Quang do các đồng chí Ma Văn Vũ, Hoàng Văn Tâm lần lượt làm Bí thư; Chi bộ xã Tân Việt do đồng chí Dương Văn Chúng làm Bí thư. Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn, sự tấn công, phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, công tác xây dựng Đảng được cấp ủy hai xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt thường xuyên tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Luật Hình sự năm 1985 cùng nhiều nghị quyết, nghị định của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Năm 1985, thực hiện trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là hướng mọi hoạt động về cơ sở, tập trung làm chuyển biến từ cơ sở, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chính trị, học tập, tuyên truyền để đảng viên trong toàn Chi bộ nắm vững và thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V.

Năm 1984, cấp ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn. Theo đó, tại Nam Quang, đồng chí Lục Văn Đình được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; tại Tân Việt đồng chí Sùng A Tủa được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bám sát chức năng, nhiệm vụ, duy trì nền nếp hoạt động ổn định, có nhiều cố gắng trong quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 của Ban Bí thư về công tác quần chúng của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được tạo mọi điều kiện để phát huy hết sức mạnh, đồng thời phối hợp với chính quyền xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Mặt trận Tổ quốc xã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, tham gia đóng góp sức người và của cải vật chất, đẩy mạnh tăng gia sản xuất phát triển kinh tế, ổn định đời sống và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã phát động các phong trào: Làm phân xanh, làm nương thủy lợi và công trình công cộng; phong trào ba xung kích, phong trào thanh niên thực hiện “Sạch làng tốt ruộng”. Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh thực hiện phong trào chị em xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; gửi tiền tiết kiệm và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Hội Nông dân tập thể vận động hội viên tiếp tục hưởng ứng, tham gia thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trải qua 10 năm (1975 - 1986), Chi bộ Nam Quang, Tân Việt lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua những khó khăn: trong bối cảnh đất nước phải đối phó với cuộc chiến tranh biên giới, tiếp đó là sự phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, khó khăn, khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước và đặc biệt là những khó khăn yếu kém của nền kinh tế địa phương, quyết tâm chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ và đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế - xã hội được duy trì ổn định, quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Bên cạnh

những kết quả đạt được, Chi bộ và nhân dân Nam Quang, Tân Việt vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Những thành tựu đạt được và những khó khăn, hạn chế trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong những năm sau ngày đất nước giải phóng cho đến trước đổi mới, giúp cho Chi bộ Nam Quang, Tân Việt rút ra được những kinh nghiệm, tạo tiền đề để chuẩn bị cho quá trình bước vào thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Tình hình đất nước ta sau 10 năm (1975 - 1986) tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và bảo vệ Tổ quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt. Tuy nhiên, với cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, nền kinh tế Việt Nam vận động thiếu năng động và kém hiệu quả. Đất nước lâm vào khủng hoảng về kinh tế, xã hội. Vấn đề cấp bách đặt ra lúc này là tìm kiếm cách thức phát triển mới, có khả năng đáp ứng các mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó quan trọng nhất là phải tháo gỡ những ràng buộc về cơ chế và thể chế để giải phóng các nguồn lực phát triển đất nước.

Từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã phân tích, đánh giá sâu sắc các thành tựu đạt được và một số hạn chế, sai lầm, từ đó Đảng ta khẳng định cần thiết phải đổi mới về mọi mặt. Mục tiêu bao trùm đặt ra cho công cuộc đổi mới được Đại hội VI xác định: ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm nhu cầu

thiết yếu cho nhân dân, xây dựng các tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo, từng bước đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, củng cố vững chắc quốc phòng và an ninh.

Nhiệm vụ trọng tâm trong các năm 1986 - 1991 được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI xác định là tập trung vào ba chương trình lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, tính chất cấp bách của ba chương trình trên quyết định vị trí hàng đầu của nông nghiệp. Đại hội Đảng nêu rõ 5 mục tiêu cơ bản: 1. Sản xuất đủ tiêu dùng và hướng tới có tích lũy; 2. Bước đầu xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; 3. Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; 4. Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội; 5. Đảm bảo nhu cầu về củng cố quốc phòng và an ninh.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng về mặt nhận thức trong tư duy lý luận của Đảng, về con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nghị quyết Đại hội mở ra những định hướng lớn cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc khai thác tiềm lực để từng bước thoát khỏi khó khăn, đổi mới và phát triển.

Trước đó, tháng 10/1986, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Lạc lần thứ XIII đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1986 - 1988 là: Tập trung phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, tiếp tục củng cố, khôi phục và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nhằm ổn định và phát triển

sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; Gắn phát triển kinh tế với quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc biên giới, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh¹.

Từ ngày 22/10 - 26/10/1986, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII được tiến hành. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong những năm 1986 - 1991 với mục tiêu bao trùm là: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, làm cho nền nông nghiệp của tỉnh có cơ cấu nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và công nghiệp chế biến.

Chủ trương của Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là chủ trương đổi mới của Trung ương Đảng là cơ sở quan trọng để Chi bộ Nam Quang, Tân Việt vận dụng đề ra phương hướng hành động và nhiệm vụ cụ thể cho địa phương.

Nam Quang và Tân Việt là xã vùng cao, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, địa hình đồi núi hiểm trở, giao thông gặp nhiều trở ngại, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương; thu nhập của người dân thấp, đời sống gặp nhiều khó khăn, một bộ phận người dân còn thiếu ăn vào dịp giáp hạt. Do đó, trong giai đoạn đầu chuyển cơ chế gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Định hướng phát triển kinh tế trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt tiếp tục xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo và cần được ưu tiên phát triển, trên cơ sở đó quan tâm đến nghề rừng và thúc đẩy các hoạt động văn hóa - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd, tr.194.

Trong những năm đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, xã Nam Quang và Tân Việt gặp nhiều khó khăn, do thời tiết diễn biến thất thường: rét đậm, hạn hán kéo dài. Để khắc phục những khó khăn về thời tiết, xã chỉ đạo hợp tác xã, các đoàn thể tổ chức tu sửa mương, phai, khơi thông dòng chảy, chống hạn cho đồng ruộng; chú trọng các khâu trong quy trình sản xuất. Chi bộ các xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo chính quyền hướng dẫn, vận động người dân cấy hết diện tích, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng vụ, từng bước đưa giống lúa lai, ngô lai vào sản xuất nên năng suất, sản lượng các loại cây trồng được tăng lên. Sản lượng, năng suất ở Nam Quang, Tân Việt góp phần trong sự tăng trưởng chung của toàn huyện. Năng suất toàn huyện đạt 30 tạ/ha. Diện tích lúa nương tăng 9,97%, năng suất tăng 0,85%, sản lượng tăng 10,8% so với kế hoạch và tăng trên 5% so với năm 1986¹.

Hai năm 1987, 1988 trên địa bàn Nam Quang, Tân Việt cũng như các địa phương ở Tây Nam huyện Bảo Lạc xảy ra lũ quét. Thiên tai đã làm cho nhiều xã ở Tiểu khu Tây Nam của Bảo Lạc, trong đó bao gồm Nam Quang và Tân Việt có những thời điểm bị cô lập. Việc liên lạc với huyện bị gián đoạn. Nhân dân nhiều xóm rơi vào tình trạng thiếu đói. Để giải quyết tình trạng cấp bách đó, đồng chí Bí thư Huyện ủy đã quyết định mở một số kho thóc dự trữ của huyện để cứu trợ; chỉ đạo khẩn trương làm 40 km đường xuyên rừng núi bằng dụng cụ lao động thô sơ để tải gạo cứu đói lên các thôn bản vùng sâu, vùng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.196.

xa của huyện. Nhờ đó, nạn đói từng bước được đẩy lùi, tạo thêm niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng¹.

Sau khi chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả của lũ lụt, cấp ủy Nam Quang, Tân Việt tiếp tục chú trọng chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhằm mục đích hoàn thiện và nâng cao cơ chế khoán sản phẩm trong các hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/BCT về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết đánh dấu sự đổi mới căn bản với việc ổn định mức khoán 5 năm và giao đất ổn định, lâu dài từ 10 đến 15 năm cho các hộ nông dân; khoán sản phẩm đến từng hộ gia đình, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị ra đời đã giải quyết những bế tắc về cơ chế, góp phần điều hòa lợi ích kinh tế của Nhà nước, tập thể và nông dân; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của người nông dân. Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, cuối tháng 5/1988, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU về đổi mới quản lý trong nông nghiệp. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các địa phương tổ chức lại hợp tác xã nông nghiệp, phấn đấu đến năm 1990, đưa trên 90% số hộ vào làm ăn tập thể.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc, hợp tác xã nông nghiệp ở Nam Quang được củng cố. Hộ nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ. Kinh tế nông nghiệp tiếp tục có

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.198.

bước chuyển biến tốt, góp vào thành quả chung của toàn huyện. Năm 1988, diện tích lúa xuân của huyện Bảo Lạc tăng 160,2% so với năm 1987 và đạt 157% so với kế hoạch tỉnh giao. Diện tích lúa mùa đạt 2.265 ha, diện tích lúa nương là 2.155 ha, bằng 107,7% kế hoạch. Sản lượng lúa xuân đạt 244,2% kế hoạch, đạt 7.338,3 tấn. Tổng sản lượng lương thực năm 1988 đạt 16.693 tấn, bao gồm cả sản lượng màu quy thóc¹.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bảo Lạc trong cuộc họp vào đầu năm 1987 về việc “triển khai thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, đề ra phương hướng phát triển kinh tế của huyện là: tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng về giao đất, giao rừng; thực hiện nông - lâm kết hợp”, Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo chính quyền vận động người dân trồng các loại cây phân tán và tập trung như trúc, tre, mai,... Dự án trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc của huyện được nhân dân hưởng ứng. Từ năm 1989, sản xuất lâm nghiệp trong xã hướng vào giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân, thực hiện trồng rừng đi đôi với chăm sóc, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp, quan tâm chỉ đạo phát triển nghề rừng, bảo vệ rừng, cấp ủy Nam Quang, Tân Việt tiếp tục quan tâm chỉ đạo khuyến khích nhân dân duy trì các hoạt động thủ công nghiệp truyền thống. Nhờ đó, các vật dụng phục vụ sản xuất và sinh hoạt hằng ngày như dao, cuốc, liềm, rổ rá,... được sản xuất ngày càng nhiều.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.195 - 196.

Công tác phân phối, lưu thông ở Bảo Lạc từ năm 1986 có nhiều chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đổi mới một số chính sách giá cả cho hợp lý nhằm phục vụ đời sống nhân dân. Đồng thời, huyện đã chuyển hoạt động của ngành thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, ngân hàng lương thực sang hạch toán kinh doanh và nhiều chính sách ưu đãi tín dụng và điều chỉnh lãi suất cho vay tín dụng¹. Trên cơ sở sự thay đổi về chính sách giá cả và cơ chế hoạt động của ngành thương nghiệp huyện, Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo chính quyền phổ biến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm được và thực hiện bảo đảm theo đúng quy định.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương, sự quan tâm hỗ trợ của Huyện uỷ, công tác giáo dục ở Nam Quang, Tân Việt đạt được những kết quả tích cực. Sự xuống cấp về giáo dục ở giai đoạn trước bước đầu được khắc phục. Công tác chăm sóc sức khỏe và vệ sinh phòng dịch được chú trọng hơn; ý thức của người dân về vệ sinh phòng bệnh ngày càng nâng cao. Đặc biệt, năm 1990 ở Nam Quang đã xây dựng được trụ sở trạm y tế xã gồm có 4 gian nhà gỗ, lợp ngói, bưng ván. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần của nhân dân; góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương mới của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tham gia đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong cộng đồng.

Tuy nhiên, trong buổi đầu thực hiện các nhiệm vụ theo đường lối đổi mới, các mặt văn hóa - xã hội ở Nam Quang, Tân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd, tr.200; tr.198

Việt còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất trường học xuống cấp, không có kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa; đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn do tiền lương và lương thực không bảo đảm. Tỷ lệ học sinh bỏ học ngày càng nhiều, nhất là đối với bậc học trung học cơ sở. Nguồn thuốc phục vụ chữa bệnh cho nhân dân hạn chế.

Công tác quốc phòng - an ninh được quan tâm chỉ đạo sát sao. Năm 1988 thực hiện theo kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự huyện, lực lượng dân quân xã Nam Quang, Tân Việt tham gia đợt diễn tập chiến đấu bảo vệ trị an.

Từ năm 1988, trên địa bàn xã Nam Quang xuất hiện truyền đạo “Vàng Chứ Thìn Hùng” trong vùng có đông đồng bào Mông, làm cho đời sống tinh thần của người dân mất ổn định, một số hộ dân di cư đi vùng khác cư trú.

Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền xã đã kịp thời báo cáo tình hình với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã nhanh chóng nhận định, đánh giá đúng tình hình, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân Tỉnh. Quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy là dùng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu để tuyên truyền, giải thích và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh do hoạt động truyền đạo trái phép gây ra. Quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy Bảo Lạc về ổn định an ninh chính trị, lập lại trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, Chi bộ Nam Quang, Tân Việt tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ quốc phòng - an ninh. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân các dân tộc tại địa bàn, nhất là trong cộng đồng người Mông hiểu rõ chính sách

tự do tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, đồng thời vạch trần các thủ đoạn lừa bịp, gây rối an ninh của những kẻ cầm đầu trong bộ phận truyền đạo trái phép. Lực lượng công an xã bám sát địa bàn, nắm chắc một số phần tử cầm đầu gây rối trật tự xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được phát động rộng rãi trong nhân dân với nhiều nội dung và hình thức phong phú. Nhờ sự chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp khác nhau nên tình hình an ninh trật tự tại địa phương được duy trì ổn định.

Tháng 5/1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ban hành chỉ thị mở cuộc vận động chính trị cả nước thực hiện chính sách hậu phương quân đội và củng cố quốc phòng ở địa phương. Ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị tổ chức Ngày hội Quốc phòng toàn dân trong phạm vi cả nước nhân dịp kỉ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1989). Đầu tháng 12/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới. Quán triệt chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng, Chính phủ và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Quân khu và Tỉnh ủy, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể của hai xã Nam Quang, Tân Việt đẩy mạnh thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng dân quân và dự bị động viên thường xuyên được củng cố, huấn luyện đảm bảo chất lượng sẵn sàng chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ Nam Quang, Tân Việt chú trọng chỉ đạo thực hiện ở cả ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Cấp ủy triển khai kịp thời các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Lạc lần thứ XIII, XIV,... tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đồng thời, cấp ủy xã Nam Quang, xã Tân Việt chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 04 ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và sự chỉ đạo của Huyện ủy Bảo Lạc về thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, cấp ủy Nam Quang, Tân Việt, xác định rõ vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong công tác lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tổ chức Đảng ở Nam Quang, Tân Việt trong những năm 1986 - 1990, tiếp tục được củng cố. Bí thư Chi bộ xã Nam Quang do đồng chí Hoàng Văn Tâm đảm nhiệm; Chi bộ xã Tân Việt do đồng chí Dương Văn Chúng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm. Từ năm 1986 đến năm 1990, toàn huyện kết nạp được nhiều đảng viên mới, trong đó có các đảng viên được kết nạp tại Chi bộ Nam Quang. Chi bộ duy trì sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, nhằm kiểm điểm công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp sát với tình hình thực tiễn địa phương. Qua đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao; nhận thức, ý thức tự giác chấp

hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm với công việc của đảng viên được nâng cao.

Năm 1989, chi bộ hai xã đã lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Thông qua bầu cử, người dân Nam Quang, Tân Việt đã lựa chọn được người có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới để tham gia làm việc tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Tại Nam Quang, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Ma Văn Viên đảm nhiệm; Ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Thào A Páo (A) làm Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, Ủy ban nhân dân các xã Nam Quang, Tân Việt bám sát chủ trương của chi bộ, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, điều hành, quản lý các hoạt động ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bám sát chủ trương của cấp uỷ, tích cực phát động các phong trào nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

II. Lãnh đạo tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện (1991 - 1995)

Từ ngày 28 đến ngày 30/10/1991, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội lần thứ XIV. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội XIII, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991 - 1995 là: “Kết hợp chặt chẽ công tác giao đất, giao rừng với công tác vận động định canh, định cư tiến tới ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện bao gồm sản xuất nông

nghiệp, lâm nghiệp; Chú trọng sản xuất lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Huyện phấn đấu đến năm 1995, đưa bình quân lương thực trên đầu người lên 290 kg; Coi trọng phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi thành phần kinh tế để bổ sung và hỗ trợ nhau cùng phát triển; Từng bước cải thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; Chăm lo đến các vấn đề văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục. Thường xuyên giữ vững và củng cố an ninh, quốc phòng. Tăng cường chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ¹.

Trải qua 5 năm đầu thực hiện các nhiệm vụ theo đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế - xã hội của xã Nam Quang, Tân Việt bước đầu có sự chuyển biến tích cực. Những khó khăn, yếu kém ở giai đoạn trước từng bước được tháo gỡ. Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, trên cơ sở những kết quả đạt được, Chi bộ và nhân dân Nam Quang, Tân Việt vững tin tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo sự nghiệp đổi mới toàn diện của đất nước.

Trong những năm 1991 - 1995, Huyện ủy Bảo Lạc coi trọng chỉ đạo vận động thực hiện công tác định canh, định cư để ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân các dân tộc vùng cao. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lạc lần thứ XIII về việc tiến hành cuộc vận động định canh, định cư, ở khu vực phía Tây Nam huyện Bảo Lạc, huyện đã tiến hành thực hiện xây dựng dự án tổng thể, trong đó có hai dự án điểm của xã Nam

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.214.

Quang, Tân Việt. Giai đoạn 1991 - 1993, Huyện ủy Bảo Lạc xác định chỉ tiêu hoàn thành định canh, định cư ở 2 xã, đồng thời tiếp tục củng cố, duy trì những địa bàn đã được thực hiện¹.

Để bảo đảm điều kiện cho đồng bào các dân tộc định canh, định cư, huyện tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Trong 3 năm 1991 - 1993, với sự giúp đỡ của các cấp, ban ngành, toàn huyện đã khai hoang được 71 ha lúa nước, làm nương rẫy bậc thang 10,5 ha, trồng cây công nghiệp 85 ha; xây dựng 1 trường học với diện tích 90m², làm 2,5 km đường ô tô, xây dựng 6 nương thủy lợi; cấp nhiều phương tiện sinh hoạt chống rét cho đồng bào gồm chăn bông, màn đôi, áo rét. Nhờ đó, nhân dân các dân tộc phấn khởi, từng bước ổn định sản xuất và đời sống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác định canh định cư trong toàn huyện nói chung vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Để khắc phục những hạn chế, khó khăn và các nảy sinh mới trong thực hiện chính sách định canh định cư, ngày 08/9/1993, Huyện ủy thông qua chương trình hoạt động thực hiện công tác định canh, định cư của huyện đến năm 2000. Quan điểm và chủ trương của huyện là coi trọng khai hoang, xây dựng đồng ruộng ở các xã để mở rộng diện tích định canh, định cư, với diện tích được phê duyệt là 90 ha, số vốn cần đầu tư là 90 triệu đồng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sdd, tr.125.

Trên cơ sở đó, huyện hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi nhỏ theo dự án điểm ở hai xã Nam Quang, Tân Việt với các công trình tưới tiêu cho 90 ha và tổng số vốn 400 triệu đồng. Xây dựng 2 công trình thủy điện ở 2 xã có công suất 200kW với tổng số vốn 1,2 tỷ đồng; Mở 2 tuyến đường giao thông từ Bản Riễn - Nhà Han và km 23 đến trụ sở xã Nam Quang, Tân Việt với tổng chiều dài 20 km với số vốn 5 tỷ đồng. Đồng thời, cơ sở vật chất ở các xã Nam Quang, Tân Việt được đầu tư tu sửa, xây dựng, bao gồm: trường, lớp, trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Ngoài ra, với số vốn do dự án 327 cấp, huyện từng bước ổn định sản xuất và đời sống cho hàng trăm hộ đồng bào các dân tộc thiểu số.

Được sự hỗ trợ của huyện, các ban ngành, Chi bộ hai xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, ban ngành chuyên môn giám sát, thực hiện dự án theo đúng tiến độ, mang lại hiệu quả tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cấp ủy, chính quyền hai xã Nam Quang, Tân Việt tiến hành giao đất, giao rừng, ổn định lâu dài cho các hộ nông dân. Đồng thời, hai xã lập kế hoạch cụ thể trong quản lý ruộng đất, trên cơ sở đó, tiến hành giao ruộng đất lâu dài, ổn định cho các hộ nông dân. Số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất lâu dài tăng lên, từ đó đã tạo động lực và tâm lý tốt để các hộ gia đình yên tâm đầu tư, lao động sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Nhằm nâng cao năng suất cây trồng, xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo nhân dân từng bước đưa các giống lúa Q99, CR203, giống ngô lai biôxít vào sản xuất. Xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ nông nghiệp về giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu kịp thời. Nhìn chung, nông nghiệp ở Nam Quang, Tân Việt trong những năm 1991 - 1995 đạt kết quả khá, góp phần cải thiện dần đời sống nhân dân.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, Huyện ủy Bảo Lạc chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp, Đảng bộ huyện xác định kinh tế rừng là một ngành kinh tế trọng tâm của huyện. Ngày 10/9/1993, Huyện ủy thông qua chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (Khoá VII) về phát triển ngành lâm nghiệp. Chương trình hành động của Huyện ủy về phát triển ngành lâm nghiệp đến năm 1995 và năm 2000 xác định các mục tiêu tổng quát: bằng mọi biện pháp bảo vệ diện tích rừng hiện có, ngăn chặn và chấm dứt nạn đốt phá rừng làm rẫy. Đến năm 2000, hoàn thành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình bảo vệ, kinh doanh với tổng diện tích là 80.000 ha,... trồng mới 300 ha rừng, chủ yếu với các loại cây sa mộc, trấu, trúc, quế và cây ăn quả. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, thu hút lao động, giải quyết việc làm, từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo¹. Thực hiện dự án định canh, định cư Huyện ủy Bảo Lạc chủ trương: trồng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.120.

cây công nghiệp theo 2 dự án điểm định canh, định cư của 3 xã Nam Quang, Tân Việt, Hưng Đạo với tổng diện tích 600 ha.

Các chủ trương chung trong phát triển kinh tế rừng của huyện và chủ trương riêng đối với dự án điểm định canh, định cư đối với hai xã Nam Quang, Tân Việt tạo điều kiện để cấp ủy Nam Quang, Tân Việt có những chủ trương phù hợp trong phát triển nghề rừng. Xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ rừng; giám sát chặt chẽ đối với những địa bàn thường xuyên xảy ra đốt phá rừng, gây cháy rừng. Đồng thời, các xã phát động trồng rừng với các loại cây công nghiệp và cây lấy gỗ để tăng độ che phủ của rừng, góp phần tăng thu nhập cho người dân từ trồng rừng và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, công tác giao đất, giao rừng ở Nam Quang và Tân Việt diễn ra còn chậm, tình trạng khai thác gỗ trái phép chưa được giải quyết dứt điểm.

Kinh tế có bước phát triển, góp phần thúc đẩy các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa chuyển biến tốt. Với chế độ tiền lương mới nên đời sống của giáo viên từng bước được cải thiện, các thầy cô giáo yên tâm công tác, gắn bó hơn với trường lớp. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Từ năm 1991, các phân trường được củng cố, số lượng học sinh tham gia học tập ổn định trở lại.

Đội ngũ cán bộ phụ trách về y tế ở Nam Quang được tăng cường. Nếu trước đây xã chỉ có hai nhân viên y tá, thì đến năm 1995 trạm đã có 1 y sỹ điều trị và 1 y tá; Trạm Y tế xã được tu sửa, nâng cấp. Nhờ đó, hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được cải thiện dần. Đối với Tân

Việt, xã chưa xây dựng được trạm y tế, mọi hoạt động thăm khám vẫn được thực hiện ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã, điều kiện khám chữa bệnh hạn chế hơn. Từ năm 1992, công tác tiêm phòng các dịch bệnh như bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, lao, sởi duy trì thực hiện thường xuyên, bảo đảm theo quy định trên địa bàn xã Tân Việt.

Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện đội Bảo Lạc, hai xã Nam Quang, Tân Việt luôn chủ động phương án chống lấn chiếm biên giới, đồng thời phối hợp với lực lượng công an biên phòng nắm vững tình hình nội biên, ngoại biên. Ở thôn xóm, các tổ an ninh được hình thành có vai trò hỗ trợ công an xã trong việc bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn. Công an xã Nam Quang, Tân Việt được xã cử tham gia một số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện tổ chức, góp phần nâng cao nghiệp vụ, bảo đảm công tác trật tự trị an trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng trong những năm 1991 - 1995 được cấp ủy các xã quan tâm chỉ đạo và có bước chuyển biến quan trọng với sự kiện nổi bật đó là sự thành lập Đảng bộ xã Nam Quang năm 1993. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các công tác ở địa phương, Chi bộ Đảng ở Nam Quang từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Trên cơ sở đó, năm 1993, Chi bộ xã Nam Quang được chuẩn y nâng lên thành Đảng bộ¹. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ xã có 50 đảng viên, gồm 3 Chi bộ. Huyện ủy Bảo Lạc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã lâm thời, theo đó đồng chí Hoàng Văn Tâm được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, sđd, tr.203.

Sự kiện Chi bộ xã phát triển lên thành Đảng bộ là yêu cầu, đòi hỏi khách quan nhằm hướng tới mục tiêu kiện toàn tổ chức, nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã Nam Quang. Từ đây, với tầm vóc mới, Đảng bộ Nam Quang không ngừng lớn mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã, đạt được nhiều thành tựu. Đối với xã Tân Việt, trong những năm (1991 - 1995) Bí thư Chi bộ do đồng chí Dương Văn Toả đảm nhiệm.

Trong quá trình chỉ đạo công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, Cấp ủy Nam Quang, Tân Việt quan tâm quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên. Trong đó, việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng” được tổ chức học tập nghiêm túc. Qua học tập, chất lượng đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt. Cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc hơn về chủ trương, đường lối mới của Đảng, phát huy tích cực tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tự phê bình và phê bình trong mọi công tác.

Công tác tự phê bình, phê bình được cấp ủy chú trọng chỉ đạo thực hiện. Công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, chi bộ được thực hiện nghiêm túc. Kết quả đạt được trong công tác đánh giá, phân loại của Chi bộ Tân Việt, Chi bộ - Đảng bộ Nam Quang góp phần trong kết quả chung của toàn huyện. Trong tổng số 39 cơ sở Đảng của huyện Bảo Lạc, có 14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 18 chi bộ đạt loại khá, 7 cơ sở đạt loại yếu kém. Trong tổng số 935 đảng viên tham gia

phân loại, có 379 đồng chí đạt loại tiên phong gương mẫu, 478 đồng chí còn hạn chế, 78 đồng chí có khuyết điểm¹.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Tân Việt, Chi bộ - Đảng bộ Nam Quang, các kì họp của Hội đồng nhân dân xã Tân Việt, Hội đồng nhân dân xã Nam Quang đã đi vào giải quyết những vấn đề trọng tâm, sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã thể hiện được nhiệt tình và trách nhiệm trước cử tri, tích cực tham gia các công tác.

Trong những năm 1991 - 1995, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Quang do các đồng chí Ma Văn Viên, Ma Văn Bình lần lượt đảm nhiệm; Ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Thào A Páo (A), Thào A Páo (B) lần lượt giữ chức vụ Chủ tịch, đã luôn coi trọng, củng cố tổ chức bộ máy và đổi mới phương thức hoạt động nhằm chỉ đạo linh hoạt, kịp thời các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã; từng bước thay đổi lề lối làm việc và phương thức tiếp dân.

Bộ máy tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn đủ sức lãnh đạo, vận động phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn đầu tư sản xuất, xóa đói giảm nghèo; động viên hội viên giúp đỡ nhau trong sản xuất, mạnh dạn áp dụng giống mới vào gieo trồng. Đoàn Thanh niên phát động các phong trào: thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước,...

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2005)*, sđd, tr.135.

Mặc dù đến năm 1995, hoạt động của các đoàn thể có bước chuyển biến tích cực, góp phần vào thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương song bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế. Công tác tuyên truyền giáo dục trong đoàn viên, hội viên chưa đa dạng, phong phú về hình thức; vẫn còn một số đoàn viên, hội viên chưa tích cực trong các hoạt động đoàn thể. Hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ chưa có chiều sâu, chưa thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Trong 5 năm (1991 - 1995), Chi bộ Tân Việt, Chi bộ - Đảng bộ Nam Quang quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, căn cứ vào thực tiễn của địa phương chỉ đạo nhân dân tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện, cụ thể hóa bằng các mục tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Với sự quyết tâm, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, xã Nam Quang, Tân Việt đã đạt được những kết quả tích cực. Các mặt kinh tế - xã hội tiếp tục có bước chuyển biến tốt, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Nam Quang, Tân Việt vẫn còn một số khó khăn, hạn chế về việc tổ chức các phong trào của đoàn thể, về tốc độ phát triển kinh tế, mức độ hưởng thụ các giá trị về đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân còn thấp.

III. Lãnh đạo bước đầu chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Tháng 4/1996, Đảng bộ huyện Bảo Lạc tổ chức Đại hội lần thứ XV nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát đến năm 2000: Giữ vững sự ổn

định về chính trị, tăng cường củng cố an ninh, quốc phòng, đảm bảo an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, kết hợp nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Phấn đấu hoàn thành định canh, định cư, xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện tốt chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng xã hội công bằng văn minh, đẩy lùi các tiêu cực, chống tham nhũng, buôn lậu, tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000¹.

Từ ngày 24 đến ngày 27/4/1996, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tiến hành Đại hội lần thứ XIV. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 5 năm 1996 - 2000: Chủ động tích cực khai thác các điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua những khó khăn thử thách, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá, đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao một bước trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng các cấp, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm 1996 - 2000, Đảng ủy xã Nam Quang, Chi ủy xã Tân Việt chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể ở Nam Quang và Tân Việt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930 - 2005)*, sđd, tr.240.

mục tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trong nông nghiệp, được sự hỗ trợ của Nhà nước về vật tư, giống mới, phân bón, thuốc trừ sâu, chính quyền xã Nam Quang, Tân Việt đã thực hiện tốt công tác cấp phát đến người dân. Các xã động viên nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống ngô lai, giống lúa Q5, Q63, Khang dân... vào gieo trồng. Công tác khuyến nông, khuyến lâm được chú ý. Cán bộ và nhân dân Nam Quang, Tân Việt tích cực tham gia các lớp khuyến nông do chính quyền huyện Bảo Lạc tổ chức. Nhờ áp dụng nhiều biện pháp tích cực nên năng suất, sản lượng lương thực ở Nam Quang và Tân Việt năm sau cao hơn năm trước. Tại Nam Quang, bình quân lương thực năm 1996 đạt 200 kg/người/năm đến năm 2003 tăng lên 260 kg/người/năm.

Cùng với trồng trọt, xã Nam Quang và xã Tân Việt chú trọng phát triển đàn bò, trâu, lợn. Chính quyền các xã đã phối hợp với ngành nông nghiệp của huyện Bảo Lạc thực hiện tiêm phòng phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi. Tuy nhiên, năm 2000, dịch lở mồm long móng ở trâu, bò xảy ra trên diện rộng tại địa bàn huyện, gây ảnh hưởng xấu đến đàn gia súc của Nam Quang và Tân Việt. Xã chỉ đạo thành lập Ban phòng chống dịch, động viên, giúp đỡ bà con nông dân tích cực chạy chữa, chăm sóc nên sau một thời gian dịch bệnh được đẩy lùi.

Cùng như nhiều xã trên địa bàn huyện, giai đoạn 1996 - 2000, Nam Quang, Tân Việt thực hiện các Chương trình dự án 327 của Chính phủ, dự án PAM (Chương trình 5 triệu ha rừng) về khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng rừng. Công tác bảo

vệ rừng tiếp tục được cấp ủy chú trọng chỉ đạo triển khai, hạn chế tối đa tình trạng khai thác rừng bừa bãi trong nhân dân. Tuy nhiên, công tác quản lý rừng gặp khó khăn, tình trạng khai thác rừng trái phép, cháy rừng vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VIII) về giáo dục - đào tạo và Khoa học công nghệ, các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh, huyện chỉ đạo ngành giáo dục phát triển giáo dục toàn diện. Giáo dục ở Nam Quang trong những năm 1996 - 2000 có bước phát triển so với giai đoạn trước. Số lượng học sinh và đội ngũ giáo viên được tăng lên qua các năm. Năm học 1996 - 1997, toàn xã Nam Quang có 17 giáo viên, đến năm học 1999 - 2000 số giáo viên là 25 người (tăng 8 người). Hệ thống trường lớp được mở rộng, năm học 1999 - 2000 xã Nam Quang có 17 phân trường, với 45 lớp. Thực hiện chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và xóa nạn mù chữ, năm 1998 Tân Việt được phổ cập giáo dục tiểu học¹.

Trong những năm 1996 - 2000, bộ phận chuyên môn về y tế của xã Nam Quang, Tân Việt đã tích cực phối hợp với Phòng y tế của huyện thực hiện tốt chương trình quốc gia về y tế như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh phong, lao, suy dinh dưỡng trẻ em, sốt rét, bấu cổ. Công tác tuyên truyền, vận động các gia đình thực hiện kế hoạch hóa gia đình bước đầu có những chuyển biến tích cực, số hộ sinh con thứ ba có chiều hướng giảm so với giai đoạn trước.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2005)*, sđd, tr.152.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc và cán bộ phụ trách văn hóa xã đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng khai thác, giữ gìn, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Hằng năm, xã Nam Quang, Tân Việt đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ quần chúng phục vụ nhân dân vào dịp lễ hội và ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Một số hủ tục không còn phù hợp đối với đời sống mới được hạn chế dần.

Từ năm 1998, Chính phủ triển khai Chương trình 133, 135 đối với các xã vùng III, vùng đặc biệt khó khăn. Theo đó, xã Nam Quang, xã Tân Việt được hỗ trợ sản xuất, tổ chức cho vay vốn tạo việc làm cho các hộ nghèo, mở hội nghị khuyến nông, khuyến lâm, cung ứng vật tư nông nghiệp, kết hợp lồng ghép với các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, thủy lợi, đường giao thông. Trong 5 năm, toàn huyện có 100% số xã có đường ô tô đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thông qua các chiến dịch làm đường giao thông, chính quyền địa phương đã huy động hàng ngàn lượt người cùng hàng trăm loại phương tiện tu sửa đường giao thông nông thôn và bê tông hóa một số đoạn tuyến. Trong đó, cơ quan chức năng của huyện phối hợp với các xã Nam Quang, Tân Việt huy động người dân tiến hành làm 16 km đường mới trên các tuyến Nam Quang, Tân Việt¹. Đến năm 2000, giao thông được mở

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2005)*, sdd, tr.150.

mang, tu sửa, đã từng bước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, mở mang giao lưu kinh tế, văn hóa giữa xã với các địa phương khác.

Trong những năm 1996 - 2000, nhận thức của các đoàn thể và nhân dân về việc bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới được nâng lên. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn hai xã Nam Quang, Tân Việt được duy trì ổn định. Dưới sự huấn luyện của Huyện đội Bảo Lạc, lực lượng dân quân hai xã tham gia luyện tập đầy đủ, đúng yêu cầu, duy trì tốt các chế độ sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hằng năm được tổ chức chặt chẽ trong đó giao quân đúng chỉ tiêu kế hoạch.

Xây dựng Đảng luôn được Cấp ủy hai xã Nam Quang, Tân Việt xác định là nhiệm vụ then chốt cần được chú trọng chỉ đạo. Tổ chức Đảng ở Nam Quang và Tân Việt được củng cố nhằm phát huy có hiệu quả hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương. Giai đoạn (1996 - 2000), Đảng bộ xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Minh làm Bí thư; Chi bộ xã Tân Việt do đồng chí Đào Xuân Trường làm Bí thư.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên được Đảng bộ Nam Quang, Chi bộ Tân Việt triển khai học tập, thực hiện nghiêm túc. Nhiều cán bộ chủ chốt được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ. Trong nhiệm kỳ (1996 - 2000), Chi bộ Tân Việt, Đảng bộ Nam Quang kết hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện mở các lớp bồi dưỡng về nhận thức Đảng cho quần chúng ưu tú. Công tác phân loại đánh giá đảng viên được thực hiện bảo đảm đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ, bộ máy chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Tân Việt, Nam Quang từng bước được củng cố, hoạt động có hiệu quả. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã (năm 1999) đã diễn ra thành công. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân bầu ra chức danh chủ chốt. Theo đó, đồng chí Ma Văn Bình được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Quang; đồng chí Thào A Páo (B) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Việt. Phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, Hội đồng nhân dân hai xã Nam Quang, Tân Việt thường xuyên duy trì các kỳ họp đúng luật định, làm tốt chức năng giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, các chương trình trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và các văn bản cấp trên, kịp thời triển khai tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; thực hiện các dự án đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn, thư khiếu kiện của nhân dân nhìn chung có nhiều tiến bộ.

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII, khóa VIII) về đổi mới công tác vận động quần chúng trong tình hình mới, cấp ủy xã Nam Quang và Tân Việt đã tăng cường lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã. Cấp ủy đã chú trọng bồi dưỡng các đối tượng là đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ ưu tú kết nạp vào Đảng, tạo điều kiện cho các đoàn viên thanh niên, hội viên nữ được học tập nâng cao trình độ,

rèn luyện trong môi trường công tác. Với sự quan tâm của chi bộ, phong trào quần chúng đã phát triển lên một bước mới, chất lượng cao hơn.

Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân,... hai xã Nam Quang, Tân Việt phát huy tốt vai trò trong việc tập hợp và đoàn kết quần chúng, tích cực đóng góp vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Sau 15 năm, xã Nam Quang và Tân Việt cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách song dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trên vùng đất Nam Quang ngày nay đã từng bước vượt qua, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chi bộ Tân Việt, Đảng bộ Nam Quang, chính quyền và nhân dân hai xã tự hào về những thành tựu đã đạt được, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Chương V

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2010)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, năm 2000, Đảng bộ xã Nam Quang tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005. Tại Tân Việt, cũng trong năm 2000 Chi bộ xã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang, Chi bộ xã Tân Việt trong những năm (1996 - 2000), đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang, Ban Chi ủy xã Tân Việt nhiệm kỳ 2000 - 2005. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang đã bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Quang, đồng chí Ma Thế Minh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã. Tại phiên họp thứ nhất của Ban Chi ủy xã Tân Việt, đồng chí Đào Xuân Trường được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã.

Đối với xã Tân Việt, quá trình chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị qua các thời kỳ, ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Trên cơ sở đó, được sự chuẩn y của cấp ủy cấp trên, ngày 05/12/2002, Đảng bộ xã Tân Việt được thành lập, tổng số đảng viên là 29 đồng chí. Thời điểm mới thành lập, Đảng bộ xã Tân Việt gồm 5 Chi bộ: Lãng Riềng, Đà Vĩ Dưới, Đà Vĩ Trên, Lũng Luông, Chi bộ liên thôn Bản Chang - Tam Quốc, chi bộ liên thôn Pác Cam - Pác Bó - Xa Khao. Đồng chí Đào Xuân Trường được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã. Ngày 28/8/2003, Đảng bộ xã Tân Việt tiến hành Đại hội giữa nhiệm kỳ đã bầu đồng chí Đào Xuân Trường giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

Sự kiện Chi bộ xã Tân Việt phát triển thành Đảng bộ xã Tân Việt là yêu cầu, đòi hỏi khách quan nhằm hướng tới mục tiêu kiện toàn tổ chức, nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở Đảng ở Tân Việt. Đảng bộ Tân Việt được thành lập lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương.

Nửa cuối năm 2000, huyện Bảo Lạc có sự thay đổi về mặt hành chính. Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội và quản lý hành chính khu vực Tiểu khu Tây Nam của huyện Bảo Lạc, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố quốc phòng, theo nguyện vọng của nhân dân 10 xã vùng Tây Nam huyện Bảo Lạc, ngày 25/9/2000, Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 52-CP/2000 về việc điều chỉnh địa giới huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm (có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2000). Theo đó, huyện Bảo Lâm

được thành lập gồm 10 xã, bao gồm xã Nam Quang và Tân Việt. Như vậy, từ tháng 10/2000, xã Nam Quang và xã Tân Việt thuộc huyện Bảo Lâm. Đảng bộ Nam Quang, Chi bộ Tân Việt là 2 trong 10 Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lâm, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Lâm.

Ngay sau khi thành lập huyện, từ ngày 27 đến 29/11/2000, Đảng bộ huyện Bảo Lâm tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng bộ huyện Bảo Lâm xác định mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội là: “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động khai thác các điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn thử thách, đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững, từng bước hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, cải thiện đời sống nhân dân, cơ bản xóa được đói, hạ thấp tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng. Từng bước làm lành mạnh hóa đời sống xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương luật pháp, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế”¹.

Quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng bộ xã Nam Quang nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội Đảng bộ xã Tân Việt nhiệm kỳ 2003 - 2005 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ I, dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền

¹ Huyện ủy Bảo Lâm, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm tại Đại hội Đảng bộ lần thứ I*, ngày 04/12/2000, tr.20.

xã, nhân dân Nam Quang, Tân Việt nỗ lực quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra và đạt được những kết quả quan trọng.

Điểm mới trong sản xuất nông nghiệp trong những năm 2000 - 2005 là bên cạnh sử dụng các hình thức canh tác truyền thống như trâu kéo, cày bừa thủ công, trên địa bàn xã Nam Quang, một số hộ dân đã bước đầu mạnh dạn áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất chủ yếu là máy cày loại nhỏ thay thế sức trâu. Bên cạnh đó, hình ảnh máy tuốt lúa tự động, máy đập chân cũng đã xuất hiện ở một vài hộ gia đình thay thế sức lao động của con người. Thực tế đó minh chứng cho quá trình chuyển biến trong công tác lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong nông nghiệp nông thôn của cấp uỷ, chính quyền ở địa phương.

Để thúc đẩy sản xuất, Đảng ủy Nam Quang, Tân Việt tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây con, mùa vụ; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Chính quyền các xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, khuyến nông, khuyến lâm, xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn kỹ thuật canh tác, chăn nuôi cho người dân. Đồng thời, bộ phận địa chính của hai xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục thực hiện công tác quản lý đất nông nghiệp, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng đất. Các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được tạo điều kiện tiếp cận gần hơn với người dân. Mặc dù, năm 2004 xảy ra đợt lũ quét, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nhưng nhờ sự chỉ đạo tích cực

của Đảng ủy xã, với các giải pháp phù hợp, năng suất và sản lượng lương thực ở Nam Quang và Tân Việt được duy trì và có mức tăng dần qua các năm.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được chú trọng. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được thực hiện có hiệu quả. Hoạt động phòng chống đói rét cho gia súc, gia cầm về mùa đông được chỉ đạo sát sao. Các xã đã hạn chế dần tình trạng trâu, bò chết rét vào mùa đông. Dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền xã, người dân được tạo điều kiện tín chấp vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi. Nhìn chung, chăn nuôi ở Nam Quang, Tân Việt có bước tăng trưởng khá về số lượng, góp phần vào kết quả chung của toàn huyện: Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 15,2% (vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I đã đề ra), trong đó đàn bò tăng trung bình 15,16%/năm.

Công tác bảo vệ rừng, trồng rừng tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Các hộ dân được giao đất rừng, thực hiện tốt hoạt động khoanh nuôi và bảo vệ rừng. Diện tích rừng trồng mới sinh trưởng tương đối tốt. Tuy nhiên, cho đến năm 2005, tình trạng khai thác rừng trái phép vẫn còn tồn tại trên địa bàn hai xã.

Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được cấp uỷ, chính quyền ở Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo sát sao. Cấp uỷ, chính quyền địa phương tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, các ngành các cấp chỉ đạo nhân dân đóng góp các ngày công để tu sửa, nâng cấp hệ thống đường nội thôn, liên

thôn xóm như: Đon Sài-Bản Bung,... Đồng thời, một số phân trường phục vụ dạy học được kiên cố hoá. Công tác xây dựng cơ bản có bước chuyển biến tích cực, góp phần phục vụ nhu cầu nhân dân và sự phát triển của địa phương.

Giai đoạn 2000 - 2005, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cấp ủy các cấp, sự phối hợp chỉ đạo của cấp ủy hai xã, điện lưới quốc gia đã về đến thôn bản của xã Nam Quang và Tân Việt. Nhờ đó, một số hộ dân đã đầu tư mua sắm các phương tiện nghe nhìn như tivi, đài radio để cập nhật thông tin, nâng cao hiểu biết. Đời sống kinh tế được nâng lên, nhiều hộ dân đã sắm được phương tiện xe máy để di chuyển.

Trong những năm 2001 - 2005, cấp ủy Nam Quang và Tân Việt luôn xác định công tác xóa đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Chính quyền xã đã thực hiện nhiều giải pháp thiết thực như: Tạo điều kiện hoàn thành các hồ sơ thủ tục để các hộ nghèo được vay vốn sản xuất; xã kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện Bảo Lâm tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, thực hiện các mô hình thử nghiệm trình diễn; động viên, khuyến khích nhân dân thâm canh tăng vụ; từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ giống cây trồng, sức kéo, phân hóa học từ nhiều nguồn vốn. Tại Nam Quang, đến năm 2004 toàn xã có 923 hộ, với 5.749 nhân khẩu, trong đó số hộ đói nghèo là 350 hộ (chiếm 37,91%). Tuy nhiên, so với toàn huyện tỉ lệ hộ nghèo ở Nam Quang và Tân Việt còn cao.

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ I, nhiệm kỳ 2000 - 2005 đề ra nhiệm vụ của công tác giáo dục - đào tạo của huyện trong Nhiệm kỳ là: Chú trọng phát triển giáo dục cho

vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, phát triển bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng. Xây dựng quy mô của các ngành học, bậc học phù hợp”. Quán triệt chủ trương của Huyện uỷ, Đảng uỷ Nam Quang, Chi uỷ, Đảng uỷ xã Tân Việt chú trọng chỉ đạo nỗ lực khắc phục những yếu kém của các giai đoạn trước đó, từng bước thúc đẩy sự phát triển giáo dục ở địa phương. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, ngày 15/7/2002 về “giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ”, lĩnh vực giáo dục, đào tạo của xã nhận được nhiều sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước thông qua Chương trình 186 về hỗ trợ sách vở học tập cho học sinh, Chương trình 159 về kiên cố hóa trường học. Vì vậy, cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khang trang hơn trước. Tại Nam Quang, đã có 1 nhà xây cấp 4, 6 phòng cho giáo viên và 1 nhà xây hai tầng cho học sinh cấp II, 1 phòng thư viện.

Đội ngũ giáo viên ngày càng được bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục của địa phương. Năm học 2003 - 2004, số giáo viên xã Nam Quang tăng gần 20 người so với năm học 2000 - 2001; số học sinh tăng 372 em. Đến năm 2005, ở Nam Quang, Tân Việt hệ thống trường, phân trường đã phủ kín khắp các xóm bản. Tại xã Tân Việt, có 1 trường ở trung tâm xã và 4 phân trường ở 4 xóm: Khuổi Qua, Khuổi Hẩu, Lũng Chang, Khùng Khoàng. Nhờ đó, tình trạng học hai ca đã được giải quyết. Đời sống của giáo viên ngày càng được nâng cao, thầy cô giáo có điều kiện đầu tư hơn đến hoạt động giáo dục. Chất lượng dạy học từng bước được nâng lên. Hằng năm, số học

sinh đến đuổi đi học đến lớp ở Nam Quang đạt 100%; ở Tân Việt đạt 70%.

Trạm Y tế hai xã Nam Quang, Tân Việt được đầu tư nâng cấp. Tại Nam Quang, năm 2002 Trạm Y tế xã được đầu tư xây dựng, đổ mái bằng 1 nhà và 1 ngôi nhà gỗ, cột kê, kê tầng, bưng ván, lợp ngói, có 4 giường bệnh nhân. Ngoài ra, trạm y tế xã được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh tự hoại, có bể nước sinh hoạt hằng ngày. Ở Tân Việt, năm 2003, trạm được đầu tư xây dựng nhà cấp 4, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa, có phòng sản phẩm, phòng đẻ, bàn đẻ, phòng điều trị các loại bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế xã được tăng cường: 1 y tá điều trị, 1 nữ hộ sinh trung học và 21 y tá thôn bản. Cán bộ trạm y tế được phân công trực 24/24 giờ, hằng tháng tổ chức giao ban đều, góp phần nâng cao hiệu quả công tác y tế trên địa bàn. Đồng thời, trạm y tế xã chú ý hình thành vườn thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân, bên cạnh nguồn thuốc tây y còn hạn chế. Các chương trình y tế Quốc gia ở cơ sở được thực hiện hiệu quả. Trạm y tế xã thường xuyên kết hợp với Trung tâm y tế huyện trong vấn đề tiêm chủng, tiêm phòng theo chương trình quốc gia. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, bảo đảm an toàn thực phẩm được chú trọng thực hiện.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hóa được đẩy mạnh, các cấp, các ngành đã phối hợp tổ chức tuyên truyền quy ước nếp sống văn hóa mới. Đồng thời, các xã đã xây dựng tiêu chuẩn phấn đấu, tổ chức đăng ký xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hóa đến các xóm và hộ gia

đình, đăng ký xây dựng cơ quan văn hoá, trường học văn hoá. Số làng văn hoá, gia đình văn hóa hàng năm đã tăng lên. Các hoạt động văn hóa thể thao được đẩy mạnh vào dịp lễ tết, dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước. Phong trào thể thao được duy trì thường xuyên trong cơ quan, trường học.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được duy trì ổn định. Những nội dung của Nghị quyết Trung ương 8 (Khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khoá IX về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay; Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khoá IX) về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp; về bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo Nghị quyết số 13/CP của Chính phủ và nghị quyết của Đảng bộ Tỉnh, Đảng bộ Huyện về công tác an ninh - quốc phòng, đã được Cấp ủy Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo quán triệt trong cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Qua đó, ý thức về giữ gìn an ninh trật tự được nâng lên. Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên duy trì chế độ trực ban; xây dựng phương án tác chiến, sẵn sàng đối phó khi có tình huống xảy ra. Công tác quản lý thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự diễn ra chặt chẽ, bảo đảm đúng quy định. Nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ được duy trì thường xuyên. Việc huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên bổ sung phương án tác chiến, phòng thủ khu vực, tổ chức diễn tập nắm chắc tình hình xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được Đảng bộ Nam Quang, Chi bộ, Đảng bộ Tân Việt chú trọng chỉ đạo. Trong những năm 2000 - 2005, nhất là từ khi có Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về Chế độ học tập lí luận chính trị trong Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp từ Trung ương xuống đến cơ sở đều được Cấp ủy Nam Quang, Tân Việt kịp thời triển khai học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên. Thông qua việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, nhất là việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ hai xã Nam Quang, Tân Việt được nâng lên, thúc đẩy các phong trào thi đua sôi nổi trên địa bàn xã.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo củng cố hệ thống tổ chức Đảng. Ở Nam Quang, đến năm 2004, toàn Đảng bộ có 7 chi bộ trực thuộc, với 70 đảng viên. Trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu kế hoạch, chất lượng đảng viên luôn được nâng cao. Trong công tác cán bộ, Đảng bộ các xã Nam Quang, Tân Việt chuẩn bị nhân sự và chỉ đạo tốt công tác nhân sự bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã và chỉ đạo cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI trên địa bàn đạt kết quả tốt.

Công tác kiểm tra luôn được coi trọng và tăng cường, có chương trình kế hoạch, có trọng tâm trọng điểm. Đảng bộ các xã tập trung vào việc kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong công tác vận động quần chúng, Đảng ủy xã chỉ đạo tập trung vận động quần chúng vượt qua khó khăn, đoàn kết

phấn đấu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Tháng 4/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp. Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền được củng cố và ổn định kịp thời sau bầu cử. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có nhiều đổi mới về phương thức và nội dung, luôn tuân thủ đúng luật định. Chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng cao, nhất là việc bàn và quyết định các nhiệm vụ kinh tế - xã hội sát với thực tiễn; thực hiện có hiệu quả thiết thực hoạt động giám sát theo luật định, phát huy được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Trong những năm 2000 - 2005, ủy ban nhân dân xã Nam Quang do đồng chí Ma Văn Bình tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch, ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Thào A Páo (B) làm Chủ tịch. Ủy ban nhân dân xã bám sát các chương trình, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, tổ chức giải quyết có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, nhất là phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khuyến khích đầu tư, phát triển công nghiệp dịch vụ trên địa bàn xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội Nam Quang và Tân Việt có nhiều cố gắng trong tập hợp nhân dân

tích cực tham gia các phong trào, cuộc vận động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phương thức hoạt động từng bước có những đổi mới. Tổ chức đoàn thể tích cực phát động các phong trào, thu hút nhiều hội viên, đoàn viên thanh niên tham gia phong trào: phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình văn hóa và phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước. Hội tạo điều kiện thuận lợi xây dựng người phụ nữ mới “giỏi việc nước, đảm việc nhà” có sức khoẻ, có kiến thức năng động sáng tạo vươn lên làm giàu chính đáng; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

II. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và các kế hoạch, hướng dẫn về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, năm 2005, Đảng bộ xã Nam Quang, Đảng bộ xã Tân Việt tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đại hội tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005 và thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Theo đó, đồng chí Mông Văn Thịnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã. Đến năm 2007, đồng chí Ma Văn Tuyên được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thay cho đồng chí Mông Văn Thịnh. Năm 2009,

đồng chí Thân Trọng Nông được điều động đến Đảng ủy xã công tác và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thay cho đồng chí Ma Văn Tuyên.

Tại Tân Việt, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu ban Thường vụ Đảng ủy. Theo đó, đồng chí Đào Xuân Trường tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã. Từ tháng 4/2009 - 6/2010, đồng chí Hoàng Văn Páo giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Đào Xuân Trường.

Bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân địa phương nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn thử thách, lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Về nông nghiệp, trên cơ sở thế mạnh của hai xã Nam Quang và Tân Việt chủ yếu là phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ xã xác định trước hết phải từng bước phá thế độc canh cây lúa, ngô, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi bằng các giải pháp: tăng vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, chính quyền các xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện Bảo Lâm tổ chức mở các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi cho bà con nông dân trên địa bàn hai xã. Thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất của Nhà nước như Nghị quyết 30a, xã Nam Quang hỗ trợ giống ngô có năng suất cao cho các hộ nghèo sản xuất vụ đông xuân.

Các công trình thủy lợi được đầu tư tu sửa, nâng cấp. Trong các năm 2007 - 2009, trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, sự đóng góp ngày công của nhân dân, cấp ủy xã Nam Quang đã chỉ đạo kiên cố hóa được 15 kênh mương, phục

vụ tưới tiêu cho 122 ha. Xã Tân Việt đã tổ chức nạo vét các kênh mương Nà Pù, Nà Đấng bảo đảm nguồn nước cung cấp cho đồng ruộng. Bên cạnh đó, để thúc đẩy sản xuất và phục vụ nhu cầu đi lại trong nhân dân, giao thông ở hai địa phương cũng được tu sửa, nâng cấp. Xã Tân Việt đã tiến hành tu sửa đường liên xóm: Nà Đấng - Khuổi Qua. Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình 135, Đảng uỷ, chính quyền xã Nam Quang đã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, mở 2km đường giao thông nông thôn từ Tổng Phườn đến Nặm Ròm; xây dựng cầu Pác Ròm với tổng vốn đầu tư là 2 tỷ đồng.

Với những giải pháp tích cực đó, kinh tế nông nghiệp ở Nam Quang, Tân Việt trong 5 năm (2005 - 2010) tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Tại Nam Quang, tổng sản lượng lương thực tăng qua các năm: năm 2007, đạt 1.070 tấn, năm 2008, đạt 1.086 tấn, năm 2009, đạt 1.192 tấn; bình quân lương thực tăng từ 356 kg/người/năm (năm 2007) lên 397 kg/người/năm (năm 2009). Diện tích, sản lượng gieo trồng vụ mùa và vụ đông xuân ở Tân Việt đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Cùng với trồng trọt, các xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng thúc đẩy ngành chăn nuôi. Hai xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy chăn nuôi. Các xã tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện về tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho người dân; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Tận dụng điều kiện tự nhiên, cấp uỷ, chính quyền xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng chỉ đạo phát triển chăn nuôi đại gia súc và chọn làm hướng đi giúp người dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Với chủ

trương đó, bên cạnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy chăn nuôi, các xã đã tập trung đẩy mạnh chuyển đổi đất bạc màu, không cho năng suất cao khi trồng ngô và đất dốc bị bỏ hoang nhiều năm để trồng cỏ voi.

Nhờ đó, tại Nam Quang, chăn nuôi đạt khá, số lượng gia súc đều tăng qua các năm. Tính riêng những năm từ 2007 đến năm 2009, tổng đàn gia cầm tăng 2.314 con; đàn trâu tăng 38 con, đàn bò tăng 145 con, đàn dê tăng 33 con, đàn lợn tăng 567 con. Đến năm 2009, xã Tân Việt có tổng đàn trâu, bò, lợn là 1.300 con. Tổng đàn gia cầm đạt 4.068 con.

Trong Nhiệm kỳ, Đảng bộ các xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch phát triển rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, bao gồm rừng tái sinh, rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ. Cán bộ xã phối hợp với các trường xóm tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phòng chống cháy rừng và chặt phá rừng. Nhờ đó, ý thức về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng của người dân từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, trên địa bàn xã Tân Việt vẫn còn diễn ra tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy.

Xoá đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng ủy xã Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo. Các đoàn thể quần chúng đứng ra tín chấp cho nhân dân vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện, để đầu tư phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo sử dụng hợp lý các nguồn vốn hỗ trợ thuộc các Chương trình như 134, 135, Quyết định 167/CP hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi, nhà ở, gạo cứu trợ,... giúp người

nghèo ổn định cuộc sống. Nhờ đó, số lượng hộ nghèo ở Nam Quang và Tân Việt đã được giảm dần.

Các công tác chỉ đạo về giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội của Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt trong những năm 2005 - 2010 có sự chuyển biến tích cực. Về giáo dục, Đảng ủy chỉ đạo các nhà trường chú ý bảo đảm chất lượng dạy học. Hằng năm, nhà trường tiến hành tu sửa phòng học, phục vụ nhu cầu hoạt động dạy học. Các thầy cô giáo thường xuyên chú trọng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia các kì thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Công tác dạy học của các năm học đều được thực hiện bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh kết quả đạt được, lĩnh vực giáo dục còn một số khó khăn, nhất là vấn đề về cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Tại Tân Việt, còn có 3 phân trường ở Khuổi Hẩu, Lũng Trang, Khùng Khoảng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ cho công tác giảng dạy.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả trên địa bàn các xã Nam Quang và Tân Việt. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được cấp uỷ, chính quyền hai xã quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở Nam Quang giảm 4-5%. Cán bộ y tế xã phối hợp với đội ngũ y tế thôn bản vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình thông qua các giải pháp: sử dụng các biện pháp tránh thai; tổ chức khám phụ khoa định kì cho chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ,...

Trên địa bàn xã Nam Quang, Tân Việt, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao tiếp tục được duy trì tại các cơ quan,

trường học và trong cộng đồng các thôn xóm, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” thường xuyên được đẩy mạnh. Cuộc vận động đã tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân hiểu rõ ý nghĩa của cuộc vận động cũng như các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa để tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cuộc vận động đã thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân. Tại Nam Quang, trong các năm 2007 - 2009 số làng và gia đình đạt danh hiệu làng văn hoá, gia đình văn hóa tăng lên: số làng văn hóa tăng từ 4 làng lên 6 làng; số gia đình văn hóa tăng từ 315 hộ lên 352 hộ.

Người dân được sử dụng điện lưới quốc gia và dịch vụ bưu chính viễn thông. Năm 2009, xã Nam Quang có 350 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, 280 hộ được xem truyền hình và 40% số dân được sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông. Người dân Tân Việt được sử dụng điện lưới quốc gia. Bộ phận thực hiện dịch vụ bưu điện, văn hóa thường xuyên duy trì hoạt động, cung cấp thư, công văn... kịp thời, bảo đảm theo đúng quy định. Nhìn chung, các mặt văn hóa - xã hội trong những năm 2005 - 2010 tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện hơn so với giai đoạn trước đó, nhất là đời sống tinh thần.

Công tác an ninh quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn thường xuyên được Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt quan tâm chỉ đạo. Cấp ủy chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm về số lượng và chất lượng. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được thực hiện có hiệu quả.

Đảng ủy, chính quyền các xã quan tâm chỉ đạo Ban tư pháp thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đến từng thôn xóm. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các vấn đề: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai, Luật Giao thông đường bộ,... qua đó giúp người dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự tại Nam Quang, Tân Việt vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Trên địa bàn xã Tân Việt, một số hộ dân vẫn còn tình trạng tham gia lao động tự do ở Trung Quốc nhưng không có giấy phép hợp pháp; một số cá nhân tự chế súng sắn, từ đó tiềm ẩn những nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác xây dựng Đảng tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng trên cả ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đảng bộ các xã chú trọng chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, cấp ủy cấp trên đều được Đảng ủy Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo quán triệt kịp thời. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

được phát động rộng rãi nhằm xây dựng đạo đức cách mạng theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Quang, Tân Việt, qua đó ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra. Thông qua đó, các xã đã hình thành một số tấm gương cá nhân điển hình về sản xuất và chăn nuôi giỏi.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Nam Quang đã tổ chức kết nạp được 45 đảng viên mới, xét chuyển Đảng chính thức cho 20 đảng viên bảo đảm chất lượng, đúng quy định theo điều lệ Đảng. Nhờ đó, công tác xóa xóm trắng đảng viên có bước chuyển biến tích cực. Xã đã thành lập được 01 chi bộ mới, xóa được 9/10 xóm trắng đảng viên.

Công tác cán bộ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng bộ các xã đã có những chỉ đạo sát sao trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Nam Quang đã cử 3 đồng chí tham gia lớp Đại học; 4 đồng chí tham gia lớp Trung cấp chính trị; 7 đồng chí tham gia học hệ Trung cấp về bồi dưỡng chuyên môn. Để chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã khoá mới, Đảng ủy Nam Quang, Tân Việt đã chỉ đạo thực hiện quy hoạch nhân sự cho nhiệm kỳ mới; đồng thời các hoạt động giải quyết chế độ cho cán bộ được kịp thời, bảo đảm theo đúng quy định. Đặc biệt, trong công tác cán bộ, Đảng ủy các xã đã từng bước đổi mới tư duy, quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ,...

Đảng bộ các xã quan tâm phát huy tính dân chủ trong Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền, các đoàn

thể chính trị - xã hội nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Hằng năm, các xã đều tổ chức hội nghị cán bộ công chức cấp xã, thường xuyên tổ chức lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã do đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy làm chủ nhiệm luôn nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Đảng. Trong Nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy các xã đã tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động trong Đảng bộ, các chi bộ bảo đảm theo kế hoạch đề ra. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, đã kịp thời phát hiện và kịp thời uốn nắn những đảng viên có dấu hiệu sai phạm, góp phần chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch hệ thống chính trị, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, đối với xã vùng cao, nhiều thành phần dân tộc cùng cư trú, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, công tác dân vận được Đảng bộ hai xã Nam Quang và Tân Việt coi trọng chỉ đạo. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt công tác vận động quần chúng nhân dân trong các phong trào thi đua sản xuất, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; vận động nhân dân không theo đạo trái pháp luật,... Nhiệm vụ tuyên truyền nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát đối với các dự án xây dựng và các mặt công tác khác trên địa bàn xã. Đảng bộ xã chỉ đạo chính quyền xã luôn nâng

cao hiệu quả quản lý, điều hành, góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, bảo đảm quốc phòng an ninh. Bộ máy chính quyền các xã được củng cố. Trong những năm (2005 - 2010), Ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Thào A Páo (B) làm Chủ tịch; Ủy ban nhân dân xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Tâm làm Chủ tịch. Chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; đổi mới lề lối, tác phong làm việc. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đảng ủy các xã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, phong trào nhằm thúc đẩy việc thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã thể hiện rõ vai trò là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, điều hành của chính quyền có hiệu quả hơn.

Trải qua 10 năm Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt lãnh đạo nhân dân thực hiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đã giành được những kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội từng bước phát triển, đời sống nhân dân, nhất là người dân ở vùng sâu vùng xa của xã đã có bước cải thiện rõ nét. Xã Nam Quang, Tân Việt đã từng bước khắc phục được những khó khăn về sự thiếu thốn cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của giai đoạn trước.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động ở địa phương, Đảng bộ Nam Quang, Tân Việt vẫn còn một số khó khăn, hạn chế.

Kinh tế phát triển còn chậm, chưa vững chắc, mức độ áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, tính chất hàng hóa trong sản xuất nông nghiệp chưa rõ nét. Một số bất cập về vấn đề xã hội như tình trạng truyền đạo trái phép, di cư tự do vẫn còn tồn tại. Mức hưởng thụ các dịch vụ văn hóa - xã hội đối với người dân chưa cao.

Những kết quả quan trọng đạt được, một số khó khăn, hạn chế giúp cho Đảng bộ hai xã Nam Quang và Tân Việt rút ra những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Chương VI

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2010 - 2024)

I. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và kế hoạch của Huyện ủy Bảo Lâm về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm, năm 2010 Đảng bộ xã Nam Quang, Đảng bộ xã Tân Việt tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới.

Đại hội Đảng bộ hai xã Nam Quang và Tân Việt tiến hành đánh giá các kết quả đạt được và một số hạn chế, khó khăn của nhiệm kỳ trước, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đối với xã Nam Quang, nhiệm vụ chủ yếu được Đại hội xác định: phát huy các thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ trước, tận dụng mọi nguồn lực của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, các ngành, các cấp, để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền xã, phát huy sức mạnh, đại đoàn kết của nhân dân; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đó, Đại hội Đảng bộ xã Nam Quang xác định các chỉ tiêu cụ thể: 1. Về kinh tế, phấn đấu tổng sản lượng lương thực đến năm 2015 đạt 1.500 - 1.700 tấn/năm. Tổng đàn gia súc đạt 560 con. Diện tích trồng cỏ đến năm 2015 đạt 200 ha; mở mới 10km đường giao thông nông thôn; Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 53%; Bình quân thu nhập đầu người đạt 5-6 triệu đồng/người/năm. 2. Về văn hóa - xã hội, giảm tỉ lệ hộ nghèo dưới 35% (năm 2015); giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,6‰; giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 3-4%/năm; phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi 85%, duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở. Phấn đấu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (1 trường); tỉ lệ xóm có nhà văn hóa đạt 100%. Hằng năm, xã có 70% làng đạt danh hiệu làng văn hoá, 80% cơ quan, trường học đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hoá. 3. Về xây dựng Đảng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ “xoá xóm trắng đảng viên”; có 70-80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh. Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%/năm; kết nạp đảng viên mới từ 10-12 đảng viên/năm.

Đối với Tân Việt, Đại hội Đảng bộ xã đã xác định nhiệm vụ trọng tâm trong những năm 2010 - 2015 là thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, bảo đảm an ninh trật tự ổn định, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ hai xã đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Sau Đại hội, Đảng bộ hai xã đã ban hành quy chế làm việc và chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành,

Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy xã; tổ chức phân công trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Với nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, phát huy những bài học kinh nghiệm và thành tích đã đạt được trong các nhiệm kỳ trước, Đảng ủy xã Nam Quang, Tân Việt quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Công tác khuyến nông, khuyến lâm được hai xã Nam Quang và Tân Việt tiến hành thường xuyên, tích cực hỗ trợ nông dân nâng cao hiệu quả lao động, tăng nguồn thu nhập. Công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng được chú trọng. Hệ thống thủy lợi được tu sửa, nâng cấp nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất. Tại Nam Quang, năm 2011 hệ thống thủy lợi được xây dựng kiên cố hoá, bảo đảm phục vụ nước tưới cho 80,54 ha diện tích sản xuất. Hằng năm, xã Tân Việt chỉ đạo nhân dân nạo vét kênh mương, phục vụ sản xuất. Năm 2015, thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND -TNL ngày 03/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc cấp phát vật tư thủy lợi nhỏ, Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, tổ chức tiếp nhận vật tư từ huyện, chỉ đạo nhân dân tu sửa, nâng cấp đường ống thủy lợi.

Với những biện pháp tích cực đó, nông nghiệp ở Nam Quang và Tân Việt đạt được những kết quả tích cực. Đối với xã Nam Quang, tổng sản lượng lương thực tăng từ 1.503 tấn (năm 2011) lên 2.071 tấn (năm 2014); bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 660 kg/người/năm. Diện tích sản xuất ngày càng

tăng: diện tích lúa tăng từ 125,7 ha lên 157 ha; ngô tăng từ 220 ha lên 225 ha giai đoạn (2011 - 2014).

Vượt qua những khó khăn về đặc điểm địa hình, điều kiện tự nhiên, nhất là tác động xấu của diễn biến thời tiết thất thường, Đảng ủy, chính quyền xã Tân Việt đã chỉ đạo nhân dân tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy nông nghiệp phát triển và đạt được một số kết quả quan trọng. Từ năm 2011 đến năm 2015, diện tích lúa xuân tăng từ 2 ha lên 8 ha; ngô xuân tăng từ 10 ha lên 16 ha; lúa mùa tăng từ 20 ha lên 47 ha. Bên cạnh lúa, ngô là cây lương thực chính, tận dụng đặc điểm về chất đất, xã chỉ đạo mở rộng diện tích cây đỗ tương, mía, góp phần cải thiện thu nhập cho nhân dân.

Cùng với trồng trọt, hai xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng chỉ đạo nhân dân phát triển chăn nuôi. Xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện, tổ chức các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác khuyến nông - khuyến lâm nhận thuốc khử trùng từ trạm thú y và giao cho các thú y viên xóm phun khử trùng chuồng trại cho các hộ dân. Thực hiện Chương trình số: 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 135/QĐ-TTG ngày 31/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm ban hành Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 về việc giao vốn sự nghiệp thực hiện Nghị quyết 30a năm 2015. Theo nội dung Quyết định xã Nam

Quang được giao 5 con bò sinh sản, 02 con dê, 04 chuồng trại. Ngoài ra, Chương trình 135 đã hỗ trợ nhân dân về giống cây trồng và vật nuôi. Bên cạnh đó, các xã Nam Quang, Tân Việt vận động nhân dân tích cực mở rộng diện tích trồng cỏ voi cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc.

Tại Nam Quang, số lượng đàn gia súc tăng dần qua các năm. Đàn gia súc tăng 978 con trong giai đoạn 2011 - 2014. Cơ cấu vật nuôi có sự chuyển biến, nếu như trước đây vật nuôi chủ yếu là trâu, bò, lợn thì nay tận dụng điều kiện tự nhiên, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường tiêu thụ, hai xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục chú trọng vận động, hỗ trợ nhân dân nuôi dê.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục coi trọng chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện có hiệu quả vấn đề bảo vệ rừng. Nhờ đó, ý thức bảo vệ rừng của nhân dân được nâng lên, vụ việc liên quan đến đốt phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng đã có chiều hướng giảm nhiều.

Từ năm 2010, xã Nam Quang, Tân Việt tham gia xây dựng chương trình nông thôn mới của tỉnh. Theo hướng dẫn của Tỉnh, Huyện, xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ban quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Đề án xây dựng nông thôn mới được xây dựng, đến năm 2014 đề án được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm phê duyệt. Xã tiến hành tập huấn nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ, công chức xã; cán bộ thôn bản, trực tiếp và phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền cho nhân dân.

Để thực hiện tốt các công trình xây dựng theo Đề án, Đảng ủy chỉ đạo các tổ chức, ban ngành và đoàn thể tiến hành họp bàn công khai ở từng thôn bản, khu dân cư, khai thông nhận thức cho người dân, tiến hành vận động các hộ còn vướng mắc, quán triệt cán bộ, đảng viên động viên gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của xã, cương quyết không áp đặt, mệnh lệnh. Phát huy hiệu quả xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

Trong 5 năm qua, nguồn vốn ngân sách Nhà nước trực tiếp đầu tư vào địa phương, sự đóng góp của nhân dân, xã Nam Quang đã đầu tư nâng cấp các tuyến đường trục thôn xóm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng một số công trình thủy lợi. Cơ chế chính sách đồng bộ trong hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới tạo nên bước đột phá, thu hút nguồn lực đối ứng của địa phương, cộng đồng dân cư tham gia xây dựng. Đến năm 2015, xã Nam Quang đã thực hiện và hoàn thành đạt được 4/19 tiêu chí; cụ thể: Tiêu chí số 1 “Quy hoạch và thực hiện quy hoạch”; Tiêu chí số 4 “Điện”; Tiêu chí số 5 “Trường lớp”; Tiêu chí số 18 “Hệ thống chính trị xã hội”.

Đối với xã Tân Việt, hệ thống giao thông tiếp tục được tu sửa, nâng cấp. Xã đã mở mới tuyến đường từ Khuông Khoàng vào Lũng Chang; tu sửa tuyến đường các xóm Nà Đẳng, Nà Pù, Khuổi Qua, góp phần phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đến năm 2015, xã Tân Việt đạt 5/19 tiêu chí.

Xã Nam Quang, Tân Việt tăng cường chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng và khai thác đất đai theo đúng qui định và hiệu quả. Trong 5 năm (2011 - 2015), xã đã hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện tốt công tác kiểm

kê, chính lý đất đai khi có biến động; giải quyết kịp thời các tranh chấp ngay tại cơ sở. Công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường được thực hiện nghiêm túc. Riêng đối với xã Nam Quang, công tác khai thác khoáng sản trên địa bàn luôn được chỉ đạo thường xuyên, thực hiện có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, tăng nguồn thu ngân sách địa phương và tạo việc làm cho nhân dân.

Công tác thu - chi ngân sách được Đảng ủy hai xã Nam Quang, Tân Việt chú trọng chỉ đạo thực hiện nhằm khơi dậy, khai thác nguồn thu, phân bổ hợp lý đáp ứng yêu cầu chi, phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu thu ngân sách huyện giao, Đảng ủy hai xã chỉ đạo phân bổ, giao chỉ tiêu cho các thôn xóm thực hiện. Nhìn chung, công tác thu ngân sách đều hoàn thành theo chỉ tiêu được giao, chi ngân sách được thực hiện bảo đảm chi đúng, chi đủ theo Luật Ngân sách Nhà nước.

Kinh tế từng bước phát triển, góp phần thúc đẩy văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất dạy học ngày càng được mở rộng và nâng cấp. Tại xã Nam Quang, đến năm học 2014 - 2015, xã đã kiên cố 13 phòng học, bán kiên cố 23 phòng, nhà tạm 3 phòng. Nhà ở, nhà công vụ phục vụ cho giáo viên, nhà ở nội trú cho học sinh được quan tâm xây dựng. Đội ngũ giáo viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Năm học 2014 - 2015, tổng số cán bộ giáo viên là 60 người. Đối với xã Tân Việt, tổng số cán bộ giáo viên của hai bậc học Tiểu học và Trung học cơ sở là hơn 50 người. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Các thầy, cô giáo luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, cố gắng

hoàn thành các nhiệm vụ được giao, từng bước nâng cao chất lượng dạy học ở địa phương. Bên cạnh thực hiện các kế hoạch dạy học theo quy định, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện hướng dẫn phụ đạo cho những học sinh yếu kém.

Đảng ủy xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo Trạm Y tế xã duy trì thực hiện tốt công tác trực, tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân về việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình; động viên các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp phòng tránh thai.

Xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Đảng ủy lãnh đạo triển khai các nội dung, hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường mối đoàn kết trong cộng đồng.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì tại các cơ quan, trường học, cũng như trong cộng đồng dân cư, góp phần kích lệ tinh thần hăng say lao động, tăng cường sự đoàn kết nhân dân, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng bộ hai xã Nam Quang và Tân Việt coi trọng chỉ đạo. Đảng bộ, chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách của Trung ương, cấp tỉnh,

huyện về xóa đói giảm nghèo. Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch phân bổ phù hợp đến các hộ gia đình trong diện nghèo đói, để giúp người nghèo có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất. Đồng thời, Ủy ban nhân dân hai xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện mở các lớp khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn bà con nhân dân, trong đó bao gồm người nghèo áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thúc đẩy sản xuất, tăng nguồn thu nhập vươn lên thoát nghèo. Nhờ đó, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những kết quả tích cực, số hộ nghèo đói giảm dần. Tại Nam Quang, từ năm 2011 đến năm 2014, số hộ nghèo giảm từ 308 hộ xuống còn 215 hộ (giảm 93 hộ). Mặc dù, số hộ nghèo giảm dần song chưa mang tính bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao.

Phát huy truyền thống Đảng bộ hai xã Nam Quang và Tân Việt đã chỉ đạo thực hiện tốt chính sách, chế độ chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, cán bộ chuyên trách của địa phương đã triển khai thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quy định các chính sách an ninh xã hội, làm tốt công tác cứu trợ đột xuất, cứu đói dịp tết và dịp giáp hạt, cứu đói do thiên tai.

Nhằm giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, lực lượng Công an xã đã tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương phát động quần chúng nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Qua đó, xã phát huy được vai trò của nhân dân trong thực hiện bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường

xuyên được củng cố, kiện toàn, bảo đảm về quân số và chất lượng, luôn thể hiện được vai trò giữ gìn trật tự, an toàn ở địa phương và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ do Huyện đội điều động. Hằng năm, công tác tuyển quân trên địa bàn các xã đều bảo đảm theo chỉ tiêu được giao. Chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được thực hiện tốt, góp phần động viên các chiến sĩ yên tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Công an xã thực hiện giao ban với Ban công an huyện, công an viên các xóm đều đặn, nhằm kịp thời đánh giá tình hình an ninh trật tự tại địa bàn. Tổ an ninh, đội an ninh xung kích thanh niên tiếp tục được củng cố. Công tác vận động, tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân được đẩy mạnh. Xã tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ địa bàn; kịp thời phát hiện và giải quyết các vụ việc xảy ra; thường xuyên tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu trên địa bàn.

Trên địa bàn xã Nam Quang, số đồng bào theo đạo Tin Lành đông, một số hộ theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh chưa được ngăn chặn, xóa bỏ, có những biểu hiện hoạt động mới, có nguy cơ gây mất ổn định ở địa bàn. Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành; đăng kí quản lý Nhà nước đối với đạo Tin Lành.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vấn đề an ninh trật tự tại địa bàn xã Nam Quang vẫn còn một số khó khăn: còn tồn tại hiện tượng người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, tệ nạn ma tuý và hiện tượng tái trồng cây thuốc phiện.

Đảng ủy hai xã Nam Quang và Tân Việt tiếp tục đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị đối với cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động quán triệt học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện, xã. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong các nhiệm vụ. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quán triệt học tập của một số Chi bộ trực thuộc chưa chủ động, kịp thời.

Đặc biệt, Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt đẩy mạnh triển khai đợt học tập thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua các đợt tổ chức học tập chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có trên 80% đảng viên tham gia xây dựng các chuẩn mực đạo đức, nhiều đảng viên đã có sự chuyển biến trong tư tưởng, nhận thức và hành động.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng bộ hai xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Căn cứ vào đặc điểm tình hình đội ngũ cán bộ, Đảng bộ có các giải pháp phù hợp nhằm sắp xếp cán bộ theo hướng tinh gọn, bổ sung quy hoạch cán bộ nguồn, cán bộ chủ chốt của xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, chỉ đạo kiện toàn bộ máy chính quyền. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Nam Quang đã cử 11 đồng chí tham gia học tập lớp trung cấp lý luận chính trị; 18 đồng chí tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ Đại học (hệ tại chức) 02 đồng chí, Cao đẳng 02 đồng chí.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và phát triển đảng viên thường xuyên được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, các tổ chức đoàn thể quan tâm việc kịp thời phát hiện các quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng để phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Nam Quang đã kết nạp được 47 đảng viên mới, thành lập được 04 chi bộ, cử tham gia học lớp nhận thức Đảng là 71 quần chúng, 30 đồng chí đảng viên dự bị tham gia học chính trị phổ thông. Đến tháng 3/2015, Đảng bộ xã Nam Quang có tổng số 13 chi bộ, với 137 đảng viên. Đây là kết quả nổi bật của Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở Nam Quang trong việc quyết tâm khắc phục khó khăn, hạn chế trong công tác xây dựng Đảng ở nhiệm kỳ trước đó.

Chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên. Thông qua kết quả đánh giá, phân tích năm 2014, có 02/12 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 02/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 03/12 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 05/12 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; không có chi bộ đạt loại yếu kém. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 29 đồng chí; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 79 đồng chí; đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 26 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỉ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng thực hiện nghiêm túc, thường xuyên các biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, ngăn chặn và xử lý vi phạm đối với các chi bộ và đảng viên. Tại

Nam Quang, thông qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện 02 đồng chí vi phạm điều lệ Đảng (01 đồng chí chịu hình thức khiển trách; 01 đồng chí bị khai trừ ra khỏi Đảng (tháng 11/2014).

Trong nhiệm kỳ, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy các xã, công tác dân vận thường xuyên được quan tâm, đặc biệt là triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp được phổ biến sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân. Mô hình “Dân vận khéo” đã được xây dựng và tổ chức thực hiện. Tại xã Nam Quang, Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành. Nhờ làm tốt công tác dân vận nên các tổ chức sinh hoạt theo đạo Tin Lành đều thực hiện theo quy định của pháp luật. Từ năm 2011, xã đã tổ chức thực hiện đăng ký sinh hoạt theo điểm nhóm (02 điểm nhóm), hướng dẫn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt đã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã lần thứ nhất đã bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và bầu ra Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ủy ban nhân dân xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Cường làm Chủ tịch; Ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Thào Thị Chi làm Chủ tịch.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã từng bước được nâng lên thông qua chất lượng của các kì họp; hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã góp phần vào việc quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cũng như việc thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý các hoạt động, Ủy ban nhân dân xã luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Đảng bộ xã, trên cơ sở đó xây dựng thành các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Trong những năm (2010 - 2015), Ủy ban nhân dân xã từng bước tiến hành cải cách các thủ tục hành chính, góp phần thực hiện có hiệu quả các hoạt động ở địa phương. Chính quyền các xã tích cực nắm vững tình hình các thôn xóm, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời hỗ trợ các xóm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, tổ chức đoàn thể của xã tăng cường công tác vận động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân các dân tộc thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tiếp tục tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả các cuộc vận động lớn, không ngừng mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương, đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế - văn hóa, củng cố quốc phòng - an ninh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục chỉ đạo các tổ chức thành viên thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo” tiếp tục được đông đảo nhân dân hưởng ứng và đi vào chiều sâu..

Hội Nông dân, Hội Phụ nữ xã tích cực phát động các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động thiện nguyện do Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cấp trên phát động đều được hội viên quan tâm ủng hộ nhiệt tình. Đặc biệt, phong trào “xây dựng nông thôn mới”. Bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực gắn với triển khai có hiệu quả cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch” và phong trào phụ nữ tích cực học tập lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc gắn với hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế bảo vệ môi trường. Thông qua các phong trào và nhiệm vụ trọng tâm của hội, hội viên đã tích cực hưởng ứng thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo tại địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đoàn Thanh niên xã, đa số các đoàn viên thanh niên được học tập tìm hiểu về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống đa dạng, phong phú. Đoàn Thanh niên xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn như Công an, Tư pháp, Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình tuyên truyền về các văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực hôn nhân, gia đình, ma túy, an toàn giao thông... Đoàn còn huy động nhiều ngày công lao động thực hiện các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng như: Xây dựng nông thôn mới, làm đường giao thông nông thôn, xây nhà nhân ái,...

Qua 5 năm (2010 - 2015) thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xã Nam Quang, Tân Việt đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế giữ được thế phát triển. Kết

cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư, phục vụ sự phát triển mọi mặt của địa phương. Các lĩnh vực giáo dục¹, y tế, văn hoá, xã hội có bước phát triển mới. Quốc phòng an ninh được duy trì ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Nam Quang và Tân Việt vẫn còn một số khó khăn. Các xã vẫn chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; mức thu nhập của nhân dân chưa cao. Số hộ nghèo còn cao, nhất là ở Tân Việt. Kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, tình hình mất an ninh trật tự vẫn còn xảy ra. Hoạt động truyền đạo trái pháp luật và hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh vẫn chưa được ngăn chặn triệt để. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa năng động sáng tạo trong các mặt công tác.

Nhận thức rõ ưu điểm và hạn chế trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Nam Quang, Tân Việt bước vào nhiệm kỳ mới với quyết tâm cao.

II. Lãnh đạo tập trung các nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

¹ Trường mầm non Nam Quang được thành lập từ ngày 01/8/2012 theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện Bảo Lâm. Trụ sở chính nằm trên địa bàn xóm Tống Phước, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thuộc mô hình trường công lập.

Trường Mầm non Tân Việt được thành lập từ ngày 01/8/2012 theo quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện Bảo Lâm. Trường có 1 trường chính đặt tại Xóm Nà Pù và 5 điểm trường lẻ nằm tại các xóm Khuổi Qua, Khuổi Hấu, Nghiều Lài, Lũng Chang, Khùng Khoàng của Xã Tân Việt.

toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ban Thường vụ Huyện ủy, năm 2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ xã trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, phát triển, Đại hội nghiêm túc đánh giá các thành tựu, đồng thời chỉ ra những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội đã xác định mục tiêu chung của chặng đường 5 năm (2015 - 2020). Đối với xã Nam Quang, Đại hội đề ra mục tiêu chung là: Khai thác mạnh mẽ các tiềm năng, lợi thế của xã, đặc biệt là các nguồn lực của địa phương để sớm thoát khỏi đói nghèo một cách bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; chú trọng các loại giống cây trồng có năng suất cao. Đẩy mạnh phát triển kinh tế kết hợp với phát triển các lĩnh vực xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc đi đôi với đấu tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; thường xuyên củng cố hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phấn đấu

thực hiện mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”.

Đảng bộ xác định và thống nhất 4 nhóm chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, làm cơ sở để toàn Đảng bộ phấn đấu:

(1) Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt: 2.500 tấn; Lương thực bình quân đầu người: 714 kg/người/năm; Thu nhập bình quân đầu người: 12 triệu đồng/người/năm. Phấn đấu đạt tổng đàn gia súc 6.743 con. Đàn trâu 750 con; đàn bò 2.500 con; đàn lợn 1.743 con; đàn dê 1.750 con; Phấn đấu trồng cỏ mỗi năm đạt 20 ha, đến năm 2020 có 150 ha. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 50 triệu đồng.

(2) Chỉ tiêu về xã hội và môi trường

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 27%. Duy trì tốt phổ cập giáo dục các bậc học theo đúng độ tuổi. Tiếp tục mở 10 lớp xóa mù chữ cho những người mù chữ và tái mù chữ; Vận động con em đến trường đúng độ tuổi, trong đó đối với vùng thấp là 100%, đối với vùng cao là 94%; Từng bước nâng cao tỉ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, học sinh lưu ban, học sinh bỏ học. Duy trì và mở rộng mạng lưới trường lớp một cách hợp lý trên cơ sở tương xứng với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Xây dựng trường Mầm non và trường phổ thông cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

- Giảm tỉ suất sinh 0,45‰; Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi 2%/năm. Duy trì tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Phần đầu tỉ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 80%; làng văn hóa 65%; cơ quan văn hóa 90%. Mở mới đường giao thông nông thôn mỗi năm đạt 3 km mặt đường rộng 3m, tu sửa 3km, đến năm 2020 có đường ô tô đến xóm đạt 100%; Tỉ lệ độ che phủ rừng đạt 52%, trồng rừng mới mỗi năm 20ha, đến năm 2020 có 100 ha rừng trồng.

(3) Chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới:

Đến năm 2020 phần đầu đạt 7/19 tiêu chí, trong đó tiêu chí 14 về Giáo dục đào tạo; tiêu chí 7 về Chợ xã, tiêu chí 15 về Y tế; tiêu chí 2 về Giao thông; tiêu chí 3 về Thủy lợi; tiêu chí 10 về thu nhập; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất.

(4) Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:

Kết nạp đảng viên mới từ 10-15 đảng viên/năm; phần đầu tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh 50%; 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc tiêu biểu; 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Duy trì 100% xóm có Chi bộ và đảng viên.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Việt nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ là: Khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm - nghiệp và chăn nuôi; sản xuất theo hướng hàng hoá; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, thực hiện tốt công tác chính sách xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ

vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Đảng bộ xã đã xác định và thống nhất 3 nhóm chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, làm cơ sở để toàn Đảng bộ phấn đấu:

(1) Chỉ tiêu về kinh tế

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 3.500 tấn; Thu nhập bình quân đầu người 10 triệu đồng/người/năm. Chăn nuôi phấn đấu: đàn trâu đạt 100 con; đàn bò đạt 1.200 con; đàn lợn đạt 1.000 con; đàn dê đạt 450 con. Đàn gia cầm đạt 10.000 con. Phấn đấu diện tích trồng cỏ đạt từ 15-20 ha; thu ngân sách địa phương đạt từ 10-12 triệu đồng/năm.

(2) Chỉ tiêu về xã hội

Giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 25% năm 2020. Duy trì tốt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở là 98% trở lên. Giảm tỉ suất sinh là 0,45‰; Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ 5 tuổi là 1,5%. Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Tỉ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 79 - 82%; làng văn hóa 68-70%; cơ quan văn hóa 90%. Mở mới đường giao thông nông thôn 10 km, trong đó mở mới mặt đường rộng 1,5 m là 8 km, nâng cấp mở rộng mặt đường 4m và bê tông hóa 1-2 km (năm 2020). Tỉ lệ độ che phủ rừng đạt 51%.

(3) Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:

Kết nạp đảng viên mới từ 5-6 đảng viên/năm; Phấn đấu trên 50% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; Duy trì 100% xóm có chi bộ.

Đại hội hai xã Nam Quang và Tân Việt đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Bí thư Đảng bộ xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Tâm đảm nhiệm; từ tháng 3/2020 Bí thư Đảng bộ xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Cường đảm nhiệm, Đảng bộ xã Tân Việt do đồng chí Đào Trung Sơn giữ chức vụ Bí thư.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của Nam Quang, Tân Việt đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Để thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ. Các giải pháp chủ yếu là: triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và diễn biến thời tiết, thị trường tiêu thụ; xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng chân đất, tập quán sản xuất và nhu cầu của thị trường. Đồng thời, xã phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện vận động, hướng dẫn nhân dân tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tích cực đưa các cây trồng cho năng suất cao vào gieo trồng. Cùng với đó, trên cơ sở sự hỗ trợ của Nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi, chính quyền xã tổ chức cấp phát kịp thời, có hiệu quả. Hệ thống thủy lợi từng bước được đầu tư nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Từ đầu nhiệm kỳ đến năm 2019 hệ thống thủy lợi của xã Nam Quang được xây dựng kiên cố hóa. Trên

địa bàn xã có 22 kênh mương, bảo đảm phục vụ nước tưới cho 162 ha lúa nước, trong đó có 80 ha trồng 2 vụ.

Tổng sản lượng lương thực đạt khá. Tại xã Nam Quang, năm 2016 đạt 1.503 tấn, đến năm 2019, đạt 2.120,2 tấn. Bình quân đầu người đạt 595 kg/người/năm. Diện tích lúa, ngô tăng dần qua các năm: Năm 2016, toàn xã gieo trồng được 125,7 ha lúa và 220 ha ngô, đến năm 2019, diện tích lúa tăng 157 ha, ngô tăng 225 ha.

Đối với xã Tân Việt, năm 2019, diện tích cây lúa đạt 56,75 ha, năng suất đạt 42 tạ/ha, sản lượng đạt 238 tấn. Đối với cây ngô, diện tích đạt 169,8 ha, năng suất là 31 tạ/ha, sản lượng đạt 526 tấn. Đối với cây mía, hiệu quả chưa cao, toàn xã mới trồng được 0,7 ha. Năm 2019, lũ quét đã gây thiệt hại nặng đối với đất sản xuất của hai xóm Nà Pù và Nà Đấng (xã Tân Việt), cụ thể là vùi lấp, sạt lở 1.137 m² đất. Để khắc phục khó khăn, giúp người dân ổn định sản xuất, Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền thống kê diện tích thiệt hại, báo cáo cấp trên để có biện pháp hỗ trợ, giải quyết kịp thời. Đồng thời, chính quyền xã phối hợp các xóm hỗ trợ các gia đình khắc phục khó khăn, tiếp tục ổn định sản xuất. Bên cạnh kết quả đạt được, sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở Nam Quang và Tân Việt trong những năm 2015 - 2020 còn chậm.

Chăn nuôi có bước tăng trưởng khá về số lượng, có sự chuyển biến tích cực trong cơ cấu, phát triển tăng tổng đàn gia súc. Đối với xã Nam Quang, năm 2016 tổng đàn gia súc là 2.410 con, trong đó: Trâu 530 con, bò 1.537 con, ngựa 40 con, dê 303 con. Đến cuối năm 2019 tổng đàn gia súc hiện còn

2.563 con, trong đó có 598 con trâu, 1.218 con bò, 747 con dê. Tại Tân Việt, năm 2019, tổng đàn gia súc đạt 98,119 con; đàn gia cầm đạt 8.500 con. Chăn nuôi góp phần cung cấp nhu cầu thực phẩm trong nhân dân và phục vụ cho sản xuất ở địa phương, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Công tác giao đất, giao rừng để khoanh nuôi, bảo vệ được đẩy mạnh thực hiện trên địa bàn hai xã Nam Quang và Tân Việt. Tại xã Tân Việt đã thực hiện vườn ươm đóng bầu và gieo hạt được hơn 24.000 cây (năm 2019) và tiến hành cấp phát thuốc cho nhân dân. Hai xã tích cực vận động nhân dân trồng keo và một số loài cây lấy gỗ khác.

Với quyết tâm giải quyết dứt điểm tình trạng đốt rừng làm nương rẫy, khai thác rừng trái phép, chính quyền xã, các thôn xóm tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo vệ rừng, có các biện pháp xử lý đối với những trường hợp vi phạm. Nhờ đó, tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy không còn xảy ra, độ che phủ rừng được nâng lên.

Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 tiếp tục được Đảng bộ Nam Quang chú trọng là xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xã, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí và đầu tư các hạng mục hợp lý. Từ năm 2016 đến năm 2019, tổng số vốn được đầu tư tại Nam Quang là 2.619.398.000 đồng, chủ yếu đầu tư mở nền đường, bê tông đường làng ngõ xóm, xây dựng bể nước sinh hoạt, kiên cố hóa mương thủy lợi. Đến cuối nhiệm

kỳ, xã Nam Quang có 6/10 xóm có đường ô tô đến trung tâm xóm, 4/10 xóm có đường xe máy đến xóm. Xã Tân Việt tiến hành tu sửa, nâng cấp tuyến đường từ xóm Khuổi Qua đi Nghiều Lài (xóm Nà Pù); tu sửa đường liên xã từ xóm Nà Pù đi xã Nam Quang.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, chính quyền, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thực hiện giám sát việc thực hiện các công trình xây dựng bảo đảm thực hiện kịp tiến độ theo kế hoạch. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân, xây dựng nông thôn mới ở Nam Quang, Tân Việt đạt được kết quả tích cực. Đến năm 2019, Nam Quang đạt được 10/19 tiêu chí, Tân Việt, đạt 07/19 tiêu chí.

Công tác quản lý đất đai được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Việc quản lý tài nguyên đất được thực hiện đúng quy định, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hợp lý, không gây lãng phí tài nguyên đất. Công tác quản lý khai thác khoáng sản trên địa bàn luôn được chỉ đạo thường xuyên, thực hiện có hiệu quả theo quy định của pháp luật, tăng nguồn thu ngân sách địa phương, tạo việc làm cho nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ, chính quyền hai xã Nam Quang, Tân Việt tiếp tục chỉ đạo thực hiện “xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân, kỉ niệm các ngày lễ lớn được các xã tổ chức nghiêm túc. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

thông qua các phong trào như: Phong trào xây dựng người tốt, việc tốt, xây dựng gia đình văn hóa; Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư; Xây dựng làng, xóm văn hóa; Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại. Việc triển khai đăng ký xây dựng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa được thực hiện đến từng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị, trường học. Năm 2016, xã Nam Quang có 472/591 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, chiếm 80% đến năm 2019 có 522/622 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa chiếm 84%. Làng xóm đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”: năm 2016 đạt 6/10 làng chiếm 60%, đến năm 2019 đạt 8/10 làng chiếm 80%. Từ năm 2016 đến năm 2019, xã Nam Quang có 5/5 đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin được tổ chức triển khai và thực hiện vào các ngày lễ tết, dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước cũng như của địa phương với các nội dung phong phú, đa dạng, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của các tầng lớp nhân dân. Vào các ngày lễ lớn, xã tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc Mông; khuyến khích các dân tộc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự nghiệp giáo dục - đào tạo, ở Nam Quang, Tân Việt luôn được quan tâm và có bước phát triển. Cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, góp phần đảm bảo cho hoạt động dạy học ở địa phương. Trên địa bàn xã Nam Quang, năm học 2016 - 2017 có 35 phòng học; Đến năm học 2019 - 2020 có 39 phòng học,

trong đó: kiên cố 13 phòng, bán kiên cố 23 phòng, nhà tạm 3 phòng. Nhà ở công vụ giáo viên được xây dựng 18 phòng, xã đã xây dựng 4 phòng nhà ở nội trú học sinh. Xã Tân Việt đã xây mới 01 phòng học tại điểm trường Nà Đấng - Khuổi Qua, 02 phòng học tại điểm trường Nghiều Lài xóm Nà Pù; 05 phòng học tại điểm trường xóm Khuổi Hẩu và 04 phòng học trường Mầm non.

Số lượng học sinh tăng dần. Đến năm học 2019 - 2020, toàn xã Nam Quang có 3 trường chính: Đào tạo ba bậc học là Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở; trường Mầm non gồm 9 lớp với 188 trẻ, trường Tiểu học Pác Ròm gồm 17 lớp với 220 học sinh, trường Phổ thông cơ sở xã có tổng số 10 lớp với 218 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên tiếp tục được bổ sung và được bồi dưỡng nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục tại địa bàn. Đến năm học 2019 - 2020, xã Nam Quang có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là 66 người. Tại Tân Việt, đến năm học 2019 - 2020, trường Trung học cơ sở Tân Việt có 281 học sinh.

Trạm Y tế xã thực hiện tốt 12 điều y đức của ngành, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được đầu tư đáp ứng nhu cầu chăm sóc và chữa bệnh trong nhân dân. Chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng cao. Việc tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân ở vùng sâu, vùng xa được dễ dàng hơn. Trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch. Trên địa bàn xã không có dịch lớn xảy ra. Hằng năm, xã Nam Quang, Tân

Việt phát động các phong trào thi đua để thực hiện các chỉ tiêu của ngành, phấn đấu xây dựng trạm y tế xã “xanh, sạch, đẹp”.

Trong 5 năm qua (2015 - 2020), Đảng bộ xã chỉ đạo chính quyền, ban ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện tốt các chương trình, chính sách của Nhà nước, của Tỉnh, Huyện về xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở thực hiện các biện pháp đồng bộ về hỗ trợ người dân phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo được giảm dần qua các năm.

Tại Nam Quang, từ năm 2016 đến cuối năm 2019, tổng số hộ nghèo giảm từ 306 hộ chiếm 52,84%, xuống còn 214 hộ chiếm 34,35%. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác giảm nghèo còn thấp, chưa có tính bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao.

Phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, trong nhiệm kỳ qua toàn Đảng bộ xã luôn thực hiện tốt các chính sách, chế độ để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người có công với cách mạng. Các xã thực hiện tốt công tác làm nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, trong những năm 2016 - 2019, xã Nam Quang đã làm mới được 4 nhà, sửa chữa được 3 nhà. Đảng bộ xã đã chỉ đạo triển khai và thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, làm tốt công tác cứu trợ đột xuất, cứu đói tết, cứu đói giáp hạt, cứu đói do thiên tai, hỏa hoạn.

Việc quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ chính sách, công tác xóa đói giảm nghèo của Đảng bộ, chính quyền địa phương đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Về công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh xã Nam Quang, Tân Việt luôn là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Tân Việt là xã vùng núi, vùng sâu vùng xa của huyện Bảo Lâm, dân cư cư trú thưa thớt, đây là một trong những khó khăn trong việc bảo đảm an ninh trật tự ở địa phương. Trên địa bàn hai xã Nam Quang, Tân Việt, tình hình an ninh trật tự vẫn còn những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn một số yếu tố gây mất ổn định. Số lượng người dân tộc Nùng, Mông, Dao, Sán Chỉ theo đạo Tin Lành đông. Một bộ phận đồng bào Mông theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh chưa được ngăn chặn, xóa bỏ.

Trước tình hình đó, trong những năm 2015 - 2020, Đảng bộ thường xuyên nhận định đánh giá đúng tình hình, chú trọng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy tốt vai trò tham mưu của cơ quan chức năng, bảo đảm xây dựng nền Quốc phòng toàn dân vững mạnh; bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Đảng bộ xã đã chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác, cử cán bộ công chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Các xã thường xuyên tuyên truyền, giáo dục giúp cán bộ công chức và toàn dân nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn bảo đảm về số lượng và chất lượng theo pháp lệnh.

Trong 5 năm (2015 - 2020), xã Nam Quang và xã Tân Việt luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân theo chỉ tiêu được giao.

Đảng bộ, chính quyền xã Nam Quang đã chỉ đạo tổ chức cho người theo đạo Tin Lành đăng ký hoạt động theo điểm nhóm nhằm tăng cường sự quản lý Nhà nước đối với đạo Tin Lành. Xã tiến hành tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi để các chức sắc, tín đồ Tin Lành thực hiện tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Với các chủ trương, biện pháp chỉ đạo phù hợp, tích cực của Đảng bộ xã, tình hình an ninh trật tự được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, an ninh trật tự trong những năm 2015 - 2020 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, tình hình nhân dân vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê vẫn còn tăng, tệ nạn ma túy còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong hai năm 2016, 2017 trên địa bàn xã Nam Quang vẫn còn hiện tượng tái trồng cây thuốc phiện. Việc đăng ký tạm trú, tạm vắng thực hiện hiệu quả chưa cao.

Với mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng ủy Nam Quang, Tân Việt kịp thời tổ chức học tập, quán triệt thực hiện nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, và một số nghị quyết hội nghị Trung ương quan trọng khác. Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cấp trên, nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong đó, kế hoạch, biện pháp thực hiện được xây dựng cụ thể, đã thu hút gần 100% cán bộ, đảng viên và chi bộ trực thuộc tham gia. Việc quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết... đã góp phần làm cho cán

bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vững tin vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, bảo vệ Đảng và Nhà nước.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Do đó, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Nam Quang, Tân Việt triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua các đợt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đảng bộ đã sắp xếp cán bộ theo hướng tinh gọn, bổ sung quy hoạch cán bộ nguồn, cán bộ chủ chốt cho nhiệm kỳ mới, 2020 - 2025. Để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhiệm kỳ qua, Đảng bộ xã Nam Quang đã cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo: lớp sơ cấp lý luận chính trị (12 đồng chí), trung cấp lý luận chính trị (09 đồng chí), quản lý Nhà nước (02 đồng chí) và đào tạo đại học (hệ tại chức), (9 đồng chí), Cao đẳng (2 đồng chí).

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm bổ sung lực lượng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, bảo đảm tính kế thừa và phát triển của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Nhận

thức được sâu sắc vấn đề đó, cũng như căn cứ vào tình hình phát triển Đảng ở địa phương trong nhiệm kỳ Đảng bộ Nam Quang chú trọng chỉ đạo phát triển đảng viên. Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện công tác phát triển đảng viên hằng năm và trong cả nhiệm kỳ. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi, bộ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đồng thời Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác rà soát nguồn phát triển đảng viên để lựa chọn quần chúng ưu tú đưa vào danh sách đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng và phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ. Nhờ đó, trong 5 năm (2015 - 2020), công phát triển Đảng ở Nam Quang đạt được kết quả quan trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Nam Quang đã thành lập được 02 chi bộ: Chi bộ Trường Mầm non và Chi bộ Trạm Y tế¹. Do đó, số lượng chi bộ xã tăng 14 chi bộ trực thuộc, với tổng số 206 đảng viên (cuối năm 2019). Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã cử tham gia học nhận thức đảng 69 quần chúng, kết nạp 50 đảng viên mới, 30 đồng chí đảng viên dự bị tham gia học chính trị phổ thông và chuyển đảng chính thức.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã Nam Quang, Tân Việt chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên, chi bộ. Công tác đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện đúng quy định. Qua đó, chất

¹ Chi bộ trường Mầm non Nam Quang được thành lập ngày 28/01/2019 theo Quyết định số: 60a/QĐ-ĐU của Đảng ủy xã Nam Quang, được tách ra từ Chi bộ trường PTCS Nam Quang. Năm mới thành lập chi bộ có 05 đảng viên và đồng chí Lương Thị Ngọc Lan là Bí thư Chi bộ.

lượng chi bộ và đảng viên được nâng lên rõ rệt, hiệu quả việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác của chi bộ, mỗi đảng viên ngày càng được nâng cao.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ thường xuyên được Đảng bộ các xã quan tâm chỉ đạo. Cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra thực hiện nghiêm túc, thường xuyên các biện pháp công tác kiểm tra giám sát theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, ngăn chặn và xử lý vi phạm đối với các chi bộ và đảng viên. Qua công tác kiểm tra, tại Đảng bộ Nam Quang đã phát hiện 03 đồng chí vi phạm điều lệ Đảng, bị xóa tên trong danh sách đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trong những năm qua công tác dân vận của Đảng bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ đã góp phần quan trọng vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 về công tác dân vận, công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc tôn giáo.

Năm 2016, Đảng ủy tập trung chỉ đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Nam Quang, xã Tân Việt và đã bầu ra Hội đồng nhân dân của hai xã nhiệm kỳ 2016 - 2021. 100% cử tri hai xã đã tham gia bầu cử. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn về tổ chức, đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động. Số đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nam Quang nhiệm kỳ 2016 - 2021 là 24 đại biểu. Về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân xã hợp lý, đã chú trọng đến tỉ lệ nữ, tỉ lệ cán bộ dân tộc thiểu số và độ tuổi lao động.

Từ đầu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức nhiều kì họp, chất lượng các kì họp đã được nâng lên, vai trò của Đoàn chủ tịch, của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại các kì họp đã từng bước có hiệu quả hơn, ý thức trách nhiệm của người đại biểu trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương đã được chú trọng và phát huy. Hoạt động tiếp xúc cử tri cũng có đổi mới cả về hình thức, nội dung.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp kết thúc, tại kì họp Hội đồng nhân dân xã Nam Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu đồng chí Ma Thế Tâm, Bí thư Đảng ủy xã làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, bầu đồng chí Hà Trung Hòa làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Theo đó, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân xã Nam Quang do đồng chí Ma Thế Cường làm Chủ tịch; Ủy ban nhân dân xã Tân Việt do đồng chí Đào Văn Chu tiếp tục được tin nhiệm bầu làm Chủ tịch. Bộ máy chính quyền được kiện toàn, củng cố không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành các hoạt động ở địa phương.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội địa phương, Ủy ban nhân dân đã tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống của nhân dân; giải quyết các vấn đề xã hội. Chính quyền các xã từng bước đổi mới, cải cách hành chính, góp phần tăng cường hiệu quả và hiệu lực của công tác quản lý, phục vụ tốt hơn cho nhu cầu và quyền lợi của

người dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân được duy trì thường xuyên, các đơn thư của công dân được xác minh giải quyết kịp thời, nếu quá thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ chuyển cấp trên theo quy định.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tích cực vận động nhân dân tham gia các hoạt động nhằm thực hiện nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra.

Mặt trận Tổ quốc xã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương. Thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc, các tôn giáo, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, thi đua lao động sáng tạo, phát triển sản xuất, giúp nhau giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Mặt trận Tổ quốc ở Nam Quang, Tân Việt đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức của cả cộng đồng trong tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Thanh niên xung kích, tình nguyện”,

“Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”... phong trào thi đua, các cuộc vận động như cứu trợ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, quỹ hỗ trợ người nghèo, quỹ hỗ trợ nông dân và các hình thức giúp đỡ khác được các tổ chức quần chúng tích cực phát động và vận động nhân dân tham gia thực hiện. Kết quả đạt được của các phong trào đã góp phần chăm lo thiết thực cho nhân dân, nhất là đối với người nghèo, người có công với nước và người khó khăn.

III. Đảng bộ xã Nam Quang lãnh đạo tập trung các nguồn lực tiếp tục xây dựng nông thôn mới (2020 - 2024)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xã Nam Quang và Tân Việt có sự thay đổi về mặt hành chính. Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/02/2020).

Quán triệt chủ trương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Cấp ủy Đảng ở Nam Quang, Tân Việt đã có định hướng, kế hoạch huy động cả hệ thống chính trị nhanh chóng vào cuộc để triển khai. Các xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, qua đó đã tạo sự thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của cả xã hội.

Theo quy định của Nghị quyết, Đảng ủy, chính quyền hai xã Nam Quang và Tân Việt đã chỉ đạo sáp nhập toàn bộ

24,90 km² diện tích tự nhiên, 1.689 người của xã Tân Việt vào xã Nam Quang. Sau khi sáp nhập, xã Nam Quang có 72,70 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 4.919 người. Ngay sau khi sáp nhập, xã Nam Quang nhanh chóng ổn định bộ máy tổ chức; chủ động triển khai các công việc, nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để người dân nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Sau sáp nhập, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm đã chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Quang gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí và chỉ định đồng chí Ma Thế Cường giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; sự hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 27-28/5/2020, Đảng ủy xã Nam Quang triệu tập Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và một số hạn chế trong nhiệm kỳ trước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp, dịch vụ - thương mại; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; thực hiện tốt các chính sách xã hội, chương trình giảm nghèo, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí, đồng chí Ma Thế Cường được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Từ tháng 5/2024 - 02/2025 đồng chí Hoàng Văn Chính giữ chức vụ Bí thư; từ tháng 3/2025 đến nay, đồng chí Đặng Văn Bận giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

Hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, Đảng bộ xã Nam Quang đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy; nhiệm vụ cụ thể của bí thư cấp ủy, phó bí thư thường trực cấp ủy và phó bí thư phụ trách công tác chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị, xã hội phối hợp hoạt động đồng bộ, phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng tổ chức, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, giải quyết kịp thời nhiệm vụ thường xuyên và những phát sinh ở cơ sở.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã rất quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất bằng những biện pháp cụ thể, hiệu quả: Tận dụng thế mạnh về quỹ đất, chất đất, giống cây trồng ở địa phương. Phối hợp với cấp huyện tiếp tục mở các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất cho năng suất, hiệu quả cao; Hỗ trợ nông dân về giống, vật tư, phân bón và vốn để đầu tư canh tác; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ủy ban nhân xã động viên nhân dân gieo cấy hết diện tích trên cơ sở cơ cấu giống và mùa vụ kết hợp với nâng cao năng suất lao động. Xã chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân

các vấn đề về thời vụ, thủy lợi, chăm sóc, thu hoạch trong sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, sinh hoạt trong nhân dân, công tác thủy lợi, giao thông được Đảng ủy Nam Quang chú trọng chỉ đạo thực hiện. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tổ chức nhân dân duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi. Hệ thống kênh mương thường xuyên nạo vét, đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho mùa vụ. Xã tiến hành cải tạo, tu sửa các tuyến đường liên xóm để nhân dân đi lại được thuận tiện. Riêng năm 2024, xã tiến hành sửa chữa, nâng cấp 14,3/13 km đường, đạt 110% chỉ tiêu giao; vận động nhân dân phát quang, khơi thông cống rãnh đường làng ngõ xóm, đường giao thông liên xã, xóm với 1.138 công. Với các biện pháp tích cực đó, kết quả sản xuất lương thực của Nam Quang đến năm 2023 đạt khá, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.352 tấn (đạt 119,2% kế hoạch đề ra); Năm 2024, chỉ tiêu giao: 2.624 tấn, thực hiện đạt: 2.984 tấn, đạt 114%.

Bên cạnh cây lương thực chính là lúa, ngô, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân chú trọng sản xuất các loại cây trồng phù hợp với đặc điểm điều kiện thổ nhưỡng của địa phương nhằm cung cấp cho thị trường tiêu thụ như: đỗ tương, lạc, khoai tây, mía,... Đến năm 2024, cây đỗ tương có diện tích đạt 130% kế hoạch giao, năng suất là 8,1 tạ/ha, sản lượng đạt 2,1 tấn. Cây lạc thực hiện trồng được 2,5/2 ha, đạt 125%, năng suất 6,1 tạ/ha, sản lượng: 1,5 tấn. Cây sắn: thực hiện đạt: 105ha/12ha, đạt 875%. Tính chất hàng hóa trong sản xuất được định hình.

Cơ cấu vật nuôi của xã chủ yếu là trâu, bò, lợn, dê và gia cầm các loại. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao. Xã đã xây dựng kế hoạch chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan. Cùng với việc khai thác nguồn giống truyền thống và hình thức chăn thả để tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên, bà con nông dân đã tích cực tham gia các chương trình nuôi trâu sinh sản, nuôi trâu lấy thịt theo quy trình mới và con giống mới có năng suất cao. Do sức mua của thị trường ngày càng tăng, nhiều hộ tăng cường đầu tư chăn nuôi dê, lợn và gia cầm theo hướng hàng hóa. Diện tích trồng cỏ để vỗ béo trâu bò đạt khá. Đến năm 2023 và 2024, lần lượt diện tích trồng cỏ chăn nuôi đạt 16,5/15 ha, đạt 110%; 12,6/9,1 ha, đạt: 140% kế hoạch giao. Đến năm 2023, tổng đàn trâu, bò, dê, lợn đạt 9,474 con, trong đó số lượng đàn gia súc các loại đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra¹; năm 2024, tổng đàn Đàn trâu: 755/750 con, đạt: 100,6%, Đàn bò: 2.708/2.700 con, đạt: 100,2%, Đàn dê: 515/500 con đạt 103%. Đàn lợn: 6.145/5.500 con, đạt: 112%. Tận dụng diện tích mặt nước, nhiều hộ đã đầu tư nuôi cá với diện tích trên 23 ha, hằng năm đạt năng suất 15 tạ/ha, tổng sản lượng đạt trên 30 tấn. Tổng đàn gia cầm của xã

¹ Tổng đàn Trâu đạt 753/750 con, bằng 100,4% kế hoạch; tổng đàn Bò 2.705/2.700 con, đạt 100,1% kế hoạch; đàn Dê: 504/500 con, đạt 100,8%; đàn Lợn 5.512/5.500 con, đạt 100,2% kế hoạch.

năm 2023 và 2024 là 35.107/35.000 con, đạt 100,3% kế hoạch và Đàn gia cầm: 39.207/35.000 con, đạt 112% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, chăn nuôi còn gặp một số khó khăn do xã chưa có nguồn vốn đầu tư dài hạn, giá con giống, thức ăn, thuốc chữa bệnh tăng cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm biến động.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ, phòng, chống cháy rừng được Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo duy trì thực hiện thường xuyên. Thực hiện trồng rừng của xã năm 2024 đạt 38/25 ha, đạt 1524% kế hoạch, trồng các loại cây như cây quế 19 ha, cây hồi 18 ha; cây giang: 01 ha... Cơ cấu cây trồng gồm các loại cây có giá trị kinh tế cao như: keo, lát, xoan, sưa, hồi, quế. Xã chỉ đạo tổ chức thường trực, theo dõi tình hình diễn biến thiên tai, thiệt hại và có các biện pháp khắc phục hậu quả kịp thời, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai tới hiệu quả của công tác trồng và bảo vệ rừng.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nhân dân, nâng cao thu nhập cho các hộ dân, xã tiếp tục khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn duy trì hoạt động. Hàng hóa thiết yếu được lưu thông thông suốt, giá cả ổn định, bảo đảm nguồn cung cấp hàng hóa.

Do tác động của diễn biến thời tiết thất thường, Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền phối hợp với các xóm, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Đảng ủy xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện xây dựng các phương án về phòng chống bão lũ, thiên tai, mưa lũ ảnh hưởng đến tài sản và hoa màu của nhân dân. Trong năm 2023 và 2024 trên địa bàn xã đã xảy ra

mưa to làm sạt lở kè bờ suối chống xói lở ruộng xóm Tổng Phườn sạt lở các tuyến đường giao thông, gồm các tuyến đường xóm Đon Sài, Nà Rình, Khuổi Qua, Nặm Ròm, gây nguy hiểm cho người dân. Xã đã chỉ đạo các xóm huy động nhân dân tiến hành sửa chữa khắc phục các tuyến đường các xóm bị sạt lở do mưa lũ gây ra. Nhờ đó, các tuyến đường đã được khắc phục sửa chữa giúp cho nhân dân đi lại bình thường.

Công tác tài chính, kế toán có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở địa phương. Do đó, Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo việc quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chế độ kế toán của xã. Công tác kiểm soát chi, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định được thực hiện sát sao. Xã tăng cường quản lý tốt công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn. Nhờ đó, kết quả thu, chi ngân sách của xã đến năm 2024 đạt kết quả tốt. Năm 2023, dự toán giao trong năm là 50 triệu đồng, thu đạt 51.356.490 đồng bằng 102,7% so với dự toán.

Đảng ủy tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn theo quy định; quan tâm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai lập và thẩm định, phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình trên địa bàn. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, các ban ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện và xử lý, giải toả các điểm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đồng thời,

xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc vận chuyển, xử lý rác thải, nhắc nhở xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp trong xây dựng nông thôn mới, gắn với tái cơ cấu nông nghiệp. Xã đã chỉ đạo tổ chức rà soát và đăng ký sản phẩm tham gia chương trình OCOP theo kế hoạch. Đến năm 2024, xã Nam Quang đã đạt 12/19 chỉ tiêu.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng. Năm 2024, xã Nam Quang có 05 trường chính phục vụ dạy học ở địa phương. Đảng ủy chỉ đạo các trường học tổ chức triển khai thực nghiêm túc khung kế hoạch năm học; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học. Đồng thời, để nâng cao chất lượng giáo dục, công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu cập nhật kiến thức, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học được chú trọng chỉ đạo thực hiện. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học tiếp tục được đầu tư, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia. Bên cạnh đó, xã tiếp tục mở các lớp bổ túc kiến thức cho các đối tượng.

Bám sát nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, Đảng ủy chỉ đạo Trạm Y tế xã đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chú trọng dịch

COVID-19, cúm A, sốt xuất huyết, bạch hầu và các bệnh truyền nhiễm khác. Xã tăng cường công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm sức khoẻ cho nhân dân. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng chống tệ nạn xã hội. Trạm Y tế xã tích cực tuyên truyền và triển khai các hoạt động truyền thông công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình, duy trì mức giảm sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số.

Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá, thông tin được tăng cường. Vào dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, truyền thống của đất nước, của địa phương, xã chỉ đạo ban chuyên môn tổ chức triển khai tuyên truyền bằng băng rôn, khẩu hiệu các nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị; tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh... Qua đó, ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước ngày càng được nâng cao.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức lễ phát động cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” năm 2024 và ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024. Triển khai thực hiện dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. Xã tích cực vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; hướng dẫn thực hiện các hình thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện tốt công tác lao động, việc làm, phối hợp tổ chức tốt các Hội

ngộ tư vấn việc làm. Vào dịp tết, lễ kỉ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7) hằng năm, đại diện của cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể tổ chức thăm hỏi, chúc tết và tặng quà người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời, bảo đảm đúng quy định.

Đảng uỷ xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo hằng năm. Với các biện pháp hỗ trợ về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia,...

Là địa phương có nhiều thành phần dân tộc cùng cư trú, đồng thời có nhiều hộ dân theo đạo, nên công tác dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo. Đảng uỷ chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời có hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người có uy tín. Công tác giám sát tình hình hoạt động tôn giáo tại địa bàn được thực hiện có hiệu quả. Trên địa bàn xã Nam Quang có 03 điểm nhóm sinh hoạt đạo Tin Lành là: Tổ 1 Nà Hég, Khuổi Dương Tổ 2 Nà Hég, Thẳm Siêm, với 144 hộ (706 tín đồ). Nhìn chung, tình hình hoạt động của đạo Tin lành ở địa phương cơ bản ổn định, không có điểm nhóm hoạt động gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng - quân sự địa phương, duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, phối hợp

bảo đảm an ninh. Lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên thường xuyên được củng cố; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho các đối tượng theo đúng kế hoạch; phối hợp với các lực lượng tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình địa bàn trọng yếu để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, đảm bảo giữ vững, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các lực lượng chức năng duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả về quy chế phối hợp giữa các lực lượng (Công an - Quân sự). Công tác tuyển quân hằng năm, xã đạt chỉ tiêu giao.

Đảng ủy xã Nam Quang đã chỉ đạo Công an xã chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn xã, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Xã tổ chức triển khai các biện pháp ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống cháy nổ, công tác vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Lực lượng công an xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tuần tra kiểm soát về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Đồng thời, để khắc phục tình trạng người dân xuất nhập cảnh trái phép, nghiện ma túy, Đảng bộ Nam Quang chỉ đạo lực lượng công an xã nắm vững tình hình nhân dân xuất nhập cảnh trái phép; quản lý các đối tượng nghiện, nghi nghiện ma túy tại địa bàn để có biện pháp xử lý kịp thời.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường chỉ đạo trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đảng ủy xã đã chỉ đạo và ban hành các văn bản, hướng dẫn, định hướng công tác

tuyên truyền về chính trị, kinh tế - xã hội nổi bật, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và địa phương. Công tác năm diễn biến tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và dư luận xã hội, phục vụ công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền được chú trọng thực hiện; hình thành được các luồng dư luận xã hội tích cực và tạo sự đồng thuận trong xã hội. Nhờ đó, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ổn định, tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực trong lao động sản xuất. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác lãnh đạo, quản lý được nâng lên.

Năm 2023, Đảng ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn 2021 - 2025”.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý trẻ. Xã tiến hành rà soát, nắm bắt lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên, cán bộ công chức làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đảng ủy ban hành Chỉ thị chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2024 - 2029, chuẩn bị nhân sự cho các tổ chức Hội.

Công tác phát triển Đảng tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Tính riêng năm 2023, Đảng bộ đã kết nạp được 13/12 đảng viên mới, đạt 108,3% kế hoạch xã, đạt 100% kế

hoạch huyện giao. Đến năm 2024, Đảng bộ xã Nam Quang có 18 Chi bộ trực thuộc¹, có 346 đảng viên.

Công tác kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng cũng như chất lượng của đội ngũ đảng viên. Do đó, Đảng ủy xã Nam Quang chú trọng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Đảng bộ xã bám sát các hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá. Đảng ủy xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên. Nhờ đó, việc kiểm điểm đánh giá chất lượng tập thể, cá nhân được thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ xếp loại chi bộ, đảng viên cơ bản đảm bảo đúng quy định.

Tính riêng đợt kiểm tra, đánh giá năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03 chi bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ là 12 chi bộ, hoàn thành nhiệm vụ là 03 chi bộ; Đến tháng 10/2024, kiểm tra được 02 chi bộ (chi bộ Tổng Phườn và chi bộ Nà Pù). Kết quả chi bộ Tổng Phườn thực hiện tốt. Đối với đảng viên: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 29 đồng chí, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 258 đồng chí, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 32 đồng chí, đảng viên không hoàn thành

¹ Chi bộ trường Mầm non Tân Việt được thành lập ngày 28/9/2021 theo Quyết định số 54-QĐ/ĐU của Đảng ủy xã Nam Quang về việc thành lập Chi bộ trường Mầm non Tân Việt.

nhiệm vụ 04 đồng chí (vi phạm chính sách dân số sinh con thứ 3). Đảng viên miễn sinh hoạt 13 đồng chí, đảng viên chưa đủ điều kiện đánh giá 11 đồng chí.

Cấp ủy đã ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; thành lập các đoàn kiểm tra về thực hiện việc cụ thể hóa các kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện các nhiệm vụ công tác. Ủy ban kiểm tra Đảng thường xuyên nắm tình hình để kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết kịp thời các đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Về công tác dân vận, thực hiện tốt Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 11/02/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Đảng ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn xã Nam Quang. Kế hoạch thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU ngày 18/01/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền các cấp xã Nam Quang - Bảo Lâm giai đoạn 2021 - 2025. Đảng ủy xã đã chỉ đạo tổ chức sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc, tôn giáo theo kế hoạch của cấp trên.

Đảng ủy xã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các ngành đoàn thể phối hợp với các tổ chức Đảng, chính quyền làm tốt công tác nắm tình hình, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương,

thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện chương trình công tác hằng năm, Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các ban Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo đôn đốc các cơ quan đơn vị tổ chức triển khai nghị quyết Hội đồng nhân dân xã và giám sát việc triển khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Hội đồng nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, xã. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Nhiệm kỳ (2021 - 2026) diễn ra thành công, đồng chí Ma Thế Cường được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Quang, đồng chí Ma Thị Duy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Quang. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, bộ máy Ủy ban nhân dân xã Nam Quang cũng được kiện toàn. Theo đó, đồng chí Mã Văn Vừ được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Quang. Từ tháng 6/2024, tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 bầu đồng chí Ma Thị Hiền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay đồng chí Ma Thế Cường (do chuyển công tác).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc và thực hiện quyết

liệt các nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường đôn đốc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, các Chương trình mục tiêu Quốc gia tại xã nhằm kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý cán bộ, công chức, viên chức của xã; thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đúng quy định. Các chế độ nâng lương cho cán bộ, công chức, không chuyên trách cấp xã được tiến hành đúng theo quy định. Qua đó, tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ xã được khích lệ phát huy.

Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong toàn xã chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và các sự kiện lịch sử quan trọng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua lao động sáng tạo, tích cực lao động, sản xuất thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; hưởng ứng tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số ít người; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ động triển khai, thực hiện mô hình dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai tốt cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Đoàn Thanh niên, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội.

Từ năm 2020 đến năm 2024, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, các ngành đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Kinh tế phục hồi và tăng trưởng; sản xuất, kinh doanh cơ bản ổn định, bước đầu theo hướng hàng hoá. Cơ sở hạ tầng từng bước phát triển. Các nhiệm vụ văn hóa - xã hội được triển khai kịp thời. Công tác bảo đảm an sinh xã hội được triển khai hiệu quả. Giáo dục đào tạo đạt được kết quả tích cực. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao. Các chính sách dân tộc được triển khai thực hiện, các chương trình, dự án hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Chính phủ được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện. Tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội được củng cố vững chắc, ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động. Những thành tích đạt được trong những năm đầu của nhiệm kỳ 2020 - 2025 tạo tiền đề để Đảng

bộ và nhân dân Nam Quang tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Kinh tế nông nghiệp còn thiếu nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông, kinh phí hỗ trợ phát triển lĩnh vực nông lâm nghiệp còn hạn chế; chăn nuôi nông hộ, quy mô nhỏ lẻ, phân tán, tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi còn thấp. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa thực sự hiệu quả. Việc thực thi nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

KẾT LUẬN

Trước khi sáp nhập thành một đơn vị hành chính cấp xã, trực thuộc huyện Bảo Lâm vào năm 2020, xã Nam Quang ngày nay bao gồm hai xã Nam Quang và Tân Việt. Kể từ khi có tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên được hình thành trên vùng đất Nam Quang: Chi bộ Nam Quang năm 1962, Chi bộ xã Tân Việt năm 1964 đến nay trải qua quá trình hơn 60 năm nhân dân vùng đất Nam Quang có Đảng lãnh đạo. Trải qua từng thời kì, gắn với bối cảnh lịch sử khác nhau, phải đối phó với những khó khăn, thách thức, tổ chức cơ sở Đảng ở vùng đất Nam Quang luôn tiên phong, nỗ lực vượt qua, lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm cách mạng: xây dựng và bảo vệ quê hương, từng bước đưa Nam Quang ngày càng phát triển.

Ngay từ khi ra đời, tổ chức cơ sở Đảng trên vùng đất Nam Quang đã lãnh đạo nhân dân kiên cường dũng cảm, bảo vệ vững chắc vùng an toàn khu của tỉnh trong kháng chiến, trở thành hậu cứ vững chắc để từ đó cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của Chiến dịch Biên giới năm 1950 diễn ra trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954), tổ chức cơ sở Đảng trên vùng đất Nam Quang tiếp tục lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa; vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau ngày đất nước được giải phóng, quán triệt chủ trương của Trung

ương Đảng, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Chi bộ Nam Quang, Chi bộ Tân Việt lãnh đạo nhân dân cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những nhiệm vụ cụ thể, đáp ứng với yêu cầu cách mạng ở từng giai đoạn cụ thể.

Trải qua quá trình lãnh đạo, năm 1993, Chi bộ Nam Quang được phát triển lên thành Đảng bộ; sau đó năm 2002, Chi bộ Tân Việt được phát triển lên thành Đảng bộ. Việc phát triển từ Chi bộ lên Đảng bộ đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở vùng đất Nam Quang. Với vị thế mới, tổ chức cơ sở Đảng ở Nam Quang không ngừng nỗ lực, phát huy tinh thần tiên phong, sáng tạo lãnh đạo nhân dân các dân tộc ở địa phương hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Đến năm 2020, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Tân Việt sáp nhập vào xã Nam Quang, thành một đơn vị hành chính - xã Nam Quang, theo đó tổ chức cơ sở Đảng được sáp nhập thành Đảng bộ xã Nam Quang. Từ đây, Đảng bộ xã Nam Quang, tiếp tục lãnh đạo nhân dân địa phương phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc điểm mới của địa phương, giành được những kết quả quan trọng.

Từ thực tiễn hoạt động lãnh đạo các nhiệm vụ cách mạng của địa phương hơn 60 năm qua, Đảng bộ xã đúc rút được một số bài học kinh nghiệm quý:

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chăm lo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt, nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Do đó, trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương, tổ chức Đảng ở Nam Quang luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chăm lo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

Đảng bộ xã luôn xác định các tiêu chí xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng kế hoạch tạo nguồn, kết nạp đảng viên và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận, xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh. Tổ chức Đảng ở địa phương chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời triển khai việc học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đặc biệt, Đảng bộ tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Đồng thời, để nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng của tổ chức Đảng ở địa phương, Đảng bộ xã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng bộ, Chi bộ, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực tiễn những kết quả đạt được của địa phương qua các thời kì cho thấy, nhờ việc luôn coi trọng chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức nên tổ chức cơ sở Đảng ở Nam Quang

đã khẳng định được vai trò, trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hai là, phải biết khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp.

Trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với xã vùng cao, gặp nhiều khó khăn đối với Nam Quang, Tân Việt để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra, cần thiết phải biết khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp.

Trong các thời kì, tổ chức Đảng ở Nam Quang luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo phát huy mọi nguồn lực sẵn có của địa phương, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Đảng và Nhà nước, cấp ủy Đảng và ban ngành các cấp, tạo ra các nguồn lực quan trọng, thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

Để xác định các chủ trương, giải pháp lãnh đạo các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh ở địa phương, tổ chức Đảng ở Nam Quang trên cơ sở căn cứ vào các tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, con người của địa phương để đề ra các chủ trương phù hợp. Bên cạnh phát huy các nguồn lực của địa phương, tổ chức Đảng ở Nam Quang luôn nhận thức được việc tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp trong lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển quê hương qua các thời kì. Trước hết đó là việc quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; sự giúp đỡ, tạo điều kiện về mọi mặt của các ngành, các cấp. Nhất là

trong các giai đoạn gần đây, Nam Quang đã phát huy được mọi nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, đưa xã nhà ngày càng phát triển vững chắc.

Biết khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp, Đảng bộ đã tạo ra được sức mạnh tổng hợp trong lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ đối với Nhà nước; xây dựng và phát triển quê hương ngày càng vững mạnh.

Ba là, thường xuyên nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong quản trị địa phương

Các giai đoạn trong lịch sử phát triển của tổ chức Đảng ở Nam Quang cho thấy, với sự quan tâm của cấp ủy, công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở được phát huy hiệu lực, hiệu quả góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển chung của quê hương Nam Quang.

Chính quyền cấp xã là cầu nối giữa Nhà nước với các tổ chức và cá nhân trong xã, đại diện cho Nhà nước, để thực thi quyền lực Nhà nước, triển khai, tổ chức thực hiện những chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở xã. Chính quyền xã giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện công tác quản lý các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã luôn phát huy trách nhiệm, năng lực giám sát, điều hành, quản lý các mặt công tác, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống một cách có hiệu quả.

Các tổ chức chính trị - xã hội xã đã tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chương trình, dự án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giảm nghèo... Nhờ đó, xã đã kịp thời đưa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống để người dân hưởng hái trong lao động sản xuất. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn xã thường xuyên phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền về tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để có giải pháp khắc phục phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân. Trong các giai đoạn tiếp theo, việc thường xuyên nâng cao năng lực quản lí, điều hành của chính quyền xã, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong quản trị địa phương vẫn giữ vai trò quan trọng, cần thiết. Để thực hiện được điều đó, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn.

Bốn là, quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ gia đình nghèo.

Quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc” của Đảng ta, tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ xã luôn

nhận thức được sâu sắc ý nghĩa to lớn của việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ gia đình nghèo. Đồng thời, căn cứ vào đặc điểm của xã là địa phương có nhiều dân tộc cùng cư trú, đời sống của đồng bào các dân tộc còn nhiều khó khăn; đồng thời là xã có các gia đình liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng, nên trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ xã luôn quan tâm công tác chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ gia đình nghèo.

Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân với mục tiêu gắn tăng trưởng kinh tế với nâng cao chất lượng sống, phát triển văn hóa, xây dựng và phát triển con người. Trong quá trình lãnh đạo, các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội được cấp ủy ở Nam Quang đề ra đã luôn hướng tới mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ gia đình nghèo có ý nghĩa quan trọng trong ổn định xã hội, phát huy nguồn lực, khả năng sáng tạo của nhân dân, trở thành một động lực to lớn để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo cơ sở vững chắc để ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đây là tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền địa phương hướng

tới mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.

Năm là, luôn coi trọng công tác dân vận trong thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

Công tác dân vận đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, công tác dân vận có ý nghĩa quan trọng đối với địa bàn có nhiều dân tộc cùng cư trú, có cộng đồng dân cư theo đạo (đạo Tin Lành) như Nam Quang. Do đó, Cấp ủy Đảng ở Nam Quang luôn coi trọng chỉ đạo thực hiện công tác dân vận nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng chung tay hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Tổ chức Đảng ở địa phương luôn tập trung, quan tâm chỉ đạo sâu sát đối với công tác dân vận. Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội luôn thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, công tác tôn giáo, dân tộc; Thường xuyên tuyên truyền đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước; tập trung tuyên truyền nghị quyết của Đảng các cấp, tuyên truyền các chương trình, nhiệm vụ công tác hằng năm và tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong năm.

Cấp ủy Đảng lãnh đạo tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo, thực hiện tốt quy chế dân

chủ, tạo động lực cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở; nắm tình hình, xử lý các vấn đề phức tạp nổi lên, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc xảy ra.

Nhờ đó, xã đã tạo ra sự đoàn kết, đồng thuận trong cả hệ thống chính trị cũng như toàn dân đối với việc thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Đồng thời, nhờ chú trọng thực hiện tốt công tác dân vận góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh hơn.

Tự hào với những thành tích đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nam Quang quyết tâm phát huy trí tuệ và sức lực phấn đấu vượt qua gian khó, thách thức, hòa nhập với sự nghiệp đổi mới của đất nước, xây dựng xã Nam Quang ngày càng phát triển vững mạnh về mọi mặt.

PHỤ LỤC



A. XÃ NAM QUANG

DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY XÃ NAM QUANG QUA CÁC THỜI KỲ

Năm 1962, thành lập Chi bộ xã Nam Quang (gồm 03 đảng viên: Hoàng Nguyễn Kim, Mạc Văn Liêm, Ma Thế Ngò).

Năm 1993, thành lập Đảng bộ xã Nam Quang (gồm 3 chi bộ, 50 đảng viên).

1. Giai đoạn 1962 - 1968

- Đồng chí Hoàng Nguyễn Kim Bí thư Chi bộ

2. Giai đoạn 1969 - 1971

- Đồng chí Mạc Văn Liêm Bí thư Chi bộ

3. Giai đoạn 1972 - 1975

- Đồng chí Ma Thế Ngò Bí thư Chi bộ

4. Giai đoạn 1976 - 1978

- Đồng chí Lý Văn Rang Bí thư Chi bộ

5. Giai đoạn 1979 - 1984

- Đồng chí Ma Văn Vũ Bí thư Chi bộ

6. Giai đoạn 1985 - 1993

- Đồng chí Hoàng Văn Tâm Bí thư Chi bộ

7. Giai đoạn 1993 - 1995

- Đồng chí Hoàng Văn Tâm Bí thư Đảng ủy

8. Giai đoạn 1995 - 2005

- Đồng chí Ma Thế Minh Bí thư Đảng ủy

9. Nhiệm kỳ 2005 - 2010

- Đồng chí Mông Văn Thịnh Bí thư Đảng ủy (đến 2006)
- Đồng chí Ma Văn Tuyên Bí thư Đảng ủy (2007 - 2009)
- Đồng chí Ma Thế Tuyên Phó Bí thư (đến 2007)
- Đồng chí Thân Trọng Nông Bí thư Đảng ủy (từ 2009)
- Đồng chí Ma Thế Cường Phó Bí thư (từ 2007)

10. Nhiệm kỳ 2010 - 2015

- Đồng chí Thân Trọng Nông Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Ma Thế Tâm Phó Bí thư (đến 12/2014)

11. Nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Đồng chí Ma Thế Tâm Bí thư Đảng ủy (đến 02/2020)
- Đồng chí Ma Thế Cường Bí thư Đảng ủy (từ 3/2020)
- Đồng chí Lý Thị Túc Phó Bí thư (đến 02/2020)
- Đồng chí Ma Thị Hiền Phó Bí thư (từ 02/2020)

12. Nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Đồng chí Ma Thế Cường Bí thư Đảng ủy (đến 4/2024)
- Đồng chí Hoàng Văn Chính Bí thư Đảng ủy
(5/2024 - 02/2025)
- Đồng chí Đặng Văn Bận Bí thư Đảng ủy (từ 3/2025)
- Đồng chí Ma Thị Hiền Phó Bí thư TT
- Đồng chí Mã Văn Vừ Phó Bí thư

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỖND XÃ NAM QUANG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Hội đồng giai đoạn 2007 - 2011

- Đồng chí Ma Văn Tuyên Chủ tịch
- Đồng chí Hà Trung Hòa Phó Chủ tịch

2. Hội đồng giai đoạn 2011 - 2016

- Đồng chí Thân Trọng Nông Chủ tịch
- Đồng chí Hà Trung Hòa Phó Chủ tịch

3. Giai đoạn 2016 - 2020

- Đồng chí Ma Thế Tâm Chủ tịch
- Đồng chí Hà Trung Hòa Phó Chủ tịch

4. Giai đoạn 2020 - 2025

- Đồng chí Ma Thế Cường Chủ tịch (đến 5/2024)
- Đồng chí Ma Thị Hiền Chủ tịch (từ 6/2024)
- Đồng chí Ma Thị Duy Phó Chủ tịch

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBHC,
UBKCHC, UBND XÃ NAM QUANG QUA CÁC THỜI KỲ****1. Ủy ban giai đoạn 1945 - 1949**

- Đồng chí Ma Thế Lương Chủ tịch

2. Ủy ban giai đoạn 1950 - 1955

- Đồng chí Ma Thế Túc Chủ tịch

3. Ủy ban giai đoạn 1956 - 1958

- Đồng chí Ma Thế Ngò Chủ tịch

4. Ủy ban giai đoạn 1959 - 1963

- Đồng chí Nông Văn Câu Chủ tịch

5. Ủy ban giai đoạn 1964 - 1973

- Đồng chí Mạc Văn Liêm Chủ tịch

6. Ủy ban giai đoạn 1974 - 1976

- Đồng chí Hoàng Văn Tâm Chủ tịch

7. Ủy ban giai đoạn 1977 - 1979

- Đồng chí Ma Thế Lương Chủ tịch

- Đồng chí Ma Văn Vũ Phó Chủ tịch

8. Ủy ban giai đoạn 1979 - 1984

- Đồng chí Hoàng Văn Tâm Chủ tịch

- Đồng chí Ma Hữu Luận Phó Chủ tịch

9. Ủy ban giai đoạn 1984 - 1989

- Đồng chí Lục Văn Đình Chủ tịch

- Đồng chí Ma Văn Thuyên Phó Chủ tịch

10. Ủy ban giai đoạn 1989 - 1994

- Đồng chí Ma Văn Viên Chủ tịch
- Đồng chí Ma Lâm Hồng Phó Chủ tịch

11. Ủy ban giai đoạn 1994 - 2004

- Đồng chí Ma Văn Bình Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Thâm Phó Chủ tịch

12. Ủy ban giai đoạn 2004 - 2010

- Đồng chí Ma Thế Thâm Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tuyên Phó Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tâm Phó Chủ tịch

13. Ủy ban giai đoạn 2010 - 2015

- Đồng chí Ma Thế Cường Chủ tịch
- Đồng chí Ma Thế Tâm Phó Chủ tịch (đến 7/2014)
- Đồng chí Ma Văn Cẩm Phó Chủ tịch (từ 7/2014)
- Đồng chí Trần Thị Hương Phó Chủ tịch

14. Ủy ban giai đoạn 2015 - 2020

- Đồng chí Ma Thế Cường Chủ tịch
- Đồng chí Ma Văn Cẩm Phó Chủ tịch

15. Ủy ban giai đoạn 2020 - 2025

- Đồng chí Mã Văn Vừ Chủ tịch
- Đồng chí Thào A Sóng Phó Chủ tịch
- Đồng chí Ma Văn Cẩm Phó Chủ tịch (đến 5/2024)
- Đồng chí Ma Thế Dũng Phó Chủ tịch (từ 5/2024)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG QUA CÁC THỜI KỲ

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG NHIỆM KỲ 1995 - 2000

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Thế Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Bình	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Ma Lâm Hồng	Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
4	Ma Thế Thâm	Xã đội trưởng
5	Ma Văn Vũ	Chủ tịch ủy ban MTTQ

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG NHIỆM KỲ 2000 - 2005

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Thế Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Tuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Văn Bình	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Ma Thế Thâm	Phó Chủ tịch
5	Ma Thế Vui	Trưởng Công an
6	Ma Thế Lễ	Xã đội trưởng
7	Ma Văn Răng	Chủ tịch ủy ban MTTQ

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
NHIỆM KỲ 2005 - 2010

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Thế Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Tuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Văn Bình	Phó Chủ tịch HĐND
4	Ma Thế Thâm	Chủ tịch UBND
5	Ma Thế Tuyên	Phó Chủ tịch UBND
6	Ma Thế Thụ	Trưởng Công an
7	Ma Thế Lễ	Xã đội trưởng
8	Ma Văn Rằng	Chủ tịch UB MTTQ
9	Lý Thị Túc	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ

Bổ sung trong nhiệm kỳ:

Bí thư:

- Giai đoạn 2005 - 2006: Đồng chí Mông Văn Thịnh
- Giai đoạn 2007 - 2009: Đồng chí Ma Văn Tuyên
- Giai đoạn 2009 - 2010: Đồng chí Thân Trọng Nông

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
NHIỆM KỲ 2010 - 2015

Theo Quyết định số 758-QĐ/HU ngày 04/6/2010

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Thân Trọng Nông	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thế Tâm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Thế Cường	Phó Bí thư Đảng ủy, CT UBND
4	Ma Văn Cẩm	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Lý Thị Túc	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Thế Vui	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Thế Lễ	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Đình Thiên	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành

Bổ sung trong nhiệm kỳ:

1. Đồng chí Ma Thị Duyệt, Ủy viên Ban Chấp hành
2. Đồng chí Ma Thế Dẫn, Ủy viên Ban Chấp hành
3. Đồng chí Ma Văn Hạnh, Ủy viên Ban Chấp hành

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG

NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Theo Quyết định số 941-QĐ/HU ngày 03/6/2015

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Tâm	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Thị Túc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ma Thế Cường	Chủ tịch UBND xã
4	Ma Văn Cẩm	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Hà Trung Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Thị Duy	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Thế Duẩn	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Văn Hạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Ma Đình Thiên	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
NHIỆM KỲ 2015 - 2020¹

Theo Quyết định số 707-QĐ/HU ngày 26/02/2020

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Cường	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thị Hiền	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Mã Văn Vừ	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Thào A Sóng	Ủy viên
5	Ma Văn Hạnh	Ủy viên
6	Ma Thị Duy	Ủy viên
7	Ma Thế Dẫn	Ủy viên
8	Ma Thế Dũng	Ủy viên
9	Thào Thị Sài	Ủy viên
10	Hạ Bá Cha	Ủy viên
11	Dương Văn Sơn	Ủy viên
12	Hầu Văn Nội	Ủy viên
13	Vũ Mạnh Cường	Ủy viên

¹ Theo Quyết định số 707-QĐ/HU ngày 26/02/2020 của Huyện ủy Bảo Lâm về việc Quyết định sáp nhập tổ chức đảng (Sáp nhập Đảng bộ xã Tân Việt vào Đảng bộ xã Nam Quang thành Đảng bộ xã Nam Quang), nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Nam Quang.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Theo Quyết định số 791-QĐ/HU ngày 24/6/2020

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ma Thế Cường	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thị Hiền	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Mã Văn Vừ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Thào A Sóng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Cẩm	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Thị Duy	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hạ Bá Cha	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Thào Thị Sải	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Văn Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Văn Quỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Thị Phượng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ma Văn Hạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Bế Văn Trí	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Vũ Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành

Bổ sung trong nhiệm kỳ:

1. Đồng chí Hoàng Văn Chính, Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Ma Thế Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành
3. Đồng chí Nông Văn Biên, Ủy viên Ban Chấp hành
4. Đồng chí Đào A Viên, Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đồng chí Hà Dương Ái, Ủy viên Ban Chấp hành
6. Đồng chí Đặng Văn Bận, Bí thư Đảng ủy

A. XÃ TÂN VIỆT

DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI ỦY, ĐẢNG ỦY XÃ TÂN VIỆT QUA CÁC THỜI KỲ

Năm 1964, thành lập Chi bộ xã Tân Việt (gồm 7 đảng viên).

Ngày 05/12/2002, thành lập Đảng bộ xã Tân Việt (gồm 3 chi bộ (Chi bộ Nà Pù 1, Chi bộ Nà Pù 2 và chi bộ 3 (Nà Đấng, Khuổi Qua, Khuổi Hẩu)), gồm 29 đảng viên).

1. Giai đoạn 1964 - 1970

- | | |
|------------------------|---------------|
| - Đồng chí Giàng A Di | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Thào A Tính | Phó Bí thư |

2. Giai đoạn 1970 - 1979

- | | |
|--------------------------|---------------|
| - Đồng chí Thào A Tính | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Dương Văn Tỏa | Phó Bí thư |

3. Giai đoạn 1980 - 1991

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Đồng chí Dương Văn Chúng | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Sùng A Tủa | Phó Bí thư |

4. Giai đoạn 1991 - 1995

- | | |
|--------------------------|---------------|
| - Đồng chí Dương Văn Tỏa | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Thào A Páo | Phó Bí thư |

5. Giai đoạn 1995 - 2000

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Đồng chí Đào Xuân Trường | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Thào A Páo | Phó Bí thư |

6. Giai đoạn 2000 - 2003

- Đồng chí Đào Xuân Trường Bí thư Chi bộ (đến 2002);
Bí thư Đảng ủy lâm thời
(2002 - 2003).
- Đồng chí Thào A Páo Phó Bí thư

7. Giai đoạn 2002 - 2005

- Đồng chí Đào Xuân Trường Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Ma Văn Chấu Phó Bí thư

8. Nhiệm kỳ 2005 - 2010

- Đồng chí Đào Xuân Trường Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Hoàng Văn Páo Bí thư Đảng ủy
(từ tháng 4/2009 - 6/2010)
- Đồng chí Ma Văn Chấu Phó Bí thư

9. Nhiệm kỳ 2010 - 2015

- Đồng chí Thào A Páo Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Ma Văn Chấu Phó Bí thư

10. Nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Đồng chí Đào Trung Sơn Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Ma Văn Sùng Phó Bí thư

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ TÂN VIỆT QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 1994 - 1999

- Đồng chí Dương Văn Tỏa Chủ tịch
 - Đồng chí Ma Văn Chấu Phó Chủ tịch
- (Giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung Đào Xuân Trường làm Chủ tịch HĐND)

2. Giai đoạn 1999 - 2004

- Đồng chí Đào Xuân Trường Chủ tịch
- Đồng chí Ma Văn Chấu Phó Chủ tịch

3. Giai đoạn 2004 - 2011

- Đồng chí Ma Văn Chấu Chủ tịch
- Đồng chí Thào Thị Chi Phó Chủ tịch

4. Giai đoạn 2011 - 2016

- Đồng chí Thào A Páo Chủ tịch
- Đồng chí Đào Văn Chu Phó Chủ tịch

5. Giai đoạn 2016 - 2021

- Đồng chí Đào Trung Sơn Chủ tịch
- Đồng chí Dương Văn Sáng Phó Chủ tịch

- Đồng chí Đào Trung Sơn Phó Chủ tịch

- Đồng chí Đoàn Hồng Nam Phó Chủ tịch

17. Giai đoạn 2016 - 2021

- Đồng chí Đào Văn Chu Chủ tịch

- Đồng chí Thào A Sóng Phó Chủ tịch

- Đồng chí Đoàn Hồng Nam Phó Chủ tịch (đến 2018)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN VIỆT
QUA CÁC THỜI KỲ**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN VIỆT
Nhiệm kỳ 2002 - 2005**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đào Xuân Trường	Bí thư
2	Ma Văn Chấu	Phó Bí thư
3	Thào A Páo	Chủ tịch UBND xã
4	Thào Thị Chi	Ủy viên
5	Ma Văn Sào	Ủy viên
6	Ma A Vàng	Ủy viên
7	Dương Văn Chứ	Ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN VIỆT
Khóa XVIII, Nhiệm kỳ 2005 - 2010**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đào Xuân Trường	Bí thư
2	Ma Văn Chấu	Phó Bí thư
3	Thào A Páo	Chủ tịch UBND
4	Ma Văn Vừ	Ủy viên
5	Ma Văn Sào	Ủy viên
6	Dương Văn Bảo	Ủy viên
7	Triệu Thị Nga	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN VIỆT
Khóa XIX, Nhiệm kỳ 2010 - 2015

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Thào A Páo	Bí thư
2	Ma Văn Chấu	Phó Bí thư
3	Thào Thị Chi	Chủ tịch UBND
4	Đào Văn Trọng	Ủy viên
5	Ngô Thị Duyên	Ủy viên
6	Hầu Minh Chúng	Ủy viên
7	Đào Trung Sơn	Ủy viên
8	Đào Văn Chu	Ủy viên
9	Thào A Sính	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN VIỆT
Khóa XX, Nhiệm kỳ 2015 - 2020

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đào Trung Sơn	Bí thư
2	Ma Văn Sùng	Phó Bí thư
3	Đào Văn Chu	Chủ tịch UBND xã
4	Thào A Sóng	Ủy viên
5	Đoàn Hồng Nam	Ủy viên
6	Dương Văn Di	Ủy viên
7	Dương Văn Sáng	Ủy viên
8	Ma Văn Đại	Ủy viên
9	Hầu Văn Nội	Ủy viên

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ NAM QUANG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025



Đồng chí
MA THẾ CƯỜNG
Bí thư Đảng ủy
(đến 4/2024)



Đồng chí
HOÀNG VĂN CHÍNH
Bí thư Đảng ủy
(5/2024 - 02/2025)



Đồng chí
ĐẶNG VĂN BẢN
Bí thư Đảng ủy
(từ 03/2025)



Đồng chí
MA THỊ HIỀN
Phó Bí thư TT Đảng ủy

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ NAM QUANG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**



Đồng chí
MÃ VĂN VỪ
Phó Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
THÀO A SÓNG
Ủy viên BTV Đảng ủy

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**

TT	Họ tên	Năm sinh	Nguyên quán
1	Ma Thị Tường	1925	Xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm
2	Nông Thị Yên	1942	Xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm

**SỐ LƯỢNG THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ
XÃ NAM QUANG QUA CÁC THỜI KỲ**

Đơn vị	Thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975)	Chiến sự biên giới
Xã Nam Quang	06 người	03 người
Xã Tân Việt	01 người	
Tổng số	07 người	03 người

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ NAM QUANG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày, tháng, năm nhập ngũ	Ngày, tháng, năm hy sinh
I	Liệt sĩ chống Mỹ			
1	Ma Đình Tài	1941	3/1959	06/4/1969
2	Ma Văn Hợi	1949	9/1966	20/9/1969
3	Ma Văn Viện	1939	02/1968	06/3/1970
4	Ma Thế Lộc	1954	5/1971	03/5/1972
5	Thào A Dé	1949	4/1968	11/7/1974
6	Ma Văn Lâm	1954		10/3/1975
II	Liệt sĩ Bảo vệ Tổ quốc			
7	Ma Thế Vinh	1954	12/1972	10/3/1978
8	Ma Xuân Ban	1963	19/12/2001	12/2001
9	Dương Thanh Minh	1966		13/11/2004

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ**I. Xã Nam Quang**

STT	Họ và tên	Quá trình công tác
1	Nguyễn Văn Thượng	
2	Lục Văn Đình	1984
3	Ma Văn Tuyên	1984 - 1987
4	Ma Thế Tuyên	1987 - 1991
5	Ma Thế Minh	1991 - 1994
6	Ma Thế Thâm	1994 - 1995
7	Ma Hữu Tuyên	1995 - 1996
8	Ma Thế Lễ	1996 - 2013
9	Ma Văn Hạnh	2013 - đến nay

II. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Quá trình công tác
1	Thào A Chá	
2	Ma A Sào	1990
3	Dương Văn Chứ	1990 - 1999
4	Dương Văn Bảo	1999 - 2011
5	Ma Văn Đại	2011 - 2020

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN QUA CÁC THỜI KỲ

I. Xã Nam Quang

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Ma Hữu Luận	1993 - 1995
2	Ma Văn Uyên	1996 - 2007
3	Ma Văn Thuận	2007 - 2013
4	Ma Văn Thuận	2013 - 2018
5	Ma Văn Thuận	2018 - 02/2020
Tháng 02/2020 sáp nhập xã Tân Việt và xã Nam Quang thành xã Nam Quang		
6	Nông Văn Lâm	3/2020 - 3/2023
7	Ma Văn Thuỷ	Tháng 4/2023 đến nay

II. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Dương Văn Hoà	1989 - 1992
2	Thào A Chúng	1993 - 2023
3	Hầu Minh Chúng	2003 - 2007
4	Dương Văn Dì	2007 - 2013
5	Dương Văn Sáng	2013 - 2016
6	Dương Văn Long	2016 - 2018
7	Dương Văn Long	2018 - 02/2020

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ QU A CÁC THỜI KỲ****I. Xã Nam Quang**

STT	Họ và tên	Từ tháng năm
1	Ma Xuân Ẩn	9/1990 - 7/1991 (Lâm thời)
2	Nông Thanh Báo	8/1991 - 9/2002
3	Ma Thế Đạt	10/2002 - 03/2014
4	Nông Văn Lâm	04/2014 - 02/2020
5	Ma Xuân Hoà	03/2020 - đến nay

II. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Sùng A Tủa	7/1990 - 02/1992 (Lâm thời)
2	Sùng A Tủa	3/1992 - 5/2000
3	Vừ A Dính	6/2000 - 4/2007
4	Ma Văn Sùng	5/2007 - 8/2015
5	Ma Xuân Hoà	01/9/2015 - 29/02/2020

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

I. Xã Nam Quang

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Nông Thị Kèo	1980 - 1984
2	Nông Thị Yên	1985 - 1990
3	Ma Thị Viễn	1990 - 1995
4	Lý Thị Túc	1995 - 6/2014
5	Ma Thị Duy	6/2014 - 26/02/2020
6	Thào Thị Sải	27/02/2020 đến nay

II. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Dương Thị Dinh	1965 - 1968
2	Thào Thị Vá	1969 - 1975
3	Giàng Thị Choá	1976 - 1979
4	Hoàng Thị Sải	1980 - 1989
5	Thào Thị Chi	1990 - 2003
6	Ngô Thị Duyên	2003 - 2013
7	Thào Thị Sải	01/01/2014 - 26/02/2020

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ

1. Xã Nam Quang

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Ma Xuân Tuyển	
2	Ma Hữu Luận	
3	Ma Lâm Hồng	
4	Ma Văn Tường	
5	Ma Thế Hải	
6	Ma Thế Vinh	2001 - 2006
7	Ma Thế Lương	2006 - 2007
8	Ma Thế Dũng	2007 - 2020
9	Hạ Bá Cha	2020 - 2022
10	Đào A Viện	2022 đến nay

2. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Đào A Chúng	1959 - 1962
2	Dương Văn Chứ	
3	Đào Xuân Vàng	1988 - 2002
4	Dương Văn Dì	2002 - 2010
5	Đào Trung Sơn	2010 - 2011
6	Dương Văn Long	2011 - 2015
7	Hạ Bá Cha	2015 - 2020

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

I. Xã Nam Quang

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Ma Thế Thương	1980 - 1985
2	Ma Văn Vũ	1986 - 1999
3	Ma Thế Ường	01/2000 - 5/2006
4	Ma Văn Rằng	06/2006 - 12/2013
5	Ma Thị Hiền	01/2014 - 02/2020
6	Ma Thế Dũng	3/2020 - 4/2024
7	Ma Văn Cẩm	5/2024 đến nay

II. Xã Tân Việt

STT	Họ và tên	Giai đoạn
1	Hầu A Sính	1969 - 1978
2	Dương Văn Chúng	1979 - 1984
2	Dương Văn Tỏa	1985 - 1990
3	Ma Văn Sào	1991 - 2006
4	Đào Văn Trọng	01/2006 - 12/2013
5	Dương Văn Dì	01/2014 - 06/2019
6	Hạ Bá Cha	07/2019 - 3/2020

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
1	Ma Thế Tuyên	08/8/1957	11/5/1987
2	Ma Văn Mến	12/4/1960	02/9/1987
3	Ma Thế Thâm	05/12/1957	09/01/1995
4	Ma Thế Hái	15/9/1963	09/01/1995
5	Ma Xuân Trường	29/7/1966	09/01/1995
6	Ma Thế Ường	15/6/1964	09/01/1995
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Ma Thế Minh	22/12/1958	03/11/1980
2	Ma Thế Quang	02/6/1952	08/5/1981
3	Ma Văn Tuyên	08/9/1958	12/3/1981
Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng			
1	Ma Thị Ninh	06/6/1942	07/8/1966
Huy hiệu 50 tuổi đảng			
1	Ma Thị Thấn	18/4/1943	20/10/1967
Huy hiệu 55 tuổi Đảng			
1	Ma Thị Thấn	18/4/1943	20/10/1967
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng			
1	Ma Thị Yên	20/8/1942	15/9/1961
2	Đào A Chúng	02/5/1938	15/7/1961

CÁC DI TÍCH - LỄ HỘI - THẮNG CẢNH

BIA CHÙA TỔNG PHƯỜN, XÃ NAM QUANG

Bia chùa Tổng Phườn, xã Nam Quang là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh. Chùa nằm trên một ngọn đồi phía sau làng Tổng Phườn, được khởi dựng từ cuối thế kỷ XVIII. Ngày nay, ngôi chùa đã không còn nguyên vẹn, chỉ còn 1 tấm bia tứ trụ, các chân cột bằng đá, một phần tường gạch cũ. Huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khảo sát, đánh giá số lượng hiện vật, di tích và thông tin còn lại, làm cơ sở để lập hồ sơ, lên kế hoạch khai quật, phục dựng lại chùa. Hiện nay, ngôi chùa đã hoàn thiện công trình Tam Bảo.

Di tích kiến trúc nghệ thuật: Bia chùa Tổng Phườn, xã Nam Quang được xếp hạng Di tích cấp tỉnh, thành phố theo Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN DÂN GIAN LỢN CỘI

Năm 2023, nghệ thuật trình diễn dân gian Lợn Cội của người Tày các xã Yên Thổ, Nam Quang, Quảng Lâm (Bảo Lâm) được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 234/QĐ-BVHTTDL ngày 14/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định. Việc Lợn Cội được đưa vào “Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia” là niềm vinh dự, tự hào, khẳng định những giá trị và đóng góp của văn hóa Bảo Lâm đối với nền văn hóa chung của quốc gia, dân tộc. Đây là một trong những nội dung quan trọng để huyện đưa vào chương trình phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tiếp theo.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ NAM QUANG



Đồng chí Bế Thanh Tịnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thăm, chúc Tết, tặng quà nhân dân xóm Khuổi Qua, xã Nam Quang.



Đồng chí Đoàn Trọng Hùng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy dự Hội nghị Ban Chấp hành (mở rộng) sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, tại Đảng bộ xã Nam Quang.



Đồng chí Đoàn Trọng Hùng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy làm việc tại xã Nam Quang, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.



Kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân xã Nam Quang khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026



Lễ Khai giảng năm học 2023 - 2024 Liên trường Mầm Non - TH&THCS Nam Quang



Ủy ban nhân dân xã Nam Quang tổ chức gặp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022)



Đoàn công tác Viện Khảo cổ học - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam khảo sát di tích chùa Tổng Phườn, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.



Bia đá cổ ở xóm Tổng Phườn, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.



Lễ ra mắt Cầu lạc bộ Bảo tồn Lợn cội của người Tày xã Nam Quang, tháng 8/2023.



Ngôi Chùa Tổng Phườn, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.



Xóm Đon Sài, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.



Nhà sàn Tày cổ 5 gian, 2 trái ở xóm Tổng Phường, xã Nam Quang.



Cầu qua Sông Gâm đi xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm.



Trụ sở làm việc Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5; t.10.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phục Hòa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phục Hòa (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

4. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

5. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển II*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.

6. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng - Viện Sử học, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học xác định ngày thành lập tỉnh Cao Bằng*, 2006.

7. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam, *Lịch sử tỉnh - Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

8. Tỉnh ủy Cao Bằng - Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

9. Tỉnh ủy Cao Bằng, *Hoàng Đình Giông, cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

10. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập I, II, III*, Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 1998.

11. Viện Sử học, *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.

12. *Cao Bằng lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930 - 1954)*, in tại Nhà in Báo Hà Nội mới, Hà Nội, 1990.

13. *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

14. Các báo cáo của Huyện ủy; Ủy ban hành chính; Ủy ban kháng chiến hành chính; Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

15. Các báo cáo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Nam Quang, xã Tân Việt, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

16. Trang thông tin điện tử huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, (<https://baolam.caobang.gov.vn/>).



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	11
Mở Đầu: VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG XÃ NAM QUANG.....	13
I. Vùng đất và con người.....	13
II. Truyền thống văn hóa - lịch sử.....	20
Chương I: NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT NAM QUANG THEO ĐẢNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ TIỂU PHỈ, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)	32
I. Nhân dân vùng đất Nam Quang theo Đảng đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945).....	32
II. Nhân dân vùng đất Nam Quang theo Đảng thực hiện cuộc kháng chiến, kiến quốc, tiểu phỉ (1946 - 11/1949).....	41
III. Nhân dân vùng đất Nam Quang dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ khu Nùng Vân, tích cực tham gia xây dựng hậu phương phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (11/1949 - 7/1954)	51
Chương II: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM QUANG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	64

I. Chi bộ xã Nam Quang, Tân Việt được thành lập, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	64
II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975).....	86
Chương III: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRÊN VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985).....	103
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, góp phần bảo vệ biên giới Tổ quốc (1976 - 1980).....	103
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986).....	116
Chương IV: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2000).....	127
I. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990).....	127
II. Lãnh đạo tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện (1991 - 1995).....	137
III. Lãnh đạo bước đầu chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000).....	146

Chương V: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2010)..... 154

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh (2000 - 2005) 154

II. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh (2005 - 2010) 165

Chương VI: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÙNG ĐẤT NAM QUANG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2010 - 2024)..... 176

I. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2010 - 2015) 176

II. Lãnh đạo tập trung các nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2015 - 2020)..... 191

III. Đảng bộ xã Nam Quang lãnh đạo tập trung các nguồn lực tiếp tục xây dựng nông thôn mới (2020 - 2024)..... 210

KẾT LUẬN 228

PHỤ LỤC 237

TÀI LIỆU THAM KHẢO 276

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
(1930 - 2024)

----- * -----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8515.380; Fax: 0243.8515.381

E-mail: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8390.970; Fax: 0283.925.720

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung

Trình bày: Quách Thị Mai

Bìa: Dương Minh Hằng

Sửa bản in: Ma Thị Hiền

Quách Thị Mai

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH Xuất bản và Truyền thông Đại Việt

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Ngọc Hưng.

Địa chỉ: số 296, Đ. Phúc Diễn, TDP số 1, P. Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 1276-2025/CXBIPH/16-80/LĐ

Số quyết định xuất bản: 657/QĐ-NXBLĐ ngày 18/4/2025

Mã ISBN: 978-632-611-850-6.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NAM QUANG
(1930 - 2024)

CÔNG TY TNHH XUẤT BẢN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI VIỆT

Điện thoại: 0916.095.123; Email: Xbvttđaviet@gmail.com

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

ISBN: 978-632-611-850-6



Sách không bán